

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



NGUYỄN THỊ NHÀN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

NGUYỄN THỊ NHÀN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục

Mã số: 8.14.01.14

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Diệu Cúc

Hà Nội, năm 2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn này là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi.
Các số liệu và tài liệu được trích dẫn trong luận văn là trung thực.

Tôi xin chịu trách nhiệm với lời cam đoan của mình.

Hà Nội, tháng 7 năm 2022

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Nhàn

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài “*Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*” tôi luôn nhận được sự hướng dẫn tận tình của TS. Nguyễn Diệu Cúc, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc tới sự giúp đỡ quý báu đó.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Phòng Đào tạo sau đại học, các thầy giáo, cô giáo của Học viện Quản lý Giáo dục đã giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Xin chân thành gửi lời cảm ơn tới Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Đức và các trường tiểu học trong huyện, đã cung cấp số liệu và tạo điều kiện cho tôi trong việc thực hiện các khảo sát thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học.

Do thời gian thực hiện và kinh nghiệm còn hạn chế, đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các nhà khoa học, và các bạn học viên để các nghiên cứu tiếp theo được hoàn thiện hơn.

Hà Nội, tháng 7 năm 2022

Tác giả

Nguyễn Thị Nhàn

MỤC LỤC

Lời cam đoan	I
Lời cảm ơn.....	II
Mục lục	III
Danh mục bảng.....	VIII
Danh mục hình.....	IX
Danh mục các từ viết tắt	X
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	7
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	7
1.1.1. Các nghiên cứu trên thế giới	7
1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam.....	9
1.2. Một số khái niệm cơ bản	11
1.2.1. Quản lý	11
1.2.2. Hoạt động trải nghiệm	12
1.2.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm.....	12
1.3. Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	13
1.3.1. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của HĐTN ở trường tiểu học	13
1.3.2. Nội dung hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.....	14
1.3.3. Loại hình hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	16
1.3.4. Kiểm tra, đánh giá HĐTN ở trường tiểu học	17
1.3.5. Những điểm mới của môn hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 so với Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2006	18
1.4. Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	19
1.4.1. Kế hoạch hóa hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.....	19
1.4.2. Tổ chức những hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học	22
1.4.3. Chỉ đạo các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học	25
1.4.4. Kiểm tra, đánh giá các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học	27

1.5. 1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý các hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học	29
1.5.1. Cán bộ quản lý	29
1.5.2. Giáo viên	29
1.5.3. Học sinh	30
1.5.4. Quy định của nhà trường	30
1.5.5. Truyền thống văn hóa nhà trường.....	31
1.5.6. Điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường	31
1.5.7. Cơ quan quản lý	32
1.5.8. Cha mẹ học sinh.....	32
1.5.9. Người dân và cộng đồng địa phương.....	32
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	34
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018.....	35
2.1. Khát quát về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội, giáo dục cấp tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	35
2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội huyện Hoài Đức	35
2.1.2. Tình hình giáo dục cấp tiểu học	36
2.2. Phương pháp nghiên cứu và đối tượng khảo sát	37
2.2.1. Thiết kế nghiên cứu.....	37
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu văn bản.....	37
2.2.3. Phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi	38
2.2.4. Phương pháp phỏng vấn sâu	40
2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018	41
2.3.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học.....	42
2.3.2. Thực trạng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	42
2.3.3. Thực trạng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.....	44
2.3.5. Thực trạng các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.....	47

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.....	48
2.4.1. Thực trạng chức năng kế hoạch hóa hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	48
2.4.2. Thực trạng chức năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	51
2.4.3. Thực trạng chức năng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	54
2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	57
2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018	59
2.5.1. Cán bộ quản lý	59
2.5.2. Giáo viên	60
2.5.3. Học sinh	61
2.5.4. Quy định.....	62
2.5.5. Truyền thống văn hóa nhà trường.....	63
2.5.6. Điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị.....	65
2.5.7. Cơ quan quản lý	65
2.5.8. Cha mẹ học sinh.....	65
2.5.9. Người dân và cộng đồng địa phương.....	66
2.6. Đánh giá chung về thực trạng	67
2.6.1. Những mặt mạnh.....	67
2.6.2. Những hạn chế	68
2.6.2.1. Hạn chế của cán bộ quản lý	69
2.6.3. Những nguyên nhân	70
2.6.4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết	71
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	73
CHƯƠNG 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018.....	74
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	74
3.1.1. Đảm bảo mục tiêu giáo dục tiểu học.....	74

3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa và đồng bộ	74
3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn, khả thi.....	74
3.1.4. Đảm bảo tính hiệu quả	75
3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	75
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.....	75
3.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng	78
3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018....	80
3.2.4. Biện pháp 4: Tổ chức Hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.....	83
3.2.5. Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.....	85
3.2.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục Hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	87
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	89
3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết, tính khả thi của những biện pháp được đề xuất	90
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm.....	90
3.4.2. Nội dung khảo nghiệm.....	90
3.4.3. Đối tượng và phương pháp khảo nghiệm	90
3.4.4. Kết quả khảo nghiệm	91
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	96
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	97
1. KẾT LUẬN	97
2. KHUYẾN NGHỊ.....	98
2.1. Đối với phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức.....	98

2.2. Đối với cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Hoài Đức.....	99
2.3. Đối với giáo viên các trường tiểu học huyện Hoài Đức	99
2.4. Đối với chính quyền địa phương trên địa bàn huyện Hoài Đức	100
2.5. Đối với cha mẹ học sinh.....	100
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101
PHỤ LỤC 1: PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN	107
PHỤ LỤC 2 PHIẾU KHẢO NGHIỆM TÍNH CẦN THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP	117
PHỤ LỤC 3. CÂU HỎI PHỎNG VẤN	118
PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH DỮ LIỆU THỨ CẤP	120
PHỤ LỤC 5. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN.....	122

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2-1. Mô tả số lượng người tham gia khảo sát bằng phiếu hỏi	39
Bảng 2-2. Đánh giá của giáo viên về các nội dung HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	43
Bảng 2-3. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về các hình thức tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	44
Bảng 2-4. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về các phương thức tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	46
Bảng 2-5. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	47
Bảng 2-6. Đánh giá của đội ngũ cán bộ giáo viên về chức năng kế hoạch hóa Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học	48
Bảng 2-7. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học	51
Bảng 2-8. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về chỉ đạo HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học	54
Bảng 2-9. Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh trường tiểu học	57
Bảng 2-10. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cán bộ quản lý đến quản lý HĐTN cho học sinh	59
Bảng 2-11. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của giáo viên đến quản lý HĐTN cho học sinh	60
Bảng 2-12. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của học sinh đến quản lý Hoạt động trải nghiệm cho học sinh	61
Bảng 2-13. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của các quy định đến quản lý HĐTN cho học sinh	62
Bảng 2-14. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của truyền thống văn hóa đến quản lý HĐTN cho học sinh	63
Bảng 2-15. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cơ sở vật chất	

và thiết bị đến quản lý HĐTN cho học sinh.....	64
Bảng 2-16. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cơ quan quản lý đến quản lý HĐTN cho học sinh.....	65
Bảng 2-17. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cha mẹ học sinh đến quản lý HĐTN cho học sinh.....	66
Bảng 2-18. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của người dân và cộng đồng địa phương đến quản lý HĐTN cho học sinh.....	66
Bảng 3-1. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết của những biện pháp đã được đề xuất	91
Bảng 3-2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của những biện pháp đã được đề xuất	93

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1. Quy trình nghiên cứu	37
Hình 2.2. Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu định tính.....	41
Hình 2.3. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của công tác quản lý HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học.....	42
Hình 3.1. Mối quan hệ tính cần thiết và tính khả thi các biện pháp đề xuất.....	95

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NGUYÊN CHỮ
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDPT	Giáo dục phổ thông
HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
NXB	Nhà xuất bản
THCS	Trung học cơ sở
UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) của học sinh nói chung và của học sinh tiểu học nói riêng giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình rèn luyện nhân cách, hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh. Ngoài ra, còn góp phần định hướng, điều chỉnh hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao, đây là hình thức giáo dục qua thực tế cuộc sống, giúp học sinh được thể hiện kiến thức, kỹ năng mình đã tích lũy được và tự mình thay đổi. Thông qua các HĐTN giúp học sinh hình thành những phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động này như: năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với những biến động trong cuộc sống và các kỹ năng sống khác...

Về mặt pháp lý, Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 quy định: “HĐTN (cấp tiểu học) và HĐTN, hướng nghiệp (cấp Trung học cơ sở (THCS) và cấp Trung học phổ thông) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12” [10]. Nếu như trong Chương trình GDPT 2006, HĐTN chỉ là hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thì đây là lần đầu tiên, HĐTN đã trở thành hoạt động học bắt buộc. Điều đó cho thấy HĐTN sẽ là hoạt động giáo dục được tiến hành song song với những hoạt động thường xuyên như một môn học trong trường tiểu học.

Năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành Công văn 2345/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học[5]. Nhờ vậy, các nhà trường được chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường nói chung và trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các HĐTN nói riêng. Nếu như trước đây, các nhà trường xây dựng kế hoạch theo chỉ đạo của cấp trên, thì hiện nay các nhà trường phải tự chủ trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho phù hợp với thực tế của đơn vị. Điều đó đặt ra những cơ hội nhưng cũng là khó khăn thách thức trong quản lý hoạt động dạy học giáo dục nói chung và quản lý HĐTN cho học sinh nói riêng.

Về mặt lý luận, trong những năm gần đây, số lượng các đề tài nghiên cứu liên quan tới chủ đề tổ chức HĐTN đã gia tăng đáng kể. Đáng chú ý là nghiên cứu “Một số phương pháp tổ chức HĐTN sáng tạo cho học sinh THPT” của

nhóm tác giả Nguyễn Thị Kim Dung và Nguyễn Thị Hằng (2014) trong bài viết đã đi sâu phân tích các phương pháp tổ chức HĐTN [16]. Nhóm tác giả Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Hằng, Tưởng Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2016) trong đề tài “Tổ chức HĐTN sáng tạo ở trường THPT” cũng đưa ra các hình thức, phương pháp, kỹ thuật tổ chức HĐTN [26]. Tác giả Bùi Ngọc Diệp (2015) trong bài viết “Hình thức tổ chức các HĐTN sáng tạo trong nhà trường phổ thông”, cũng đưa ra một số quan niệm mới về HĐTN sáng tạo trong nhà trường phổ thông [15]. Qua các kết quả nghiên cứu, những hạn chế chính trong công tác tổ chức HĐTN hiện nay là các giờ HĐTN đã được thực hiện không đúng mục đích, có khi biến thành giờ chơi của học sinh hay giờ hoạt động tập thể. Giáo viên tổ chức hoạt động cho học sinh nhưng chưa hiểu rõ mục đích của hoạt động là trau dồi năng lực cho học sinh, hình thức tổ chức chưa phong phú. Ngoài ra việc kiểm tra đánh giá kết quả HĐTN không được thực hiện một cách thường xuyên, không giúp đánh giá được kỹ năng, năng lực và phẩm chất cá nhân của học sinh...

Bên cạnh đó, chủ đề nghiên cứu về quản lý HĐTN trong các trường phổ thông cũng nhận được sự quan tâm ngày càng lớn của các tác giả. Tác giả Nguyễn Thị Thúy Hằng (2020) trong luận văn “Quản lý HĐTN trong dạy học môn Ngữ Văn ở các trường THCS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ” đã phân tích, đánh giá thực trạng từ đó đề xuất được 5 biện pháp có tính cần thiết, khả thi góp phần nâng cao chất lượng HĐTN trong dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS trên địa bàn [21]. Trong nghiên cứu “Thực trạng quản lý HĐTN theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường THCS quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh” (2019), tác giả Lê Tiến Sĩ đã chỉ ra nhiều ưu điểm trong công tác quản lý hoạt HĐTN, trong đó đa số đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác quản lý HĐTN, mức độ thực hiện các chức năng quản lý tương đối tốt [38]. Tác giả Phạm Thị Thanh Hải (2019) trong bài “Đề xuất một số biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh tại trường THCS Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” đã xác định được 7 biện pháp quản lý, trong đó có một số biện pháp quan trọng như: Xây dựng kế hoạch HĐTN dựa trên các căn cứ khoa học và thực tiễn để kế hoạch phù hợp có hiệu quả, chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các loại hình trải nghiệm cho học sinh, nâng cao vai trò chủ thể của học sinh trong HĐTN...[19]. Thực trạng đó cho thấy quản lý HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018 là một thực tiễn mới, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức và rất cần được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn nữa.

Về mặt thực tiễn, hiện nay, các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của HĐTN trong dạy học đối với sự phát triển toàn diện của học sinh. Chính vì thế, các nhà trường đã chủ động, tích cực và tổ chức HĐTN trong nhà trường với sự đa dạng về nội dung, hình thức và phương pháp... Công tác quản lý HĐTN cũng được quan tâm và chỉ đạo sát sao nhằm đảm bảo cho hoạt động được triển khai hiệu quả nhất. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì các hoạt động vẫn còn mờ nhạt, thiếu tính toàn diện và hiệu quả đạt được chưa cao; vẫn còn một số vướng mắc, bất cập và tồn tại chưa được giải quyết kịp thời gây ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động và chất lượng giáo dục toàn diện thời gian qua.

Tóm lại, về mặt pháp lý, hệ thống các văn bản hiện nay đã tạo hành lang pháp lý cơ bản cho công tác tổ chức và quản lý HĐTN ở trường tiểu học. Về mặt lý luận, tuy số lượng các đề tài nghiên cứu về chủ đề quản lý HĐTN đã khá nhiều nhưng do đây là một vấn đề còn mới mẻ cả về lý luận và thực tiễn nên vẫn rất cần được tiếp tục nghiên cứu trong các bối cảnh địa phương và trường học khác nhau. Về mặt thực tiễn, quản lý HĐTN là một thực tiễn mới và nhiều thách thức đối với các trường tiểu học ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vì những lý do trên, tác giả chọn đề tài là “***Quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018***” nhằm giải quyết khoảng trống trong nghiên cứu đồng thời đóng góp tri thức lý luận và thực tiễn về vấn đề quản lý HĐTN cho học sinh tiểu học.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn việc quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, từ đó luận văn đề xuất một số biện pháp quản lý HĐTN có tính cần thiết, khả thi góp phần nâng cao chất lượng HĐTN ở các trường tiểu học, thực hiện mục tiêu Chương trình GDPT 2018 đồng thời phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.

4. Giả thuyết khoa học

Hiện nay các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã quan tâm và thực hiện tương đối hiệu quả các HĐTN cho học sinh. Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được thì hoạt động này vẫn còn tồn tại một số bất cập... Nếu đề xuất và áp dụng một cách phù hợp, khả thi các biện pháp quản lý như: Bồi dưỡng nhận thức, Xây dựng kế hoạch, Bồi dưỡng năng lực tổ chức, Phối hợp các lực lượng giáo dục bên trong và bên ngoài nhà trường, Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN sẽ góp phần nâng cao chất lượng HĐTN ở trường tiểu học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài sẽ có nhiệm vụ:

- Hệ thống cơ sở lý luận về quản lý HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018.
- Khảo sát thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học công lập huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.
- Đề xuất những biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học thuộc huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.

6.2. Giới hạn địa bàn nghiên cứu

25 trường tiểu học thuộc huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

6.3. Giới hạn thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu, thu thập dữ liệu trong 03 năm học từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Tiếp cận và thiết kế nghiên cứu

- Luận văn sử dụng tiếp cận phương pháp nghiên cứu hỗn hợp do tổ chức và quản lý HĐTN ở trường tiểu học là một thực tiễn mới và phức tạp nên cần sử dụng các loại dữ liệu định tính và định lượng khác nhau để phân tích, lý giải, so sánh đa chiều, giúp làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu một cách đầy đủ và toàn diện hơn.

- Luận văn sử dụng thiết kế phương pháp hỗn hợp song song hội tụ, cùng lúc thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, định tính và định lượng; từ đó so sánh kết quả từ các nguồn dữ liệu để rút ra các chủ đề, kết quả nghiên cứu.

7.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu

- Phương pháp nghiên cứu văn bản: Tác giả đã thu thập 19 dữ liệu thứ cấp từ trang web, kế hoạch năm học, kế hoạch tổ chức HĐTN, báo cáo tổng kết năm học... của 4 trường tiểu học huyện Hoài Đức có liên quan đến HĐTN cho học sinh tiểu học. Dữ liệu thứ cấp được tổng hợp theo nhóm tương ứng với khung lý thuyết đã được xác định.

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Tác giả đã thu thập và xử lý 285 phiếu hỏi được phát ngẫu nhiên cho giáo viên thuộc 25 trường tiểu học huyện Hoài Đức. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu và phân tích dữ liệu của 13 người, trong đó có 3 Cán bộ Phòng GD&ĐT, 4 Cán bộ quản lý trường tiểu học; 6 giáo viên; nhằm thu thập những quan điểm, ý kiến của các bên liên quan về HĐTN cho học sinh tiểu học. Dữ liệu định tính thu thập được làm sạch, mã hóa các nội dung thông tin quan trọng, từ đó sắp xếp thành các chủ đề nội dung.

- Cả ba nguồn dữ liệu được tổng hợp, so sánh liên tục để tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt giữa các phần dữ liệu của cùng một nội dung, giữa nội dung các dữ liệu của cùng một phương pháp và giữa các dữ liệu từ các phương pháp khác nhau để hình thành nên những chủ đề, câu chuyện; xây dựng mối liên hệ giữa các nội dung kết quả và tìm ra cách diễn giải hợp lý.

8. Những đóng góp của đề tài

8.1. Về mặt khoa học

- Luận văn góp phần hệ thống hóa một số vấn đề lý luận quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học trong triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Luận văn cũng là tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường tiểu học có điều kiện tương đồng với các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh tiểu học.

- Luận văn sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để thu thập được những dữ liệu đầy đủ, toàn diện về thực trạng vấn đề nghiên cứu.

8.2. Về mặt thực tiễn

Luận văn làm sáng tỏ thực trạng trong quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018. Từ đó luận văn sẽ đề xuất được một số biện pháp mang tính khả thi, hiệu quả để giúp các trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018.

Chương 2: Thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở một số trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.

Chương 3: Biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh ở một số trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Các nghiên cứu trên thế giới

HĐTN là các hoạt động giáo dục, dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, mỗi học sinh trực tiếp tham gia vào các hoạt động khác nhau của đời sống nhà trường và xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động. Trên thế giới, tổ chức và quản lý HĐTN là một chủ đề nghiên cứu lớn được nhiều tác giả quan tâm, thể hiện qua ba hướng nghiên cứu chính như sau.

Hướng nghiên cứu phổ biến nhất là tìm hiểu mối quan hệ giữa việc tham gia HĐTN với thành tích học tập của học sinh nói riêng và sự phát triển của trẻ em nói chung. Trong hướng này, nổi bật nhất là nghiên cứu của Shulruf (2011) sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp (*meta-analysis*) 29 nghiên cứu tác động của việc tham gia các hoạt động ngoại khoá và trải nghiệm như nghệ thuật, thể thao, phát triển năng lực lãnh đạo tới kết quả học tập của học sinh. Nghiên cứu kết luận do những hạn chế về phương pháp nghiên cứu nên chưa thể khẳng định chắc chắn mối quan hệ nhân quả giữa việc tham gia các HĐTN với cải thiện kết quả học tập của học sinh [50]. Cũng trong hướng này, một nghiên cứu nổi bật khác là tổng quan của Seow và Pan (2014) với đề xuất 3 khung lý thuyết để giải thích cho tác động của tham gia HĐTN tới thành tích học tập của học sinh, bao gồm lý thuyết zero - tổng, lý thuyết phát triển, và lý thuyết ngưỡng [49]. Nghiên cứu của Metsäpelto và cộng sự (2014) tìm hiểu những tác động của hoạt động ngoại khoá tới hành vi xã hội - cảm xúc và thành tích học tập ở trường của trẻ trong giai đoạn giữa của tuổi thơ (khoảng 7-12 tuổi). Với việc sử dụng lý thuyết hệ thống sinh thái và tiếp cận phát triển trẻ thơ tích cực, nhóm tác giả khẳng định vai trò quan trọng của việc tham gia các hoạt động ngoại khoá của trẻ thơ là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ.

Trong suốt 10 năm qua, hướng nghiên cứu này vẫn tiếp tục được phát triển bởi nhiều tác giả trong các bối cảnh khác nhau như Craft (2012) nghiên cứu trong các trường học ở Hoa Kỳ [44]; Kariyana, Maphosa, & Mapuranga (2012) nghiên cứu trong các trường học ở tỉnh Eastern Cape, Nam Phi [48]; Annu & Sunita (2015) nghiên cứu trong các trường học ở tỉnh Uttar Pradesh ở

Ấn Độ [43]; Zhang & Tang (2017) nghiên cứu trong các trường trung học ở Trung Quốc [46]; hay Suleiman, Hanafi, & Tanslikhan (2019) nghiên cứu trong các trường trung học ở tỉnh Kwara, Indonesia [51]. Nghiên cứu gần đây của Abizada và cộng sự (2020) đánh giá tác động của việc tham gia các HĐTN như thể thao, mỹ thuật, câu lạc bộ tới kết quả điểm thi quốc gia môn Ngữ văn và Toán học ở Azerbaijan và rút ra kết luận trong khi một số hoạt động ngoại khoá có tác động tích cực tới điểm thi thì cũng có những hoạt động ngoại khoá không đem lại tác động cụ thể [42]. Ở bối cảnh tương tự như Việt Nam, nghiên cứu mới nhất của Tan, Cai, & Bodovski (2021) sử dụng dữ liệu qua nhiều năm của Khảo sát chuyên đề giáo dục Trung Quốc và nhận thấy những học sinh có thành tích giáo dục tốt có xu hướng thích tham gia HĐTN và ngoại khoá nhiều hơn những học sinh có thành tích thấp hơn. Khi tham gia các HĐTN, các mối quan hệ xã hội bao gồm bạn bè tương trợ nhau và lời động viên của giáo viên là những yếu tố có tác động tích cực tới thành tích học tập của học sinh. Tuy nhiên, nghiên cứu rút ra kết luận quan trọng rằng việc tham gia các HĐTN và ngoại khoá không có tác động trực tiếp tới kết quả học tập của học sinh trong bối cảnh các kì thi cạnh tranh cao như ở Trung Quốc. Vì vậy, việc tham gia các HĐTN đối với học sinh chỉ là một cách để tích lũy vốn văn hoá, giúp tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thành công trong tương lai.

Ngoài hướng nghiên cứu chính kể trên, một số tác giả tập trung vào hướng nghiên cứu thứ hai là xác định những yếu tố ảnh hưởng tới việc tham gia HĐTN của học sinh. Trong hướng này, nghiên cứu lâu đời và được trích dẫn nhiều nhất là của nhóm tác giả Holland & Andre (1987). Nghiên cứu khảo sát 5 nhóm lĩnh vực gồm các đặc điểm cá nhân - xã hội của học sinh, thành tích học tập, kỳ vọng học tập và kết quả, vai trò tham gia trong các hoạt động, và bối cảnh môi trường và xã hội. Hướng nghiên cứu thứ ba là tìm hiểu những chiến lược, biện pháp giúp nâng cao hiệu quả HĐTN cho học sinh tiểu học. Nổi bật là nghiên cứu của Papak và cộng sự (2011) về thúc đẩy học tập tích cực của học sinh khi tham gia HĐTN thông qua các chiến lược hiện đại. Nghiên cứu gần đây của Ng (2021) cho thấy trong bối cảnh dịch COVID-19 ở Hồng Kông, các trường học đã có những chiến lược khác nhau để triển khai các HĐTN sang hình thức trực tuyến qua các nền tảng mạng xã hội. Nghiên cứu rút ra kết luận, khi thay đổi hình thức tổ chức HĐTN từ trực tiếp sang trực tuyến, giáo viên có vai trò quan trọng nhất trong việc thiết kế hoạt động hợp tác giúp tăng cường kết nối

xã hội cho học sinh.

Tóm lại, các nghiên cứu quốc tế hiện nay tập trung tìm hiểu về tác động của tham gia HĐTN tới kết quả giáo dục của học sinh, những yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia HĐTN của học sinh, cũng như đề xuất các biện pháp cải tiến hoạt động này. Theo đó, vấn đề quản lý HĐTN trong trường tiểu học học chưa được đề cập nhiều nên rất cần được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn nữa trong các bối cảnh đa dạng, đặc biệt là ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam

Tổ chức và quản lý các HĐTN là vấn đề thực tiễn sinh động và cũng là chủ đề nghiên cứu nhận được sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học trong nước từ lâu. Trước 2018 đã có nhiều nghiên cứu về chủ đề này, phân thành nhiều nhánh nhỏ như hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, HĐTN sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Trong hướng nghiên cứu về tổ chức các hoạt động giáo dục, đáng chú ý là nghiên cứu của tác giả Trần Thị Minh Hằng (2016) với đề tài “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học Việt Nam giai đoạn hiện nay”. Tác giả đã nhấn mạnh phương pháp giáo dục kỹ năng sống thông qua HĐTN sáng tạo cũng như vẽ một bức tranh tổng thể về tình hình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở Việt Nam [24]. Nghiên cứu “Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở tiểu học” của tác giả Võ Trung Minh (2015) đã đề xuất nội dung và quy trình giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn Khoa học cho học sinh tiểu học nhằm góp phần nâng cao kết quả giáo dục môi trường trong trường tiểu học. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa đưa ra được các biện pháp giáo dục môi trường đối với các cấp quản lý, giáo viên và lực lượng xã hội khác [29].

Trong hướng nghiên cứu quản lý HĐTN, đáng chú ý là nghiên cứu của tác giả Bùi Tố Nhân (2015) đã đề xuất một số biện pháp quản lý HĐTN sáng tạo tại các trường THCS thuộc quận Lê Chân thành phố Hải Phòng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục thông qua trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực cho học sinh [31]. Trong nghiên cứu “Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống của học sinh trung học dưới nền tảng đổi mới giáo dục”, tác giả Phạm Thị Nga (2016) đã đề xuất các chức năng đo lường toàn diện của quản lý, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra trong mọi hoạt động các nhà trường (trong giờ học, ngoài giờ học, vui chơi, giải trí, tổ chức bằng các phương pháp và hình thức khác nhau...), đồng thời huy

động các lực lượng khác tham gia với tư cách là chủ thể chung [30]. Ngoài ra, nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Nga (2016) cũng đã hệ thống hoá, làm rõ cơ sở lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học và thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Hà Nội.

Từ năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT tổng thể, trong đó HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp trở thành hoạt động giáo dục bắt buộc thực hiện xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12. Từ đó, số lượng các đề tài nghiên cứu về chủ đề tổ chức và quản lý HĐTN ngày càng đa dạng. Trong hướng nghiên cứu tổ chức HĐTN, hướng nghiệp cho học sinh, đáng chú ý là nghiên cứu của nhóm tác giả Hoàng Công Kiên và cộng sự (2020) về thiết kế HĐTN chủ đề “Sáng tạo nghệ thuật” cho học sinh trung học cơ sở trong chương trình trải nghiệm hướng nghiệp. Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn của HĐTN, nhóm tác giả đã xây dựng chủ đề “Sáng tạo nghệ thuật” giúp giáo viên tổ chức HĐTN cho học sinh 4 lớp (6, 7, 8, 9). Phần thực nghiệm đã được thực nghiệm trên các khối lớp 6, 7, 8, 9 ở các địa bàn khác nhau (miền núi, trung du, thành phố). Kết quả bước đầu khẳng định mức độ phù hợp của chuỗi các hoạt động trong chủ đề “Sáng tạo nghệ thuật”, hướng tới phát triển năng lực học sinh theo quy định trong chương trình cấp học THCS [25].

Nghiên cứu của nhóm tác giả Trần Thị Gái, Kiều Thị Kính, Ngô Thị Hoàng Vân (2020) về “Thiết kế HĐTN thiên nhiên phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh cấp trung học cơ sở” đã làm rõ khái niệm, cấu trúc năng lực giao tiếp và hợp tác; mối quan hệ giữa năng lực giao tiếp và hợp tác với HĐTN thiên nhiên; quy trình thiết kế HĐTN thiên nhiên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã lấy ví dụ minh họa cho việc thiết kế HĐTN thiên nhiên chủ đề “Du lịch xanh” lớp 9 [17]. Cũng trong năm 2020, nghiên cứu của tác giả Huỳnh Mộng Tuyền (2020) về “mô hình HĐTN giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh ở trường tiểu học” đã xây dựng khái niệm mô hình HĐTN giáo dục lịch sử địa phương, thiết kế 4 mô hình và bao gồm các loại hình HĐTN tiêu biểu giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh [41]. Ngoài ra, tác giả Đặng Thị Thúy Hồng (2020) tìm hiểu về “tổ chức một số HĐTN trong dạy học môn toán cho học sinh tiểu học”. Nghiên cứu đã đề xuất quy trình tổ chức HĐTN trong dạy học môn Toán ở tiểu học, một số hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN trong dạy học môn Toán ở tiểu học và vận dụng vào tổ chức một số HĐTN cụ thể trong dạy học môn Toán ở tiểu học [23].

Trong hướng nghiên cứu về quản lý HĐTN, có thể kể đến nghiên cứu của tác giả Phạm Văn Chương (2018) nghiên cứu về Quản lý HĐTN cho học sinh ở các Trường Phổ thông dân tộc Bán trú THCS Huyện Nậm Pồ, Tỉnh Điện Biên [14]; nghiên cứu Quản lý HĐTN theo Chương trình GDPT mới ở các trường tiểu học thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh của tác giả Đoàn Thị Thanh Nga (2020) [32]. Gần đây, nhóm tác giả Phan Thị Hạnh, Phan Minh Tiến (2021) với nghiên cứu Quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã khẳng định HĐTN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, một nội dung mới khi thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh tiểu học. Vì vậy, trong nhà trường, công tác quản lý HĐTN theo hướng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo là một vấn đề có ý nghĩa thực tiễn, cần được đặc biệt quan tâm. Nghiên cứu cũng đã trình bày thực trạng và đề xuất một số biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh [22].

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 2018 đến nay, số lượng nghiên cứu về tổ chức và quản lý HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 đã gia tăng đáng kể. Tuy nhiên, do HĐTN và quản lý HĐTN vẫn là một vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong Chương trình GDPT 2018 nên vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu trong các bối cảnh địa phương, trường học khác nhau để có hiểu biết đầy đủ về vấn đề, từ đó đưa ra các biện pháp quản lý hiệu quả, phù hợp, khả thi.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Hoạt động quản lý là một hiện tượng tất yếu phát triển cùng sự phát triển của xã hội loài người nhằm đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, đoàn kết vì mục tiêu chung. Mác nói: “Mọi lao động tập thể hoặc xã hội trực tiếp, được thực hiện trên quy mô lớn hơn, ít nhiều, đều đòi hỏi sự quản lý để thiết lập sự phối hợp. Công việc riêng và chức năng chung đều do sự vận động của toàn bộ cơ chế sản xuất. Một người chơi vĩ cầm tự điều khiển mình, dàn nhạc thì cần một nhạc trưởng” [12, tr. 342]. Định nghĩa này nhấn mạnh sự cần thiết của hoạt động quản lý trong tổ chức và vai trò điều phối các hoạt động trong toàn tổ chức.

Ở Việt Nam, theo Đỗ Hoàng Toàn (1999), quản lý là sự tác động có tổ chức, có định hướng mục tiêu của chủ thể quản lý với đối tượng được quản lý nhằm sử dụng hiệu quả nhất tiềm năng và cơ hội của hệ thống, đạt được mục

tiêu của mình trong một môi trường thay đổi [39]. Định nghĩa này hướng theo tiếp cận hệ thống và nhấn mạnh tính chất hướng đích, có chủ đích rõ ràng của chủ thể quản lý trong việc tác động tới khách thể quản lý. Trong khi đó, định nghĩa của hai tác giả là Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Nguyễn Quốc Chí (2012) có xu hướng nhấn mạnh tới các chức năng của quản lý, đó là: “*Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra*” [11, tr. 27].

Trong luận văn này, khái niệm quản lý được hiểu là sự tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý trong một tổ chức thông qua các hoạt động: kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá nhằm làm cho tổ chức vận hành được đúng hướng và đạt mục tiêu đề ra.

1.2.2. Hoạt động trải nghiệm

HĐTN là hoạt động giáo dục, dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, mỗi học sinh trực tiếp tham gia vào các hoạt động khác nhau của đời sống học đường và hoạt động xã hội với tư cách là một chủ thể nhằm phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và thúc đẩy khả năng sáng tạo của cá nhân học sinh.

Trong luận văn này tác giả sử dụng khái niệm HĐTN theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình GDPT: “HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai” [10].

1.2.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm

Quản lý hoạt động nói chung và quản lý HĐTN được tác giả Nguyễn Ngọc Quang định nghĩa là những tác động có hướng đích, có kế hoạch, phù hợp quy luật khách quan của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm phát triển và nâng cao chất lượng các thành tố của quá trình giáo dục, làm cho hoạt động

giáo dục tiến tới mục tiêu đề ra [35].

Quản lý HĐTN là những tác động của chủ thể quản lý vào HĐTN, được tiến hành hoạt động với sự kết hợp của giáo viên, học sinh và sự hỗ trợ, ủng hộ của các lực lượng xã hội nhằm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh theo mục tiêu giáo dục chung được nêu trong Chương trình GDPT tổng thể và mục tiêu giáo dục cụ thể của nhà trường. Để thực hiện quản lý HĐTN, chủ thể quản lý cần có những tác động định hướng và hợp quy luật, thông qua thực hiện chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

Như vậy, trong phạm vi luận văn này, tác giả sử dụng khái niệm quản lý HĐTN cho học sinh trường tiểu học là quá trình tác động có định hướng, có chủ đích của cán bộ quản lý nhà trường cụ thể là Hiệu trưởng đến tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác thông qua 4 chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra HĐTN nhằm đạt được mục tiêu giáo dục học sinh nói riêng và mục tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường tiểu học nói chung.

1.3. Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

1.3.1. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của HĐTN ở trường tiểu học

Chương trình GDPT 2018 sử dụng tiếp cận phát triển năng lực nhằm mục đích phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực cho học sinh. Trong đó, HĐTN giúp hình thành và phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cũng như năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình GDPT 2018 [10].

Ở cấp tiểu học, HĐTN nhằm hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống, chăm chỉ lao động hằng ngày; các em biết thực hiện trách nhiệm của người con, người cháu, người anh (chị) em trong gia đình, của học sinh ở nhà trường và của một công dân ở địa phương. Học sinh biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được cho mình năng lực giải quyết vấn đề.

Các năng lực đặc thù này được thể hiện như sau:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống bao gồm: những hiểu biết về bản thân và những hiểu biết về môi trường sống, hình thành những kỹ năng điều chỉnh bản thân đồng thời đáp ứng với sự thay đổi.

- Khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động bao gồm: kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động; kỹ năng đánh giá hoạt động.

- Năng lực định hướng nghề nghiệp bao gồm: hiểu biết về nghề nghiệp; hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp; kỹ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

1.3.2. Nội dung hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Đối với chương trình HĐTN ở bậc tiểu học, chương trình lớp 1 có 3 mạch nội dung: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên; từ lớp 2 đến lớp 5 có thêm mạch nội dung thứ 4 là hoạt động hướng nghiệp [10].

- Nội dung hoạt động hướng vào bản thân bao gồm: Hoạt động khám phá bản thân và Hoạt động rèn luyện bản thân.

- Nội dung hoạt động hướng đến xã hội bao gồm: Hoạt động chăm sóc gia đình; Hoạt động xây dựng nhà trường và Hoạt động xây dựng cộng đồng.

- Nội dung hoạt động hướng đến tự nhiên bao gồm: Các hoạt động tìm hiểu thiên nhiên, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Hoạt động tìm hiểu môi trường cũng như bảo vệ môi trường.

- Nội dung hoạt động hướng nghiệp bao gồm: Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp; Hoạt động rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với những định hướng nghề nghiệp; Hoạt động lựa chọn định hướng nghề nghiệp cùng với việc lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Nội dung chương trình HĐTN được thiết kế theo nguyên tắc tích hợp, kết hợp đồng tâm và tuyến tính; các chủ đề được xây dựng mang tính chất mở với những nội dung, những hoạt động bắt buộc cho tất cả học sinh trong nước. Những nội dung này sẽ mang tính phân hoá tuỳ theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh cũng như điều kiện đáp ứng của mỗi nhà trường, mỗi địa phương và mỗi vùng miền khác nhau.

Thời lượng thực hiện nội dung các hoạt động được phân bổ như sau:

+ Hoạt động hướng vào bản thân 60%

- + Hoạt động hướng đến xã hội 20%
- + Hoạt động hướng đến tự nhiên 10%
- + Hoạt động hướng nghiệp 10%

Phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Các phương thức tổ chức hoạt động giáo dục trong HĐTN cần phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các em học sinh; làm cho bản thân mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia các trải nghiệm một cách tích cực.
- Tạo điều kiện cho mọi học sinh được trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ các trải nghiệm.
- Phải tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ, học sinh phân tích sau đó khái quát các trải nghiệm để tạo thành kinh nghiệm cho bản thân, những kiến thức và cả những kỹ năng mới.
- Lựa chọn một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ động viên; phương pháp tạo ra sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

Các phương thức tổ chức HĐTN bao gồm:

- *Phương thức có tính khám phá*: là những cách thức tổ chức các hoạt động tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm với thế giới tự nhiên, được trải nghiệm với thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá được những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện những vấn đề từ môi trường xung quanh ... và mang lại cho học sinh những cảm xúc tích cực, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước... Những phương thức này được thể hiện qua các hoạt động như: thăm quan, cắm trại, tìm hiểu lịch sử địa phương, tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...
- *Phương thức có tính thể nghiệm, tương tác*: là những cách thức tổ chức các hoạt động để tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, được tác nghiệp và được thể nghiệm những ý tưởng của bản thân như: diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi,

trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm...

- *Phương thức cống hiến*: là những cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến qua hoạt động tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...

- *Phương thức nghiên cứu*: đây là những cách tổ chức hoạt động có thể tạo cơ hội cho học sinh được tham gia vào các đề tài và các dự án nghiên cứu khoa học lấy cảm hứng từ trải nghiệm thực tế, từ đó đưa ra các giải pháp và giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm phương thức này bao gồm các hoạt động: điều tra, khảo sát, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo kỹ thuật, nghệ thuật ...

1.3.3. Loại hình hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

HĐTN có thể được thực hiện trong lớp học hoặc ngoài lớp học, trong trường học hay ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học hay khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ [10]. Trong bốn loại hình này, Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp là hai loại hình được kế thừa và tiếp tục từ Chương trình GDPT 2006, đây là những giờ sinh hoạt bắt buộc, được tổ chức hàng tuần cho học sinh. Sự kết hợp các loại hình hoạt động sẽ tạo điều kiện cho sự rèn luyện thường xuyên của học sinh. Để tổ chức được các hoạt động này cần có sự tham gia, phối kết hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên năng khiếu, nhân viên y tế, nhân viên thư viện, cán bộ quản lý nhà trường, cán bộ Đoàn TNCS HCM, cán bộ của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các cá nhân, cán bộ quản lý của cơ quan quản lý giáo dục, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức và các mạnh thường quân trong giáo dục.

- *Sinh hoạt dưới cờ*: Đây là tiết sinh hoạt được tổ chức theo quy mô toàn trường. Chương trình của tiết sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của các chủ điểm giáo dục trong năm học, mang tính định hướng để chuẩn bị cho các hoạt động của tuần, của tháng và từng đợt thi đua.. Nhà trường có thể tạo cơ hội cho các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức thực hiện tiết sinh hoạt này dưới sự hướng dẫn của cán bộ quản lý, Tổng Phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm và các lực lượng giáo dục khác.

- *Sinh hoạt lớp*: Nội dung này Trong đó có cả sinh hoạt Đội và Sao nhi

đồng) được tổ chức theo quy mô lớp học. Tiết sinh hoạt lớp cũng có nội dung gắn liền với các chủ điểm giáo dục như: Sơ kết hoạt động của lớp trong tuần; chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Tổng phụ trách Đội tạo cơ hội cho tất cả học sinh trong lớp được tham gia điều hành các hoạt động.

- *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*: Đây là hoạt động giáo dục khác biệt hẳn so với Chương trình GDPT 2006 được thực hiện theo chủ đề bao gồm Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường xuyên và Hoạt động giáo dục theo chủ đề định kỳ.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường xuyên sẽ được thực hiện đều đặn hàng tuần ở mỗi lớp dưới sự tổ chức của giáo viên. Hoạt động này được thực hiện ở trường và có thể ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm diễn ra trong suốt thời gian của chủ đề (thường 3-4 tuần). Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường xuyên sẽ là quá trình hình thành các năng lực và phẩm chất cho học sinh. Quá trình này được diễn ra thường xuyên, liên tục. Để hướng dẫn, theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động của học sinh thì giáo viên sẽ phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội thực hiện.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề định kỳ được thực hiện theo khoảng thời gian nhất định, thường vào giữa hay cuối học kì, theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường. Nội dung HĐTN định kỳ sẽ mang tính tổng hợp hơn đồng thời mở ra các cơ hội với không gian và sân chơi lớn hơn cho học sinh, đồng thời giúp học sinh tăng cơ hội trải nghiệm cũng như thể hiện bản thân. Hoạt động giáo dục theo chủ đề định kỳ đòi hỏi nhà trường phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung hoạt động, phương tiện, điều kiện thực hiện, sự hỗ trợ của các lực lượng giáo dục đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh.

- *Hoạt động câu lạc bộ*: Đây là các hoạt động mở ra theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp được thực hiện ngoài giờ học chính khoá và là loại hình tự chọn. Các trường có thể tổ chức các câu lạc bộ trong các lĩnh vực như thể thao, nghệ thuật, khoa học...

1.3.4. Kiểm tra, đánh giá HĐTN ở trường tiểu học

Mục đích của đánh giá HĐTN là thu thập thông tin chính xác, kịp thời và có giá trị về mức độ đáp ứng các yêu cầu của chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là cơ sở để hướng dẫn học sinh không ngừng hoàn thiện bản thân, đồng thời cũng là cơ

sở quan trọng để các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên điều chỉnh các dự án và hoạt động [11].

Nội dung đánh giá là biểu hiện của những phẩm chất và năng lực được xác định: khả năng thích ứng với cuộc sống, khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động, khả năng định vị nghề nghiệp. Yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh trong mỗi hoạt động chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động chuyên đề, hoạt động hướng nghiệp, sản phẩm sau hoạt động.

Đối với các hoạt động dưới cờ và sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh đối với hoạt động tập thể, số giờ tham gia hoạt động, hiệu quả thực hiện các hoạt động và hành động tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm và sự nhiệt tình với các hoạt động chung của học sinh được đánh giá thường xuyên. Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh, đánh giá của đồng nghiệp, đánh giá của cha mẹ học sinh và đánh giá của cộng đồng; giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên, tự đánh giá của học sinh, đánh giá của đồng nghiệp về học sinh trong lớp, nhận xét của cha mẹ học sinh và học sinh, cộng đồng; sự tham gia vào các hoạt động của thanh niên (hoạt động nhóm, hoạt động thanh niên thường xuyên, dịch vụ xã hội và cộng đồng các hoạt động, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động...); thông tin về số giờ (số lần); số lượng và chất lượng của thành phẩm được lưu trong hồ sơ hoạt động [40].

1.3.5. Những điểm mới của môn hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 so với Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2006

Về mục tiêu, cả Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Chương trình GDPT 2006 và HĐTN của Chương trình GDPT 2018 đều đặt mục tiêu góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh, trong đó HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 thì nhấn mạnh và làm rõ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực cho học sinh. Nội dung chương trình HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 vẫn tiếp tục thực hiện các chủ đề mang tính chính trị xã hội như trong Chương trình GDPT 2006, đồng thời có chú trọng hơn tới hoạt động phát triển cá nhân, lao động, đặc biệt là hướng nghiệp. Các loại hình hoạt động giáo dục như Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể, Hoạt động theo

chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ... được sử dụng trong Chương trình GDPT 2006 vẫn được tiếp tục sử dụng trong Chương trình GDPT 2018 nhưng được đổi mới trong cách thức và thực hiện sáng tạo hơn.

Bên cạnh đó, HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 có những đặc điểm mới đáng lưu ý là: Chương trình HĐTN mang tính linh hoạt, mềm dẻo. Nhà trường có thể thiết kế HĐTN theo bốn hoạt động chính là hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Chủ đề của các hoạt động phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, điều kiện của học sinh, nhà trường và địa phương. Tích hợp một số nội dung vào tiết sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt Sao nhi đồng, sinh hoạt Đội TNTP Hồ Chí Minh. HĐTN huy động sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên năng khiếu, TPT Đội, cán bộ quản lý nhà trường, Cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, các doanh nghiệp, nhà tài trợ, người dân địa phương (ví dụ nghệ nhân, chủ trang trại, chủ cơ sở sản xuất thủ công...). Đặc biệt, HĐTN là hoạt động bắt buộc đối với học sinh tiểu học được xuyên suốt trong 35 tuần học với 9 chủ đề với mong muốn “Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống”. Những đặc điểm đó đặt ra yêu cầu mới về tổ chức và quản lý HĐTN ở trường tiểu học trong Chương trình GDPT 2018.

1.4. Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

1.4.1. Kế hoạch hóa hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Chức năng kế hoạch HĐTN là quá trình xác định mục tiêu HĐTN, lựa chọn việc cần làm, sắp xếp theo tiến độ thời gian phù hợp và quyết định những biện pháp tốt nhất để thực hiện HĐTN cho học sinh nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch nếu có bất thường xảy ra thì có thể điều chỉnh, thay đổi kế hoạch sao cho phù hợp với thực tế, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thiên tai dịch bệnh khi thực hiện.

Xây dựng kế hoạch HĐTN là việc đầu tiên trong quá trình quản lý HĐTN. Kế hoạch sẽ là khởi đầu, định hướng cho toàn bộ hoạt động của đơn vị để tổ chức HĐTN. Khi lập kế hoạch, các mục tiêu sẽ được đưa ra làm cơ sở cho việc huy động tối đa các nguồn lực để đạt được các mục tiêu đó. Kế hoạch sẽ tạo ra khả năng điều hành tác nghiệp của tổ chức nhà trường. Nó sẽ thể hiện sự nỗ lực của mỗi cá nhân theo định hướng đã có cùng với những quyết định được cân

nhắc một cách kỹ lưỡng. Kế hoạch cũng sẽ giúp cho tổ chức nhà trường đối phó kịp thời với những thay đổi trong nội bộ của nhà trường hay hoàn cảnh thiên tai, dịch bệnh giúp cho việc kiểm tra được dễ dàng vì kế hoạch được coi là một tiêu chuẩn kiểm tra quan trọng.

Chức năng kế hoạch hoá HDTN ở trường tiểu học gồm 4 nội dung:

1.4.1.1. Phân tích bối cảnh và xác định mục tiêu HDTN

Hiệu trưởng sử dụng công cụ SWOT để phân tích bối cảnh bên trong và bên ngoài nhà trường, cụ thể bao gồm:

- Những nhiệm vụ cấp thiết trong công tác giáo dục của nhà trường, của địa phương và đất nước trong từng thời kỳ cụ thể. Những nhiệm vụ này được thể hiện trong các văn bản, chỉ thị của cơ quan quản lý giáo dục các cấp hướng dẫn cho các nhà trường, đặc biệt là nhiệm vụ năm học, chủ đề năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

- Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi đặt trường học;

- Tình hình cụ thể của nhà trường (Kết quả các hoạt động giáo dục của năm học trước, thực trạng đội ngũ cán bộ giáo viên, số lượng, chất lượng, đặc biệt là khả năng tổ chức các HDTN cho học sinh), điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và tài chính, khả năng thực hiện công tác xã hội hóa của nhà trường...

Tiếp đó, Hiệu trưởng định hướng mục tiêu quản lý các hoạt động giáo dục để làm cơ sở xác định mục tiêu HDTN. Các mục tiêu phải đảm bảo nguyên tắc SMART (Cụ thể, Đo lường được, Có khả năng đạt được, Thực tế, Có hạn định thời gian).

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn phân công giáo viên thu thập, điều tra, khảo sát và phân tích đặc điểm tình hình của mỗi lớp để từ đó xác định mục tiêu HDTN của tổ chuyên môn, bao gồm:

- Xác định những chủ đề, nội dung HDTN trong năm học đã được định hướng xuyên suốt trong năm học

- Chủ động nghiên cứu tìm hiểu đặc điểm của học sinh trong khối lớp, hoàn cảnh gia đình từng học sinh, chất lượng học sinh năm học trước (qua hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục)

- Xác định mục tiêu HDTN cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, tình hình thực tế của tổ.

1.4.1.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, trong đó Bộ GD&ĐT chỉ quy định tổng số tiết trong một năm học cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục còn các nhà trường chủ động bố trí thời gian để thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục trong năm học đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm, không tạo áp lực cho học sinh.

Các loại kế hoạch liên quan tới HĐTN ở trường tiểu học bao gồm:

- + Kế hoạch ở cấp toàn trường: Kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch chuyên môn năm học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động dưới cờ, Kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ, Kế hoạch tổ chức thăm quan dã ngoại trải nghiệm theo quy mô toàn trường...

- + Kế hoạch cấp tổ chuyên môn: Kế hoạch tổ chuyên môn, Kế hoạch các hoạt động ngoài lớp học, Kế hoạch thao giảng, Kế hoạch chuyên đề...

- + Kế hoạch dạy học của giáo viên: Kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục theo chủ đề, Kế hoạch sinh hoạt lớp, Kế hoạch giáo dục ngoài lớp học...

- Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN cho học sinh thông qua dạy học môn học và các hoạt động ngoài giờ học. Kế hoạch hoạt động của các HĐTN của các giáo viên trong khối được tích hợp vào kế hoạch của các Tổ chuyên môn.

- Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch của từng giáo viên, kế hoạch này chỉ được thực hiện sau khi được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng căn cứ theo chủ điểm hàng tháng, hàng năm sẽ lựa chọn nhóm hoạt động thực hiện trong năm học, làm cơ sở để giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp, khối lớp trong trường.

Kế hoạch HĐTN gồm các nội dung chính như:

- Mục tiêu của HĐTN: yêu cầu phải rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDPT 2018, giáo dục đầy đủ cho học sinh kiến thức, kỹ năng...

- Kết quả cần đạt của HĐTN: Học sinh được mở rộng về nhận thức, được phát triển các kỹ năng và hành vi chuẩn mực.

- Nội dung của HĐTN: phù hợp và có mối quan hệ với hoạt động dạy học, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nguồn lực tham gia: nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nhu cầu tài chính được sử dụng, sự phối hợp với các tổ chức trong và ngoài trường.

- Thời gian thực hiện: Ngày, tuần, tháng, học kì

Khi thiết kế các hoạt động của kế hoạch cần chú ý:

+ Lựa chọn nội dung thực hiện HĐTN trong cả năm học dựa trên chủ điểm từng tháng, điều kiện, khả năng của học sinh, nhà trường và của địa phương để tổ chức.

+ Các hoạt động được lập kế hoạch và phân loại theo phạm vi trường/khối/lớp và được sắp xếp theo hệ thống logic.

+ Các hoạt động đều được phân bổ và trải đều về thời gian từ đầu năm học đến cuối năm học theo các chủ đề, chủ điểm thích hợp. Nó được gắn với trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và của từng lực lượng giáo dục khác.

1.4.1.3. Triển khai thực hiện kế hoạch

Sau khi xây dựng được kế hoạch HĐTN cho toàn trường, Hiệu trưởng thông báo kế hoạch đến các bộ phận liên quan; giao nhiệm vụ cho người phụ trách các công việc theo kế hoạch và cam kết thực hiện; xác định yếu tố rủi ro có thể xảy ra khi thực hiện HĐTN để ứng phó kịp thời.

1.4.1.4. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch

Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn... thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch HĐTN, báo cáo thuận lợi hoặc khó khăn về nguồn lực, vật lực về Hiệu trưởng kịp thời để điều chỉnh kế hoạch nếu thấy cần thiết. Sau khi kết thúc hoạt động hoặc thời hạn của kế hoạch, Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và có thể tuyên dương, khen thưởng để động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên kịp thời.

1.4.2. Tổ chức những hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học

Chức năng tổ chức các HĐTN là một quá trình tiếp nhận, phân phối và sắp xếp nguồn nhân lực trong đơn vị cũng như các nguồn lực khác theo những cách thức nhất định để đảm bảo thực hiện tốt nhất mục tiêu mà các HĐTN đã đề ra, đưa tổ chức HĐTN phát triển. Chức năng này liên kết các cá nhân, bộ phận, các nguồn lực lại để đạt được mục tiêu của tổ chức, tạo ra sức mạnh mới cho tổ chức của đơn vị.

Chức năng tổ chức HĐTN gồm 4 nội dung chính:

1.4.2.1. Xây dựng cơ cấu tổ chức triển khai hoạt động trải nghiệm

Nội dung xây dựng cơ cấu tổ chức HĐTN sẽ bao gồm xác định cơ cấu tổ

chức bằng cách xác định hệ thống bộ phận (số lượng các đơn vị và các cá nhân) được xác lập trong tổ chức với những tên gọi, quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tiêu chuẩn cho từng cá nhân, bộ phận... tham gia HĐTN; lựa chọn kiểu cấu trúc tổ chức HĐTN: chỉ rõ mối quan hệ bên trong giữa các bộ phận của toàn bộ hệ thống nhằm đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của bộ máy quản lý HĐTN. Một số hoạt động cụ thể của xây dựng cơ cấu tổ chức triển khai HĐTN ở trường tiểu học là:

- Phân công một cán bộ quản lý trong đơn vị (thường sẽ là Phó Hiệu trưởng) phụ trách quản lý trực tiếp việc tổ chức các HĐTN.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm: Giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò chính trong tổ chức HĐTN cho học sinh lớp mình. Hiệu trưởng căn cứ vào trình độ, năng lực, điểm mạnh, điểm hạn chế của mỗi giáo viên trong trường, để phân công chủ nhiệm hợp lý.

- Phân công các giáo viên, nhân viên khác phối hợp tổ chức các HĐTN cho học sinh (ví dụ giáo viên các môn Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Tin học...

- Kiện toàn các tổ, nhóm chuyên môn phù hợp với điều kiện của từng đơn vị trường học; chọn, cử tổ trưởng, tổ phó, phân công nhiệm vụ và ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn hoạt động của giáo viên trong tổ và chịu trách nhiệm thực hiện. Tổ trưởng sẽ cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của tổ mình được giao với Hiệu trưởng

1.4.2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ tổ chức hoạt động trải nghiệm

HĐTN là một hoạt động bắt buộc trong Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, học hỏi những cách làm hay, sáng tạo của đồng nghiệp trong trường, trong huyện, trong thành phố và các địa phương khác để từ đó vận dụng linh hoạt, hiệu quả vào học sinh lớp mình, trường mình, địa phương mình.

1.4.2.3. Xây dựng cơ chế và mối quan hệ phối hợp

Để tổ chức các HĐTN đa dạng, phong phú, Hiệu trưởng cần đóng vai trò trung tâm, định hướng tổ chức, chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm và thống nhất cơ chế phối hợp các lực lượng trong nhà trường (các tổ chuyên môn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh/Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh); chủ động phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường

(cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư, đối tác, cơ quan quản lý giáo dục...).

** Cơ chế và mối quan hệ phối hợp bên trong nhà trường*

- Giáo viên chủ nhiệm:

+ Thiết kế các HĐTN theo từng chủ đề bằng cách: Bám sát định hướng các hoạt động theo chủ đề của nhà trường theo từng học kỳ, từng đợt tổ chức các hoạt động giáo dục; Xác định thật rõ ràng mục tiêu của từng chủ đề; xác định các hoạt động sẽ diễn ra trong từng chủ đề; xây dựng kế hoạch thực hiện các chủ đề; thiết kế một cách chi tiết hoạt động trong các chủ đề cho phù hợp điều kiện hoàn cảnh của lớp mình. Duyệt thiết kế HĐTN với tổ chuyên môn và cán bộ quản lý nhà trường.

- Tổ chuyên môn:

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn, xác định cách thức tổ chức, dự kiến tiến trình HĐTN cho mỗi lớp đồng thời lên kế hoạch chuẩn bị cho các HĐTN của tổ.

+ Duyệt với cán bộ quản lý kế hoạch tổ chức HĐTN của tổ. Dự kiến những phương tiện, thiết bị, điều kiện, kinh phí cần thiết để tổ chức HĐTN cần nhà trường hỗ trợ, phân công người chuẩn bị.

- Hiệu trưởng:

Duyệt kế hoạch tổ chức HĐTN của các tổ và giáo viên. Phổ biến kế hoạch tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch cho các phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và các bộ phận liên quan đến tổ chức thực hiện HĐTN. Ví dụ:

+ Nhân viên thư viện, nhân viên y tế, TPT Đội phối hợp, tạo điều kiện về tư liệu tham khảo, nghiệp vụ chuyên môn cho việc tổ chức các HĐTN, có thể tăng cường bổ sung tư liệu tham khảo từ các tổ chức xã hội ngoài nhà trường.

+ Nhân viên phụ trách phòng thiết bị, đồ dùng dạy học, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, các giáo viên chuyên phối hợp chuẩn bị các điều kiện cho hoạt động ngoài trời như âm ly, máy chiếu, máy vi tính và các dụng cụ chức năng khác.

+ Bộ phận tài chính như kế toán, thủ quỹ dự trù kinh phí cho việc tổ chức HĐTN.

+ Gửi thông báo đến các tổ chức liên quan ngoài đơn vị để phối hợp tổ chức HĐTN.

** Cơ chế và mối quan hệ phối hợp bên ngoài nhà trường*

- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh lớp, Hội cha mẹ học sinh trường tham gia tổ chức HĐTN cho học sinh. Có thể huy động sự ủng hộ, hỗ trợ về kinh phí, về cơ sở vật chất, về trí tuệ và công sức cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Nhà trường phối hợp với cơ quan công an bảo đảm môi trường an ninh, an toàn trường học, giúp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn, phối hợp để tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Nhà trường phối hợp với trung tâm y tế, trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền cách phòng bệnh và các cách phòng tránh tai nạn thương tích, thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên và học sinh. Đảm bảo sức khỏe an toàn cho học sinh khi tham gia HĐTN.

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm thể dục thể thao huyện tổ chức các hoạt động thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; tổ chức các câu lạc bộ rèn luyện thể chất cho giáo viên, học sinh. Duy trì các câu lạc bộ giáo dục thể chất trong nhà trường.

- Nhà trường phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân (UBND), các ban ngành đoàn thể địa phương, Hội khuyến học tổ chức giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống hiếu học ở địa phương, các phong trào thi đua, tổ chức sinh hoạt hè, khen thưởng, động viên học sinh...

Để có thể phối hợp tổ chức các HĐTN một cách có hiệu quả nhất cho học sinh đòi hỏi người Hiệu trưởng phải tổ chức phân công, giao việc cho cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện sự phối hợp với từng tổ chức, cá nhân. Cán bộ quản lý sẽ là cầu nối để cán bộ giáo viên phát huy thế mạnh, hạn chế điểm yếu khi tổ chức HĐTN.

1.4.2.4. Tổ chức lao động khoa học

Đây là việc thể hiện phong cách Hiệu trưởng thời nay, cần lựa chọn và sử dụng các phương pháp quản lý sao cho phù hợp giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên cân bằng được thời gian làm việc và nghỉ ngơi đảm bảo sức khỏe. Chuẩn bị đề địa điểm tổ chức HĐTN chu đáo, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia.

1.4.3. Chỉ đạo các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học

Chỉ đạo HĐTN là quá trình Hiệu trưởng tác động trực tiếp, gây ảnh hưởng

tới hành vi, thái độ của mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các tổ chức cá nhân ngoài nhà trường nhằm làm cho mọi người thực hiện công việc một cách tích cực, đi đúng hướng, đạt mục tiêu với chất lượng và hiệu quả cao. Thực hiện tốt chức năng này sẽ là cơ sở để phát huy các động lực, đạt được mục tiêu quản lý HĐTN, góp phần tạo nên chất lượng và hiệu quả của mỗi HĐTN.

Chức năng chỉ đạo các HĐTN ở trường tiểu học bao gồm 4 nội dung sau:

1.4.3.1. Thực hiện quyền chỉ huy, giao việc và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ hoạt động trải nghiệm

Việc này đòi hỏi Hiệu trưởng phải thực hiện đúng quy trình giao việc gồm 8 bước, đó là: Rà soát lại các công việc cần thực hiện HĐTN; Chọn việc để giao cho cán bộ giáo viên, nhân viên cho phù hợp; Làm rõ các yếu tố thời gian liên quan đến HĐTN; Lựa chọn người thích hợp để phát huy thế mạnh của từng cán bộ giáo viên, nhân viên; Tập huấn, hướng dẫn cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện HĐTN; Theo dõi việc thực hiện HĐTN của cán bộ giáo viên, nhân viên; Đánh giá kết quả HĐTN đã giao cho mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên

1.4.3.2. Đôn đốc, động viên, kích thích nhằm tạo động lực cho mọi thành viên làm việc

Chương trình GDPT 2018 mới đưa HĐTN vào thực hiện từ năm học 2020-2021 với lớp 1, năm học 2021-2022 với lớp 2 nên cán bộ, giáo viên, nhân viên gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ. Vì vậy Hiệu trưởng cần động viên, khích lệ thường xuyên, bằng nhiều hình thức để cán bộ, giáo viên, nhân viên vượt qua khó khăn, tạo động lực và khí thế làm việc trong tập thể nhà trường.

Cán bộ quản lý cần phát huy những ý tưởng sáng tạo, cách làm mới của cán bộ giáo viên, nhân viên bởi họ mới là người biết cách tổ chức HĐTN sao cho phù hợp và hiệu quả với học sinh lớp mình nhất.

1.4.3.3. Giám sát và sửa chữa nhằm đưa các hoạt động trải nghiệm đúng hướng, đảm bảo chất lượng

Để cán bộ, giáo viên, nhân viên thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hiệu trưởng lúc này đóng vai trò người hướng dẫn kỹ thuật; người trợ giúp; người giải quyết khó khăn; người điều chỉnh, uốn nắn, sửa chữa những sai lệch nảy sinh trong quá trình tổ chức HĐTN.

Cán bộ quản lý là người phát hiện kịp thời và điều chỉnh HĐTN nhằm sửa chữa những sai lệch nảy sinh trong quá trình tổ chức HĐTN. Duy trì mối quan

hệ bình thường giữa các cá nhân và bộ phận trong tổ chức cho nhịp nhàng, ăn khớp, đi đúng hướng, đạt được mục tiêu của HĐTN.

1.4.3.4. Xây dựng môi trường thúc đẩy các hoạt động phát triển

HĐTN là hoạt động giáo dục mới, đặc điểm của hoạt động khác hẳn các môn học còn lại cần nhận được sự quan tâm của toàn trường, vì vậy tất cả mọi thành viên trong trường cần nhận thức rõ về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động.

Cán bộ quản lý cần tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích cho tổ chức các HĐTN. Có được những HĐTN hay, hiệu quả sẽ thúc đẩy văn hóa nhà trường ngày càng phát triển, có uy tín với cha mẹ học sinh, địa phương, cộng đồng dân cư và từng bước khẳng định được thương hiệu nhà trường.

1.4.4. Kiểm tra, đánh giá các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học

Đây là chức năng cuối cùng của quá trình quản lý các hoạt động giáo dục nói chung và quản lý HĐTN nói riêng đồng thời chuẩn bị cho một quá trình quản lý HĐTN tiếp theo. Đây là một khâu quan trọng trong quản lý các hoạt động quản lý nhà trường và quản lý HĐTN. Một mặt nó là công cụ để giúp nhà quản lý phát hiện ra những sai sót và điều chỉnh HĐTN. Mặt khác thông qua kiểm tra các HĐTN sẽ thực hiện tốt hơn, giảm bớt sai sót có thể nảy sinh.

Đây là quá trình đánh giá và điều chỉnh nhằm đảm bảo cho các HĐTN đạt được mục tiêu của đơn vị đã đề ra. Bản chất của kiểm tra, đánh giá các HĐTN là mối liên hệ ngược trong quản lý; Kiểm tra, đánh giá là một hệ thống thông tin phản hồi về kết quả các hoạt động giáo dục cũng như HĐTN: phản hồi về kết quả HĐTN cũng như phản hồi dự báo HĐTN.

Chức năng kiểm tra HĐTN bao gồm 4 nội dung sau:

1.4.4.1. Xác định tiêu chuẩn đánh giá Hoạt động trải nghiệm

Nội dung này bao gồm việc xác định chuẩn cho mỗi HĐTN; Phương pháp đánh giá HĐTN; xây dựng lực lượng kiểm tra HĐTN trên cơ sở mục tiêu đã được xác định trong kế hoạch HĐTN.

1.4.4.2. Tiến hành kiểm tra: đánh giá, thu thập thông tin về Hoạt động trải nghiệm

Ở nội dung này cần phát hiện mức độ thực hiện HĐTN qua: Phân tích kết quả đánh giá, căn cứ vào chuẩn để đưa ra các kết luận về mức độ thực hiện HĐTN hoặc tình trạng HĐTN được kiểm tra.

1.4.4.3. So sánh sự phù hợp của việc thực hiện Hoạt động trải nghiệm với chuẩn

Sau khi đã kết luận được mức độ thực hiện HĐTN cần đem ra so sánh việc thực hiện HĐTN với chuẩn cũng như cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường rồi đưa ra kết quả.

1.4.4.4. Điều chỉnh, củng cố, duy trì kết quả Hoạt động trải nghiệm đạt được

Đây là nội dung cuối cùng cần thực hiện sau khi có kết quả kiểm tra HĐTN. Nó sẽ là hoạt động tư vấn, uốn nắn, sửa chữa; Phát huy thành tích thúc đẩy HĐTN phát triển; xử lý nếu thực hiện HĐTN hoặc kết quả HĐTN ở mức không tốt. Hiện nay việc đánh giá HĐTN cho học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 [11].

Có thể nói rằng kiểm đánh giá các HĐTN cho học sinh là một khâu quan trọng trong quá trình quản lý các hoạt động dạy và học diễn ra trong nhà trường tiểu học. Khi kiểm tra HĐTN cần đảm bảo các nguyên tắc: Cần có chuẩn mực và có kế hoạch kiểm tra; Trong quá trình kiểm tra phải đảm bảo chính xác, khách quan; Kiểm tra công khai và tôn trọng người được kiểm tra; Linh hoạt trong kiểm tra và đa dạng hình thức kiểm tra; Kiểm tra phải đảm bảo kinh tế không tốn kém lãng phí và hiệu quả; Kiểm tra cần có trọng tâm, trọng điểm tránh lan man kiểm tra những điều không cần thiết; Sau kiểm tra phải phản hồi đến người được kiểm tra cũng như kết luận nội dung kiểm tra.

Đa dạng hình thức, phương pháp kiểm tra, chú trọng kiểm tra thường xuyên trong toàn bộ quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động hàng năm. Tổ chức kiểm tra trước khi tổ chức sự kiện và rà soát các điều kiện bảo đảm để tổ chức sự kiện thuận lợi và đạt kết quả tốt; kiểm tra tại chỗ để kịp thời sửa chữa sai sót (nếu có) hoặc động viên, khuyến khích giáo viên, học sinh nỗ lực, cố gắng trong sự kiện. Kiểm tra sau hoạt động nhằm đánh giá kết quả, xác định những thành tựu đạt được hoặc giải quyết những sai sót, yếu kém kịp thời.

Đánh giá một cách công bằng và hợp lý các kết quả HĐTN của giáo viên, học sinh để làm cơ sở cho việc triển khai các HĐTN tiếp theo. Sau các lần kiểm tra phải cần phải đánh giá cụ thể, đánh giá công khai và đánh giá kịp thời việc triển khai thực hiện các HĐTN. Trong phần đánh giá cần làm rõ 2 việc: Nội dung, cách thức triển khai HĐTN của giáo viên, sự tham gia HĐTN của học sinh; tính thực tiễn của HĐTN cũng như kết quả đạt được của HĐTN so với mục tiêu.

Sử dụng kết quả kiểm tra và đánh giá HĐTN để phát huy hay điều chỉnh

việc thực hiện các HĐTN ở lần tiếp theo.

Đến đây có thể nhận định 4 chức năng Kế hoạch, Tổ chức, Chỉ đạo và Kiểm tra các HĐTN có quan hệ hữu cơ với nhau, chức năng này sẽ là tiền đề của chức năng kia, các chức năng đan xen và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện. Hiệu trưởng cần thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, mềm dẻo các chức năng quản lý để đạt tới mục tiêu giáo dục.

1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý các hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học

1.5.1. Cán bộ quản lý

Năng lực quản lý của người Hiệu trưởng chính là yếu tố quyết định đến kết quả tổ chức các HĐTN cho học sinh.

Trong Chương trình GDPT 2018, các trường phải xây dựng kế hoạch và chương trình các hoạt động giáo dục nói chung và HĐTN nói riêng, người Hiệu trưởng giữ vai trò nòng cốt, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, chỉ đạo triển khai bố trí nhân lực, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cũng như lựa chọn các hình thức HĐTN cho phù hợp, phát triển nguồn nhân lực, kiểm tra đánh giá các hoạt động, xây dựng văn hoá nhà trường. Hiệu trưởng hiểu rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung và hình thức tổ chức, nắm rõ quy trình HĐTN, sử dụng hợp lý mọi nguồn lực thì việc tổ chức các HĐTN sẽ diễn ra một cách khoa học, phù hợp, hiệu quả. Ngược lại, nếu Hiệu trưởng không nhận thức đúng, không có kế hoạch cụ thể hợp lý phù hợp thì trong quá trình quản lý sẽ giảm đi hiệu quả của hoạt động đó.

Đặc biệt, trong bối cảnh các trường tiểu học phải thực hiện việc tự chủ tài chính cũng như chịu trách nhiệm giải trình ngày càng cao thì Hiệu trưởng càng phải làm tốt việc tổ chức, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm đáp ứng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.5.2. Giáo viên

Đội ngũ giáo viên là người trực tiếp tổ chức các HĐTN nên năng lực, phẩm chất của đội ngũ sẽ quyết định đến chất lượng của việc tổ chức các HĐTN. Đặc biệt, trong Chương trình GDPT 2018, giáo viên là người tự xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục cho lớp mình, nếu đội ngũ giáo viên được tập huấn đầy đủ để có nhận thức và hiểu đúng ý nghĩa của HĐTN thì mới có thể chủ động trong việc tìm tòi, sáng tạo, đầu tư công sức tổ chức các HĐTN cho học sinh. Qua đó giáo viên biết xây dựng kế hoạch thực hiện với nội dung phù

hợp, hình thức tổ chức hợp lý, thu hút được học sinh tham gia HĐTN và sẽ đem lại được kết quả như mục tiêu đã đặt ra. Vì vậy, trong quản lý trường học Hiệu trưởng phải quan tâm đặc biệt đến việc phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên, khai thác được thế mạnh của họ để việc tổ chức các HĐTN đạt mục tiêu.

Do HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 là hoạt động giáo dục bắt buộc, trước đây nhiều giáo viên coi đây là môn phụ, không muốn tìm hiểu, học hỏi phát triển chuyên môn về HĐTN - nhất là những giáo viên trước đây chưa từng có kinh nghiệm tổ chức HĐTN sẽ cảm thấy ngại ngùng, không sẵn sàng, có giáo viên còn coi đây là việc của TPT Đội và cán bộ quản lý. Vì vậy Hiệu trưởng phải có biện pháp cũng như cơ chế tạo động lực cho giáo viên bằng cả vật chất và tinh thần để khai thác khả năng sáng tạo trong tổ chức các HĐTN.

1.5.3. Học sinh

Học sinh tiểu học là trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 11. Cơ thể đang trong thời kỳ phát triển mạnh mẽ: hệ xương có lượng mô sụn lớn, cột sống, xương hông, xương chân, xương tay đang trong thời kỳ phát triển dễ bị cong, gãy... Các em rất thích các trò chơi vận động như : chạy, nhảy, nô đùa... Vì vậy, giáo viên nên cho trẻ tham gia các trò chơi vận động từ đơn giản sau dần đến phức tạp để đảm bảo an toàn cho trẻ.

Ở lứa tuổi này, hệ thần kinh cấp cao đang hoàn thiện về mặt chức năng, do vậy tư duy của các em chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy hình tượng, tư duy trừu tượng, khả năng tập trung chú ý còn rất hạn chế. Do đó, các em rất hứng thú với các trò chơi, các cuộc thi. Các thầy cô giáo cần dựa vào đặc điểm tâm sinh lý này cuốn hút các em vào hoạt động học tập để học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực một cách tự nhiên.

Căn cứ những đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh như trên, nhà trường cần tổ chức các HĐTN cần phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh để thu hút được học sinh tham gia. Nếu HĐTN không phù hợp sẽ dễ làm cho các em học sinh chán nản, không chú ý, từ đây sẽ dẫn đến việc các em không muốn tham gia hoặc nếu có tham gia thì chiếu lệ, hoạt động trở lên kém hiệu quả.

1.5.4. Quy định của nhà trường

Trong mỗi một đơn vị, người cán bộ quản lý cần ban hành những nội quy và quy định riêng cho cán bộ, giáo viên và nhân viên thực hiện. Những quy định này sẽ là những chuẩn mực song hành cùng quy chế chuyên môn, các quy định của ngành giúp cán bộ quản lý điều hành, tổ chức các hoạt động giáo dục trong đơn vị đi đúng hướng. Các quy định, quy chế này còn là động lực cho đội ngũ

cán bộ giáo viên, nhân viên cố gắng thực hiện thật tốt để có thể được khen thưởng, được động viên tạo cơ hội phát triển.

Cán bộ quản lý sẽ là hạt nhân thiết lập bộ máy tổ chức của đơn vị qua những quy định của nhà trường để mọi hoạt động trong đó có HĐTN cho học sinh được thực hiện đúng tính chất, nguyên lý, mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục.

1.5.5. Truyền thống văn hóa nhà trường

Đối với trường học, văn hóa tổ chức là một hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống được hình thành trong quá trình phát triển của mỗi nhà trường được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo ra bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm. Trường học nào xây dựng và hình thành được các giá trị văn hóa riêng sẽ tạo ra chất lượng dạy học, tác động đến từng cá thể trong nhà trường, đây là con đường cơ bản, vững chắc nhất để tạo ra những nhà giáo và học sinh ưu tú, nỗ lực không ngừng vì chất lượng của nhà trường. Văn hóa nhà trường thể hiện ở sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, các mục tiêu, chuẩn mực; các giá trị truyền thống của nhà trường; thái độ, niềm tin, cảm xúc và ước muốn của các thành viên trong tổ chức nhà trường; các mối quan hệ giữa các nhóm và các thành viên; các hành vi, nghi thức... đều có ảnh hưởng đến công tác quản lý HĐTN.

1.5.6. Điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường

Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện tổ chức các HĐTN của mỗi địa phương, mỗi nhà trường, mỗi lớp học có ảnh hưởng tới khả năng tổ chức các hoạt động đa dạng, hấp dẫn học sinh. Để có thể tổ chức các HĐTN ở trường tiểu học đạt kết quả mong muốn, nhà trường cần đảm bảo tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện dạy học cho giáo viên.

Ngoài việc được triển khai dạy lồng ghép trong lớp học, HĐTN có thể được triển khai ở không gian ngoài lớp học như ở sân trường, vườn trường hoặc ngoài nhà trường, ví dụ: các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống, trang trại giáo dục...

Để thực hiện được các HĐTN ngoài khuôn viên nhà trường, Hiệu trưởng đóng vai trò quan trọng trong phối hợp các bên liên quan ở địa phương để huy động và tận dụng tốt các nguồn lực. Trước khi sử dụng cơ sở vật chất bên ngoài nhà trường, Hiệu trưởng cần kiểm tra cơ sở vật chất để đảm bảo tổ chức HĐTN một cách hợp lý, an toàn, hiệu quả.

1.5.7. Cơ quan quản lý

Theo lộ trình thì hiện nay các HĐTN mới được đưa vào thực hiện ở cấp tiểu học được 2 năm, vì vậy việc triển khai tổ chức các HĐTN trong trường tiểu học vẫn còn là một vấn đề mới. Để các trường tiểu học tổ chức thực hiện tốt HĐTN cho học sinh cần phải có hệ thống chương trình, các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Hệ thống văn bản chỉ đạo đầy đủ, kịp thời sẽ là điều kiện thuận lợi đầu tiên cho các nhà trường về khâu tổ chức thực hiện các HĐTN cho học sinh và ngược lại. Nếu không có sự đồng bộ, thống nhất các trường dễ đi chệch hướng dẫn đến việc tổ chức các HĐTN đạt hiệu quả không cao. Có thể lấy ý kiến đề xuất của giáo viên từ các đơn vị sau 2 năm thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói chung và HĐTN nói riêng để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Bên cạnh đó, mặc dù các trường tiểu học đã có nhiều quyền tự chủ hơn trong lập kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức các HĐTN nhưng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn của Phòng GD&ĐT vẫn rất quan trọng.

1.5.8. Cha mẹ học sinh

Cha mẹ học sinh là người gần gũi và có ảnh hưởng trực tiếp tới học sinh, vì vậy trong một hoạt động của học sinh nhất là HĐTN rất cần sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh mới có thể tổ chức được. Các hoạt động giáo dục trong nhà trường có được sự quan tâm, chia sẻ, ủng hộ của cha mẹ học sinh thì kết quả rất cao. Cha mẹ học sinh có cơ hội được tham gia vào các HĐTN của con, được hiểu con hơn giúp cho quá trình giáo dục thuận lợi hơn.

Người cán bộ quản lý cần biết khai thác thế mạnh của cha mẹ học sinh ở mỗi lớp để tổ chức các HĐTN được thuận lợi, đem lại hiệu quả giáo dục cao đặc biệt là giúp cho học sinh có được môi trường học tập tốt nhất.

1.5.9. Người dân và cộng đồng địa phương

Việc giáo dục học sinh không chỉ có nhà trường, gia đình mà cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư, các mạnh thường quân... Mỗi lực lượng giáo dục đều có thế mạnh riêng vì vậy phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường sẽ giúp tạo nên môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Nhờ sự phối hợp mà nhà trường sẽ bớt đi những hạn chế và khó khăn nhất định như thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, thông tin, nhân lực; đồng thời cộng đồng địa phương sẽ có cơ hội cùng tham gia vào quá trình giáo dục

học sinh. Vì vậy, căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tiễn địa phương, các trường tiểu học phải tìm tòi, thiết kế các HĐTN theo hướng khai thác tốt kinh nghiệm, năng lực, nguồn lực của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư.

Kết luận chương 1

Ở chương 1, luận văn đã phân tích các vấn đề về quản lý HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018. Luận văn đã làm sáng tỏ một số khái niệm công cụ như: quản lý, HĐTN, quản lý HĐTN. Trong đó, quản lý HĐTN cho học sinh trường tiểu học là quá trình tác động có định hướng, có chủ đích của cán bộ quản lý nhà trường cụ thể là Hiệu trưởng đến tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác thông qua 4 chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra HĐTN nhằm đạt được mục tiêu giáo dục học sinh nói riêng và mục tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường tiểu học nói chung.

Quá trình tổ chức các HĐTN cho học sinh tiểu học chịu tác động của nhiều yếu tố như: trình độ, năng lực của Hiệu trưởng, trình độ, năng lực của đội ngũ giáo viên, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, điều kiện kinh tế xã hội địa phương, của nhà trường; nhận thức và sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng... Đây sẽ là những luận cứ cơ bản, là cơ sở để tác giả phân tích thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018 trong chương 2.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

2.1. Khát quát về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội, giáo dục cấp tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

2.1.1. *Khái quát về tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội huyện Hoài Đức*

Hoài Đức là một huyện ngoại thành nằm ở ven thủ đô Hà Nội. Huyện có rất nhiều tuyến đường giao thông quan trọng của thủ đô Hà Nội như: Đại lộ Thăng Long, quốc lộ 32, các trục tỉnh lộ 442 và có nhiều dự án như đường vành đai 4 và các khu đô thị lớn. Vị trí này đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế, xã hội của huyện Hoài Đức phát triển mạnh.

Địa danh Hoài Đức có nền văn hóa từ hàng nghìn năm trước. Đây là vùng đất đã sinh ra và nuôi dưỡng nhiều nhân tài, là niềm tự hào của đất nước, nổi tiếng với câu nói: “Nhất Mỗ, nhì La, thứ ba Canh, Cót”. Với truyền thống lịch sử và văn hóa nổi tiếng người dân Hoài Đức rất hiếu học, đặc biệt là nhạy bén trong sản xuất, kinh doanh, có ý thức gìn giữ và phát triển các làng nghề truyền thống.

Hiện nay huyện Hoài Đức đang tập trung đẩy mạnh quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, định hướng đến năm 2040; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện. Cùng với đó là phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị: Huy động tối đa mọi nguồn lực tạo bước đột phá về tăng cường đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông khung, tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường; phát triển các khu đô thị mới gắn với quản lý các khu đô thị và các khu dân cư: từng bước hình thành các khu đô thị mới đã được thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết; chú trọng phát triển và khớp nối hạ tầng các khu đô thị với các khu dân cư; từng bước hình thành các khu đô thị hiện đại, đồng bộ. Phấn đấu đến năm 2022, huyện Hoài Đức đạt các tiêu chí trở thành quận với các tiêu chí: đồng bộ, văn minh, hiện đại.

Trong những năm gần đây, huyện Hoài Đức có tốc độ thay đổi nhanh theo quy hoạch kinh tế - xã hội của thủ đô Hà Nội, đất canh tác bị thu hồi, các khu đô thị mới được hình thành. Sự thay đổi này có những mặt lợi song cũng có những mặt hại và ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và phong tục của

nhân dân. Một bộ phận người dân mất đất canh tác, không có việc làm, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của huyện.

Tóm lại, với vị trí địa lý thuận lợi cùng với lịch sử văn hóa lâu đời đã giúp cho huyện Hoài Đức có sự phát triển vượt bậc về kinh tế và xã hội. Nhờ vậy người dân Hoài Đức đã có thu nhập cao cùng với mức sống được nâng lên. Ngành giáo dục cũng nhờ vậy mà được quan tâm, đầu tư rất nhiều. Tuy nhiên với tốc độ đô thị hóa nhanh cũng dẫn đến một bộ phận người dân không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gặp khó khăn, xã hội tiềm ẩn nhiều tệ nạn phức tạp.

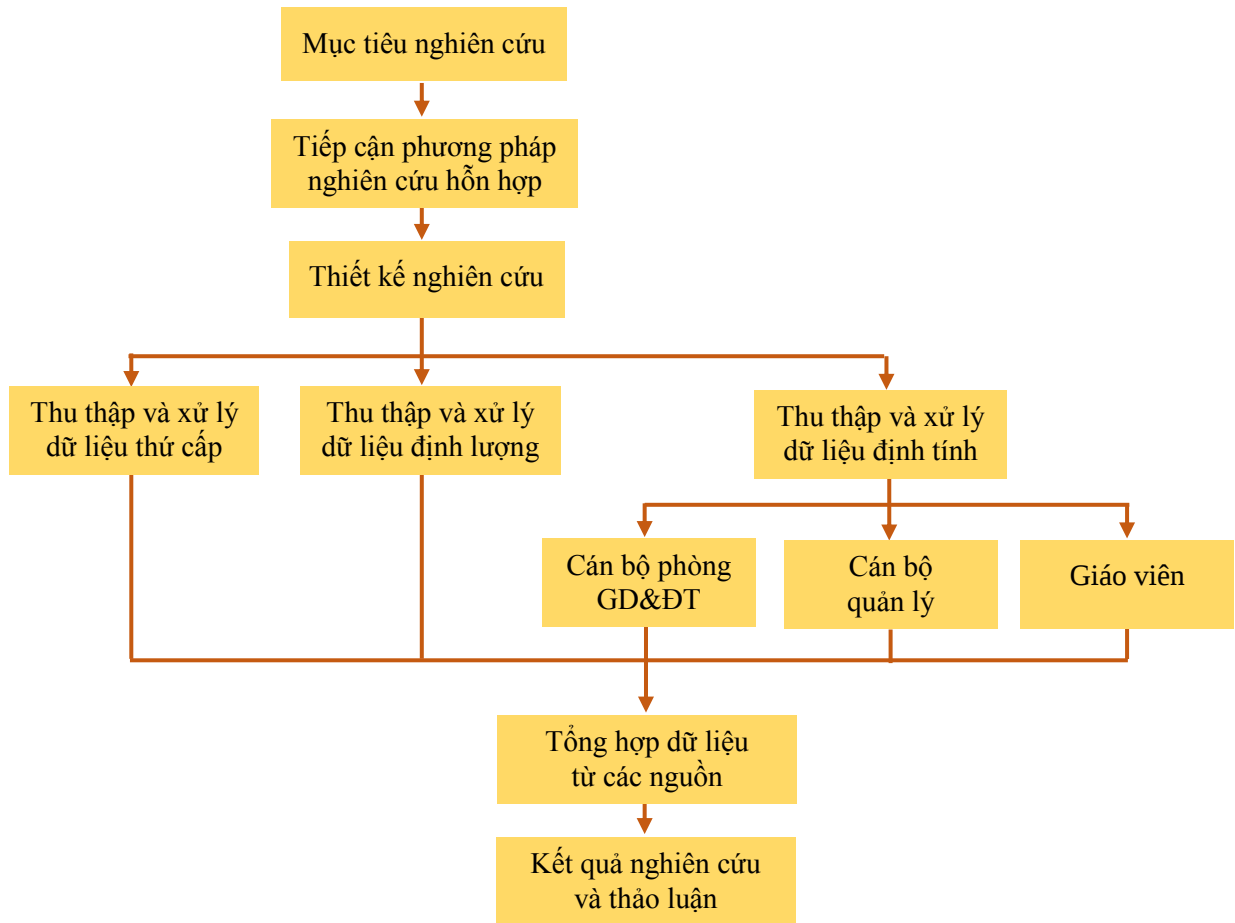
2.1.2. Tình hình giáo dục cấp tiểu học

Trong năm học 2020-2021, toàn huyện Hoài Đức có 25 trường tiểu học với 710 lớp với 26.727 học sinh; Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp tiểu học là 1202 người. Mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, các trường tiểu học đã thực hiện thành công 6 giải pháp và 7 nhiệm vụ trọng tâm mà Phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức đã đề ra đồng thời tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa tích cực phòng, chống dịch COVID-19 vừa triển khai hiệu quả các Chương trình Giáo dục, đảm bảo chất lượng với các yêu cầu cốt lõi, đặc biệt quan tâm triển khai Chương trình sách giáo khoa mới đối với lớp 1, 2, và năm học tiếp theo là lớp 3. Một nhiệm vụ quan trọng khác là tiếp tục quan tâm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đổi mới quản trị nhà trường; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc cho học sinh; Triển khai hiệu quả các đề án, kế hoạch phát triển chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức, trong thời gian tới huyện tiếp tục xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học cho các trường tiểu học; Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 90% trường tiểu học công lập đạt chuẩn quốc gia; Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục, tập trung đầu tư cho các nhà trường còn khó khăn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu và đối tượng khảo sát

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu



Hình 2.1. Quy trình nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng thiết kế phương pháp hỗn hợp song song hội tụ (*convergent parallel mixed method design*) theo mô tả của tác giả Creswell (2013) [45]. Theo đó, tác giả tiến hành thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, định tính và định lượng cùng lúc, sau đó so sánh kết quả từ các nguồn dữ liệu để rút ra các chủ đề, kết quả nghiên cứu. Thiết kế nghiên cứu này được lựa chọn do giúp đồng thời so sánh các dữ liệu nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau và phù hợp với điều kiện thời gian hạn chế của nghiên cứu.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu văn bản

Tác giả đã thu thập được tổng số 19 tài liệu từ trang web của 4 trường tiểu học huyện Hoài Đức bao gồm: Các loại kế hoạch, báo cáo tổng kết năm học 2020-2021; quy chế, quy định tổ chức hoạt động trải nghiệm liên quan đến hoạt động dạy và học. Danh sách chi tiết các văn bản dữ liệu thứ cấp, trang web được trình bày ở Phụ lục 1.

4 trường tiểu học được lựa chọn để thu thập dữ liệu văn bản là những

trường đại diện cho các địa phương khác nhau trên địa bàn huyện Hoài Đức. Tên trường được ghi khuyết danh để đảm bảo đạo đức nghiên cứu. Một số thông tin cơ bản về 4 trường như sau:

- Trường tiểu học A có khoảng 1000 học sinh và 50 giáo viên, nằm trên địa bàn một làng nghề có kinh tế phát triển
- Trường tiểu học B có khoảng 1050 học sinh và 54 giáo viên, nằm trên địa bàn một xã có tốc độ đô thị hóa cao
- Trường tiểu học C có khoảng 685 học sinh và 32 giáo viên trường nằm trên địa bàn một xã thuần nông, kinh tế khó khăn
- Trường tiểu học D có 920 học sinh và 39 giáo viên trường nằm trên địa bàn một xã có kinh tế phát triển

Sau khi tập hợp đầy đủ, dữ liệu thứ cấp được rà soát, lọc và sắp xếp vào những nội dung có liên quan tới khung lý thuyết đã xác định gồm các vấn đề như nội dung quản lý HĐTN, các yếu tố ảnh hưởng tới HĐTN.

2.2.3. Phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi

Luận văn sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu trên diện rộng về chủ đề HĐTN, nắm bắt những xu hướng quan điểm chung của người trả lời, giúp kết quả nghiên cứu có độ tin cậy cao và khả năng nhân rộng ra phạm vi lớn hơn. Tác giả lựa chọn khảo sát giáo viên vì đây là đối tượng trực tiếp tổ chức các HĐTN trong trường tiểu học.

Nội dung bảng hỏi gồm 17 bảng hỏi chia làm 3 nội dung:

- Thực trạng việc tổ chức các HĐTN cho học sinh thuộc những trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.
- Thực trạng công tác quản lý các HĐTN cho học sinh thuộc những trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.
- Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan đến quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018.

Tác giả thiết kế phiếu hỏi trực tuyến qua Google Forms để thuận tiện cho việc chia sẻ phiếu và tổng hợp dữ liệu. Nội dung chi tiết phiếu hỏi được trình bày ở Phụ lục 2.

Về cỡ mẫu, luận văn nghiên cứu theo phương pháp *ngẫu nhiên phân tầng*. Toàn bộ giáo viên các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội được

lấy mẫu ngẫu nhiên trong từng trường theo tỷ lệ tương ứng.

Tính cỡ mẫu theo công thức:

$$n = \frac{N}{1 + N(e)^2} = \frac{991}{1 + 991(0,005)^2} = 285$$

Trong đó:

n là cỡ mẫu,

N là tổng số giáo viên trường tiểu học huyện Hoài Đức

e là sai số cho phép (5%).

Tính tỉ lệ lấy mẫu:

$$\frac{N}{n} = \frac{991}{285} = 3,48$$

Tiến hành chọn ngẫu nhiên **285** giáo viên các trường tiểu học trong toàn huyện theo từng trường với tỉ lệ là: **3,48** ta được:

Bảng 2-1. Mô tả số lượng người tham gia khảo sát bằng phiếu hỏi

STT	Trường	Tổng số giáo viên	Cỡ mẫu
1	Tiểu học Di Trạch	37	11
2	Tiểu học Kim Chung A	45	13
3	Tiểu học Kim Chung B	41	12
4	Tiểu học An Khánh A	34	10
5	Tiểu học An Khánh B	43	12
6	Tiểu học An Thượng A	43	12
7	Tiểu học An Thượng B	49	14
8	Tiểu học Cát Quế A	32	9
9	Tiểu học Cát Quế B	36	10
10	Tiểu học Đắc Sở	39	11
11	Tiểu học Đông La	44	13
12	Tiểu học Đức Giang	47	14
13	Tiểu học Đức Thượng	37	11
14	Tiểu học Dương Liễu A	33	9
15	Tiểu học Dương Liễu B	38	11
16	Tiểu học La Phù	45	13
17	Tiểu học Lại Yên	41	12

STT	Trường	Tổng số giáo viên	Cỡ mẫu
18	Tiểu học Minh Khai	38	11
19	Tiểu học Sơn Đồng	36	10
20	Tiểu học Song Phương	37	11
21	Tiểu học Thị trấn Hoài Đức	49	14
22	Tiểu học Tiền Yên	34	10
23	Tiểu học Vân Canh	34	10
24	Tiểu học Vân Côn	37	11
25	Tiểu học Yên Sở	42	12
Tổng		991	285

Về địa điểm khảo sát, tác giả tiến hành khảo sát lấy ý kiến giáo viên các trường tiểu học công lập trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Thời gian khảo sát từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022.

Về xử lý kết quả khảo sát, tác giả kiểm tra phiếu hỏi có hợp lệ không. Phiếu hợp lệ là phiếu trả lời đầy đủ câu hỏi, những phiếu trả lời duy nhất một phương án khảo sát từ đầu đến cuối sẽ bị loại bỏ. Dữ liệu tổng hợp câu trả lời từ Google Forms được xuất ra bằng excel để tính thực hiện các thao tác thống kê mô tả.

2.2.4. Phương pháp phỏng vấn sâu

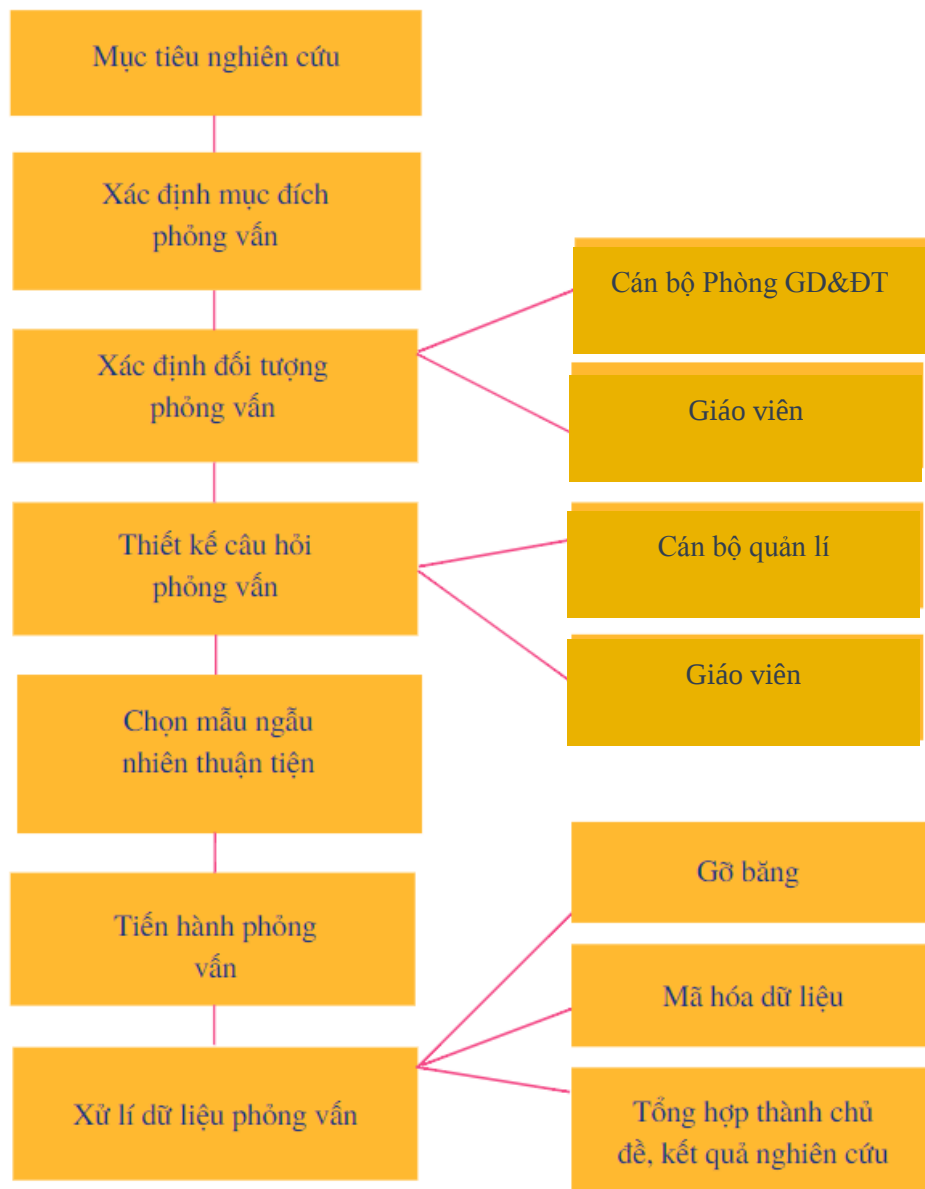
Tác giả nghiên cứu lựa chọn phương pháp phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu sâu về quan điểm, suy nghĩ của các bên liên quan. Do nghiên cứu diễn ra trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên tác giả chọn hình thức phỏng vấn trực tuyến.

Tác giả lựa chọn đối tượng phỏng vấn gồm 03 cán bộ làm việc tại Phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức, 10 cán bộ quản lý, giáo viên đang công tác và giảng dạy tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hoài Đức vì đây là những nhóm lực lượng quan trọng nhất trong việc tổ chức HĐTN hoặc là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình quản lý HĐTN.

Tác giả thiết kế 2 bộ câu hỏi phỏng vấn dành cho nhóm cán bộ Phòng GD&ĐT và nhóm cán bộ quản lý, giáo viên. Nội dung phiếu hỏi được trình bày tại phụ lục 3. Nội dung những câu hỏi chính xoay quanh những yếu tố của khung lý thuyết đã được xác định nhằm giữ cho quá trình phỏng vấn luôn tập trung vào chủ đề nghiên cứu. Người tham gia phỏng vấn được gửi trước bộ câu

hỏi phỏng vấn để có hình dung về chủ đề nghiên cứu và xây dựng ý tưởng trả lời. Tuy nhiên, trong thực tế phỏng vấn, tác giả không áp dụng bộ câu hỏi phỏng vấn này giống nhau cho tất cả mọi người tham gia mà tác giả sẽ khai thác sâu những vấn đề liên quan với đặc điểm của người trả lời nhằm làm tăng độ phong phú của dữ liệu định tính. Ví dụ, khi phỏng vấn những giáo viên là người trực tiếp tổ chức HĐTN cho học sinh, tác giả sẽ tập trung sâu về những vấn đề, câu chuyện dưới góc nhìn của người làm công việc tiếp xúc trực tiếp với học sinh.

Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu định tính được tổng hợp tại Hình 2.2. dưới đây:



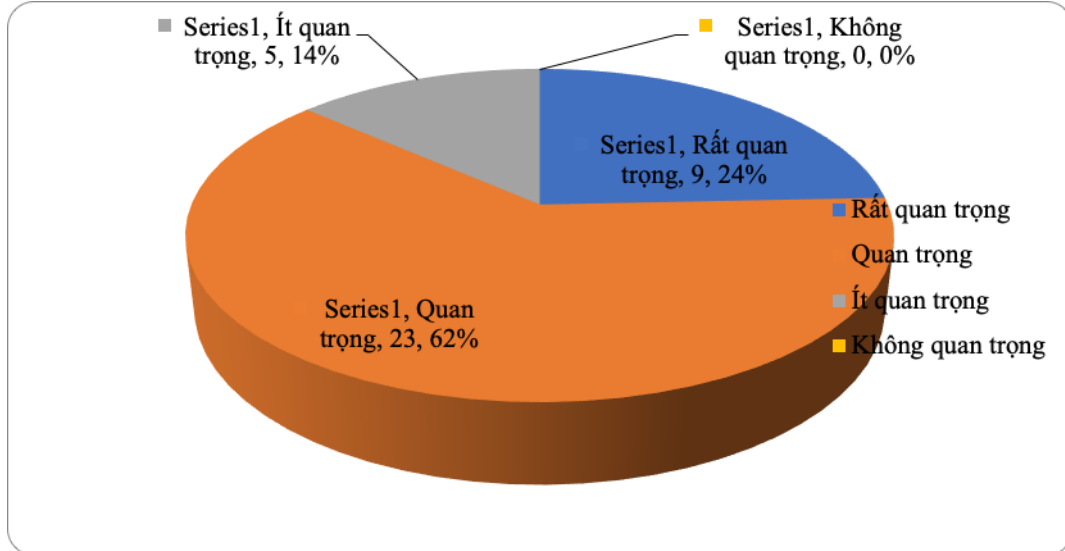
Hình 2.2. Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu định tính

2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường

tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018

2.3.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học

Sau đây là kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi đối với giáo viên:



Hình 2.3. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của công tác quản lý HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của đa số đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 đã đạt tương đối cao 62%. Có được kết quả này là do các cấp giáo dục từ Bộ GD&ĐT đến Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT đã tích cực tập huấn việc tổ chức các HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho giáo viên đầy đủ, kịp thời. Chất lượng tập huấn đạt hiệu quả tốt.

Tuy nhiên, vẫn còn 14% giáo viên chưa nhận thức rõ điều này và cho rằng công tác quản lý HĐTN là ít quan trọng. Qua dữ liệu phỏng vấn, lý do được xác định là hiện nay ngành GD&ĐT mới bắt đầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 cho các khối lớp 1, 2 và theo lộ trình sẽ tiến hành từng năm cho các khối lớp 3, 4 và 5. Một số giáo viên còn bỡ ngỡ chưa tiếp cận sâu Chương trình GDPT 2018. Đặc biệt còn do trong Chương trình GDPT 2006 thì đây là Hoạt động ngoài giờ lên lớp là hoạt động giáo dục tự chọn chưa phải là hoạt động bắt buộc như trong Chương trình GDPT 2018 nên giáo viên có tâm lý coi đây là môn phụ, có giáo viên vẫn coi việc tổ chức các HĐTN này là của các cán bộ quản lý và Tổng phụ trách Đội.

2.3.2. Thực trạng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở

trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 2-2. Đánh giá của giáo viên về các nội dung HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Hoạt động hướng vào bản thân		
1.1	Hoạt động khám phá bản thân	4.28	3
1.2	Hoạt động rèn luyện bản thân	4.30	1
2	Hoạt động hướng đến xã hội		
2.1	Hoạt động chăm sóc gia đình	4.19	6
2.2	Hoạt động xây dựng nhà trường	4.23	5
2.3	Hoạt động xây dựng cộng đồng	4.25	4
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên		
3.1	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	4.13	7
3.2	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	4.29	2
4	Hoạt động hướng nghiệp (Tìm hiểu nghề nghiệp)	4.12	8

Ghi chú: (1) Không thực hiện; (2) Ít thực hiện; (3) Bình thường; (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên;

Kết quả khảo sát:

- Nhóm những yếu tố được đánh giá thường xuyên thực hiện nhất là “Hoạt động khám phá bản thân” (4.30 điểm); “Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường” (4.29 điểm) và “Hoạt động khám phá bản thân” (4.28 điểm). Điều này là phù hợp vì trong Chương trình GDPT 2018, thời lượng thực hiện chương trình HĐTN ở cấp tiểu học nội dung hoạt động hướng vào bản thân trong đó có hoạt động khám phá bản thân và hoạt động rèn luyện bản thân là 60%. Học sinh được tổ chức nhiều hoạt động để rèn luyện và khám phá bản thân nên kết quả này là hợp lý. Tuy nhiên, “Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường” là hoạt động Hướng đến tự nhiên, thời lượng thực hiện nội dung này chỉ 10% nhưng cũng được đánh giá thường xuyên thực hiện nhất. Quan nghiên cứu các tài liệu thứ cấp cho thấy, các trường tiểu học huyện Hoài Đức luôn coi trọng việc lồng ghép giáo dục nội dung bảo vệ môi trường cho học sinh trong tất cả các môn học, trong các hoạt động giáo dục trong đó có cả HĐTN.

- Nhóm những yếu tố được đánh giá thực hiện thường xuyên thứ hai là “Hoạt động chăm sóc gia đình” (4.19 điểm); “Hoạt động xây dựng nhà trường” (4.23 điểm) và “Hoạt động xây dựng cộng đồng” (4.25 điểm). Đây chính là những hoạt động hướng đến xã hội mà thời lượng thực hiện trong

Chương trình GDPT 2018 của cấp tiểu học là 20%. Kết quả khảo sát này phù hợp với kết quả phỏng vấn giáo viên GV01 khi được hỏi về vấn đề này đã trả lời như sau: “*Các gia đình hiện nay đều chỉ có từ 1 đến 2 con. Chính vì vậy đa phần học sinh tiểu học vẫn được bố mẹ nâng niu, chiều chuộng. Nhiều phụ huynh vẫn có thói quen làm giúp con tất cả các việc. Chính vì vậy mà nhiều HĐTN hướng đến xã hội cần sự phối hợp của cha mẹ học sinh hiệu quả hoạt động chưa cao*”.

- Nhóm hoạt động được đánh giá thứ ba là “*Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*” (4.13 điểm) và “*Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp*” (4.12 điểm). Đây chính là những hoạt động hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp mà thời lượng thực hiện trong Chương trình GDPT 2018 của cấp tiểu học chỉ là 10%. Do thời lượng thực hiện những hoạt động này ít, thêm việc thực hiện HĐTN trong hai năm học vừa qua bị hạn chế bởi dịch COVID 19 nên kết quả này là hợp lý.

Tóm lại, việc thực hiện nội dung các HĐTN cho học sinh trong các trường tiểu học huyện Hoài Đức được thực hiện rất đầy đủ, thường xuyên. Qua khảo sát vấn đề đặt ra cho các nhà trường là cần có sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc thực hiện những nội dung giáo dục bắt buộc trong Chương trình GDPT 2018. Ngoài ra, để nội dung HĐTN được hiệu quả cần lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học khác, các hoạt động giáo dục khác ngoài HĐTN trong nhà trường.

2.3.3. Thực trạng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 2-3. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về các hình thức tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Hoạt động theo chủ điểm	4.20	4
2	Hoạt động câu lạc bộ	4.30	1
3	Hoạt động tình nguyện	4.29	2
4	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	4.19	5
5	Sinh hoạt lớp	4.23	3
6	Hoạt động dưới cờ	4.13	6

Ghi chú: (1) Không thực hiện; (2) Ít thực hiện; (3) Bình thường; (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên;

- Nhóm những yếu tố được đánh giá thường xuyên thực hiện nhất là

“*Hoạt động câu lạc bộ*” (4.30 điểm) và “*Hoạt động tình nguyện*” (4.29 điểm). Điều này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu dữ liệu thứ cấp thu thập được từ các trường tiểu học trên địa bàn. Ví dụ: qua Báo cáo công tác Chữ thập đỏ của một số trường tiểu học cho thấy rất nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện được các nhà trường tổ chức cho học sinh như: Làm tấm kính chắn giọt bắn COVID-19, Chương trình sống và máy tính cho em năm 2021, ủng hộ cho lực lượng tuyến đầu chống dịch COVID-19, kết nghĩa chia sẻ khó khăn với một trường tiểu học vùng sâu, ủng hộ học sinh vùng khó khăn. Trường B có hoạt động theo chủ điểm “Chung tay bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện nước”; Trường A lại có sinh hoạt theo chủ điểm “Tìm kiếm tài năng nhí”; Trường C lại có hoạt động theo chủ điểm “Em là công dân tí hon”... và các câu lạc bộ như: Mĩ thuật, dẫn chương trình, nhảy Dance Sport, lắp ráp Robotics... Trường tiểu học nào cũng có các câu lạc bộ để học sinh phát triển khả năng bản thân.

- Nhóm những yếu tố được đánh giá ít thường xuyên hơn gồm: “*Hoạt động theo chủ điểm*” (4.20 điểm), “*Hoạt động giáo dục theo chủ đề*” (4.19 điểm) và “*Sinh hoạt lớp*” (4.23 điểm). Đây là những hoạt động do giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh theo kế hoạch đã duyệt. Giáo viên sẽ là người lên kế hoạch và triển khai cho học sinh. Kết quả trên cho thấy lý HĐTN mới được triển khai tại lớp 1 và lớp 2 nên giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm thực hiện.

- Nhóm những yếu tố được đánh giá ít thường xuyên nhất là “*Hoạt động dưới cờ*” (4.13 điểm). Kết quả này có thể được lí giải là do 2 năm học vừa qua, do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, học sinh chỉ được sinh hoạt dưới cờ bằng hình thức trực tuyến. Ngay cả việc tổ chức khai giảng năm học 2021-2022 học sinh cũng không được tập trung. Vì vậy tổ chức hoạt động này trong thời gian qua ít được thực hiện trực tiếp.

Tóm lại, về hình thức tổ chức HĐTN, kết quả khảo sát và dữ liệu thứ cấp của các nhà trường có nhiều điểm chung và đồng nhất với nhau. Các nhà trường đều có rất nhiều các hoạt động theo chủ điểm và câu lạc bộ hoạt động. Các hoạt động theo hình thức tình nguyện cũng được lựa chọn thực hiện khá nhiều do bối cảnh chung của cả đất nước.

2.3.4 Thực trạng các phương thức tổ chức HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018.

Bảng 2-4. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về các phương thức tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Phương thức có tính khám phá	4.29	1
2	Phương thức có tính thể nghiệm, tương tác	4.19	3
3	Phương thức công hiến	4.23	2
4	Phương thức nghiên cứu	4.13	4

Ghi chú: (1) Không thực hiện; (2) Ít thực hiện; (3) Bình thường; (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên;

- Nhóm phương thức được đánh giá thực hiện thường xuyên nhất là “*Phương thức có tính khám phá*” (4.29 điểm). Kết quả này là phù hợp với những đặc điểm tâm lí và đặc điểm sinh lý của học sinh tiểu học. Ở tuổi này các em ưa khám phá, tò mò, háo hức với những cái mới lạ, những điều có vẻ huyền bí nên giáo viên hay sử dụng hình thức này nhất. Kết quả phỏng vấn cho thấy giáo viên hay dùng những trò chơi khám phá đầu giờ học để thể kích não bộ học sinh, thu hút các em vào bài học một cách tự nhiên, hấp dẫn ví dụ: Trò chơi Ô cửa bí mật, Miếng ghép thần kì, Bông hoa biết nói...

- Nhóm phương thức được đánh giá thực hiện ít thường xuyên là “*Phương thức có tính thể nghiệm, tương tác*” (4.19 điểm) và “*Phương thức công hiến*” (4.23 điểm), kết quả này là phù hợp với kết quả phỏng vấn giáo viên. Giáo viên GV03 cho biết: “*Một số giáo viên chưa nắm rõ bản chất, cũng như cách thức triển khai phương thức cho hiệu quả, sử dụng các phương thức nhiều lúc còn lạm dụng, sự kết hợp các phương thức với nhau để tổ chức hoạt động còn thiếu sự liên kết, thiếu hiệu quả, một số phương thức được sử dụng chưa phù hợp với đặc điểm học sinh, chưa phù hợp với mục tiêu, nội dung bài dạy... dẫn đến hiệu quả chưa cao*”. Theo kết quả trên thì đây là hai phương thức mới, giáo viên dùng chưa quen nên kết quả khảo sát như vậy là phù hợp.

- Nhóm phương thức được đánh giá thực hiện không thường xuyên là “*Phương thức nghiên cứu*” (4.13 điểm). Dữ liệu phỏng vấn đã làm rõ kết quả này. Giáo viên giải thích rằng muốn nghiên cứu tốt cần có thời gian để chiêm nghiệm, để suy nghĩ mà đặc điểm học sinh tiểu học thì lâu nhớ, nhanh quên, chóng chán không tập trung quá lâu vào một hoạt động. Giáo viên ít chọn phương thức này vì học sinh khó có đủ kiên nhẫn để thực hiện việc nghiên cứu.

Tóm lại, qua kết quả khảo sát và phỏng vấn về các phương thức tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học, phương thức khám phá được đội ngũ giáo

viên đánh giá rất thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn còn một số phương thức ít hoặc không thực hiện phương thức nghiên cứu, phương thức thể nghiệm có tính tương tác do suy nghĩ, thói quen của giáo viên từ khi thực hiện Chương trình GDPT 2006 vẫn còn. Cho nên, để thực hiện được mục tiêu Chương trình GDPT 2018 trong trường tiểu học thì Hiệu trưởng nhà trường cần tăng cường đa dạng hóa phương thức tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học phù hợp với điều kiện đặc điểm của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

2.3.5. Thực trạng các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 2-5. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Đánh giá của giáo viên	4.29	2
2	Tự đánh giá	4.20	3
3	Đánh giá đồng đẳng	4.30	1
4	Đánh giá của cha mẹ học sinh	4.13	4
5	Đánh giá của xã hội, cộng đồng	4.12	5

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không hiệu quả; (2) Ít hiệu quả; (3) Tương đối hiệu quả; (4) Hiệu quả; (5) Rất hiệu quả;

- Nhóm những hình thức được đánh giá thực hiện hiệu quả nhất là “Đánh giá đồng đẳng” (4.30 điểm) và “Đánh giá của giáo viên” (4.29 điểm). Kết quả này được giải thích rõ hơn qua dữ liệu phỏng vấn. Cán bộ quản lý CBQL 04 cho biết “Hiện nay, giáo viên vẫn quen với cách đánh giá trong Chương trình GDPT 2006, lên lớp cho học sinh nhận xét kết quả học tập cũng như sản phẩm các bạn, giáo viên đánh giá học sinh sau mỗi bài tập mỗi tiết học, mỗi học kì và cả năm học. Giáo viên hầu như không tham khảo đánh giá từ các lực lượng giáo dục khác”.

- Hình thức được đánh giá ở mức thực hiện hiệu quả tiếp theo là “Tự đánh giá” (4.20 điểm). Kết quả phỏng vấn giáo viên GV05 cho thấy: “Tâm lý giáo viên luôn sợ học sinh tự đánh giá mình sẽ không chính xác, họ cho rằng em nào cũng chỉ thích được cô khen, không thích bị chê bai và sẽ tự đánh giá cho mình kết quả cao hơn các bạn”. Đây là một hạn chế của giáo viên khi thực hiện Chương trình GDPT 2006 và trở thành thói quen khó sửa. Việc này rất cần cần

bộ quản lý khi dự giờ giáo viên cần khuyến khích việc cho học sinh tự đánh giá mình, biết mình để thay đổi chính mình, biết bản thân thiếu gì, sai ở đâu để có thể tự sửa, tự tích lũy cho bản thân thì đó mới là điều Chương trình GDPT 2018 hướng đến.

- Nhóm hình thức được đánh giá ở mức thực hiện hiệu quả thấp nhất là “*Đánh giá của xã hội, cộng đồng*” (4.12 điểm); “*Đánh giá của cha mẹ học sinh*” (4.13 điểm). Kết quả này là phù hợp với kết quả phỏng vấn giáo viên. Giáo viên GV04 cho rằng: “*Hiện nay việc đánh giá HĐTN của học sinh thông qua cha mẹ học sinh hay cộng đồng xã hội chưa được triển khai, giáo viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của các lực lượng đó trong đánh giá. Đây là 2 lực lượng sẽ góp phần đánh giá toàn diện, đa chiều về HĐTN của học sinh, vì thế nhà trường phải có những hoạt động để phối hợp với các lực lượng này trong đánh giá học sinh đối với các HĐTN. Điều này cũng sẽ giúp nhà trường khách quan hơn trong đánh giá các hoạt động giáo dục*”.

Tóm lại, từ kết quả phỏng vấn và thông qua nghiên cứu tài liệu thứ cấp cho thấy kết quả từ 3 nguồn dữ liệu trên là khá đồng nhất. Theo đó, nhà trường thường sử dụng đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ giáo viên và để các em tự đánh giá HĐTN của mình là chủ yếu. Còn các hình thức đánh giá từ cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội thì còn hạn chế, chưa được khai thác triệt để. Điều này có thể được giải thích là do Chương trình GDPT 2018 mới triển khai trong các nhà trường được 2 năm. Cộng đồng xã hội và cha mẹ học sinh vẫn còn quan niệm cũ “*đánh giá là việc của nhà trường, của cô giáo chủ nhiệm*”.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.4.1. Thực trạng chức năng kế hoạch hóa hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 2-6. Đánh giá của đội ngũ cán bộ giáo viên về chức năng kế hoạch hóa Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	<i>Phân tích bối cảnh và xác định mục tiêu HĐTN</i>		
1.1	Kế hoạch được xây dựng phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn của nhà trường	3.21	9
1.2	Kế hoạch HĐTN được xây dựng phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của học sinh nhà trường	3.26	7
1.3	Mục tiêu của kế hoạch được xác định có tính khả thi	3.41	3

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
2	<i>Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu</i>		
2.1	Quá trình lập kế hoạch có sự tham gia của nhiều bên liên quan	3.25	8
2.2	Kế hoạch có tính linh hoạt và mở	3.39	4
3	<i>Triển khai thực hiện kế hoạch</i>		
3.1	Kế hoạch được phổ biến tới đông đảo các bên liên quan	3.56	2
3.2	Kế hoạch được triển khai đúng, ít phải thay đổi	3.31	6
4	<i>Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch</i>		
4.1	Cán bộ quản lý thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch	3.68	1
4.2	Kế hoạch được điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của thực tiễn	3.32	5

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

- Kết quả khảo sát đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên với nội dung “*Phân tích bối cảnh và xác định mục tiêu HĐTN*” (xem Bảng 2.6) tác giả thấy kết quả có những điểm chưa thống nhất cần phải thảo luận thêm. Theo đó, “Mục tiêu của kế hoạch được xác định có tính khả thi” (3.41 điểm) cho kết quả tốt song “Kế hoạch được xây dựng phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn của nhà trường” (3.21 điểm) và “Kế hoạch HĐTN được xây dựng phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của học sinh nhà trường” (3.26 điểm) lại có kết quả không tốt. Kết quả này có thể giải thích được từ dữ liệu phỏng vấn. Ví dụ cán bộ quản lý CBQL02 cho biết: “*Về xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học là rất quan trọng, bảng kế hoạch chi tiết cụ thể sẽ là bản đồ cho mọi hoạt động. Tuy nhiên, theo thực tế đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường còn lúng túng vừa triển khai nội dung Chương trình GDPT 2018 cho khối 1, 2 và chuẩn bị đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất cho khối 3, đồng thời đón đầu đội ngũ tham gia bồi dưỡng chức danh theo quy định của Bộ GD&ĐT, do đó ngay đầu năm học Hiệu trưởng có triển khai xây dựng kế hoạch, tuy nhiên vẫn chưa làm tốt do tác động của các yếu tố khách quan nhất là dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Vì vậy, Hiệu trưởng cần tăng cường xác định các điều kiện khách quan tác động để tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN phù hợp với điều kiện nhà trường*”.

- Nội dung “*Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu*” cũng cho kết quả khảo sát chưa thống nhất cần thảo luận thêm: “*Kế hoạch có tính linh hoạt và*

mở” (3.25 điểm) cho kết quả tốt nhưng *“Quá trình lập kế hoạch có sự tham gia của nhiều bên liên quan”* (3.39 điểm) lại cho kết quả rất thấp. Qua thu thập tài liệu thứ cấp từ các nhà trường cho thấy rằng nội dung kế hoạch HĐTN của các nhà trường thì tốt nhưng chủ yếu là cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng. Các bên liên quan không hề tham gia vào việc lập kế hoạch. Ví dụ: Khi xây dựng kế hoạch tìm hiểu một xưởng sản xuất trên địa bàn trường, giáo viên xây dựng kế hoạch, họp tổ chuyên môn thống nhất kế hoạch, chuyển kế hoạch lên cán bộ quản lý duyệt cho triển khai thực hiện. Trong quá trình xây dựng kế hoạch không hề có sự bàn bạc của cha mẹ học sinh, của lãnh đạo xưởng sản xuất mà họ chỉ được mời đến họp hoặc gọi điện thoại nhờ hỗ trợ, giúp đỡ thực hiện kế hoạch. Đây là một thực trạng xây dựng kế hoạch nhiều nhà trường mắc phải.

- Nội dung *“Triển khai thực hiện kế hoạch”* cũng có kết quả khảo sát như những nội dung trên: *“Kế hoạch được phổ biến đến đông đảo các bên liên quan”* (3.56 điểm) và *“Kế hoạch được triển khai đúng, ít thay đổi”* (3.31 điểm). Điều này cũng rất hợp lý so với kết quả dữ liệu định tính tác giả thu thập được. Ví dụ: kế hoạch giáo dục được công khai trên trang Web, được công khai tại văn phòng trường, được thông qua hội nghị cán bộ viên chức và người lao động đầu năm học... Do khi xây dựng kế hoạch không hề có sự bàn bạc của cha mẹ học sinh, của doanh nghiệp cho nên khi triển khai thực hiện kế hoạch nhiều khi phải thay đổi, không thực hiện được đúng theo kế hoạch do nhiều yếu tố. Ví dụ: cha mẹ học sinh bận, cha mẹ học sinh không đồng ý cho con đi trải nghiệm tại địa điểm đó, xưởng sản xuất từ chối vì không đủ điều kiện đón học sinh đến trải nghiệm...

- Kết quả khảo sát nội dung *“Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch”* cho thấy những điểm chưa thống nhất cần phải thảo luận thêm. Nội dung *“Cán bộ quản lý thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch”* (3.68 điểm) rất tốt *“Kế hoạch được điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của thực tiễn”* (3.32 điểm) lại cho kết quả thấp. Kết quả này có thể giải thích được từ dữ liệu phỏng vấn. Ví dụ: Cán bộ Phòng GD&ĐT CBPGD01 chia sẻ như sau: *“Quá trình tổ chức để tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch HĐTN cũng còn chưa được thực hiện tốt, công tác này dường như đang bị quên lãng và thiếu sự chú trọng. Và đặc biệt việc dự trù những tình huống phát sinh trong HĐTN cho học sinh chưa được nhận thức đúng nên trên thực tế các trường còn chủ quan và chưa thực hiện hoạt động này thường xuyên, những tình huống có thể phát sinh trong hoạt động chưa được dự đoán và dự trù*

cách xử lý; hay nếu có thì cũng chỉ dừng lại ở một số tình huống cơ bản, đơn giản mà chưa đi sâu vào bản chất, thực tiễn của HĐTN cho học sinh”.

Tóm lại, thông qua kết quả khảo sát thực trạng chức năng kế hoạch hóa HĐTN cho học sinh trường tiểu học, nội dung “*Kế hoạch được điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của thực tiễn*” đạt kết quả chưa cao. Các hình thức phổ biến kế hoạch còn chưa đa dạng, chủ yếu tập trung vào cuộc họp chuyên môn. Việc triển khai kế hoạch cũng chưa thật sự rõ ràng, cụ thể, chưa có sự phân công một cách chi tiết, khoa học. Các nhà trường đã chỉ rõ được những điểm đạt được, điểm yếu trong hoạt động xây dựng kế hoạch, đã rút kinh nghiệm cho hoạt động trong những lần sau. Tuy nhiên, việc tổng kết, rút kinh nghiệm, cải tiến, điều chỉnh được tổ chức chung vào tổng kết cuối kỳ học hoặc cuối năm học, không thực hiện riêng biệt nên chưa thực sự hiệu quả. Cho nên Hiệu trưởng cần tăng cường xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, huy động các lực lượng giáo dục cùng xây dựng kế hoạch HĐTN cho học sinh trường tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2.4.2. Thực trạng chức năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

Bảng 2-7. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	<i>Xây dựng cơ cấu tổ chức triển khai HĐTN</i>		
1.1	Cơ cấu tổ chức của nhà trường phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận/cá nhân trong tổ chức HĐTN	3.21	8
1.2	Nhà trường có xu hướng trao quyền nhiều hơn cho tổ chuyên môn trong tổ chức HĐTN	3.02	10
2	<i>Xây dựng và phát triển đội ngũ tổ chức HĐTN</i>		
2.1	Giáo viên được nhà trường quan tâm bồi dưỡng, phát triển năng lực tổ chức HĐTN	3.42	5
2.2	Nhà trường khuyến khích giáo viên học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau để tổ chức HĐTN	3.61	1
2.3	Nhà trường khuyến khích giáo viên phát huy tính chủ động sáng tạo trong tổ chức HĐTN	3.38	6
3	<i>Xây dựng cơ chế và mối quan hệ phối hợp</i>		
3.1	Nhà trường có cơ chế và mối quan hệ phối hợp rõ ràng trong tổ chức HĐTN	3.11	9
3.2	Hiệu trưởng thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều phối các mối quan hệ phối hợp	3.54	3
3.3	Nhà trường huy động tốt các nguồn lực bên ngoài để tổ chức HĐTN	3.56	2

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
4	<i>Tổ chức lao động khoa học</i>		
4.1	Hiệu trưởng triển khai các hoạt động HĐTN hợp lý	3.48	4
4.2	Hiệu trưởng triển khai các HĐTN đạt kết quả tốt	3.37	7
4.3	Giáo viên cảm thấy không bị quá tải vì các công việc tổ chức HĐTN	2.32	11

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

- Nội dung “*Xây dựng cơ cấu tổ chức triển khai HĐTN*” cho kết quả khá thấp. Về nội dung “*Cơ cấu tổ chức của nhà trường phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận/cá nhân trong tổ chức HĐTN*”(3.21 điểm), qua phân tích kết quả tài liệu thứ cấp cho thấy: Việc tổ chức triển khai HĐTN cho học sinh đôi khi còn chồng chéo, chưa thực hiện xong hoạt động này đã thực hiện hoạt động khác. Giáo viên phải làm quá nhiều việc trong một thời gian ngắn đã gây quá tải, áp lực. Ví dụ: Khi tổ chức HĐTN theo chủ điểm 20/11, tại trường tiểu học C trong khoảng thời gian từ ngày 15/10 đến 15/11 đã có những 3 hoạt động lớn là: Tổ chức thao giảng cho giáo viên; Tổ chức hoạt động “*Tìm kiếm tài năng nhí*” và “*Trang trí lớp học thân thiện*”. Học sinh tiểu học còn nhỏ nhất là lớp 1, 2 tham gia hoạt động cần đến sự giúp đỡ của giáo viên rất nhiều. Hoạt động thao giảng là của chuyên môn tổ chức, hoạt động còn lại do Liên đội phối hợp cũng cần phải tham gia đầy đủ. Đó cũng là lý do “*Nhà trường có xu hướng trao quyền nhiều hơn cho tổ chuyên môn trong tổ chức HĐTN*” (3.02 điểm) có kết quả khảo sát chưa tốt. Điều này đặt ra cho các cán bộ quản lý phải thay đổi, phải tin tưởng trao quyền cho các tổ trưởng để Chương trình GDPT 2018 được thực hiện ở lớp 3 và các lớp tiếp theo hiệu quả.

- Nội dung “*Xây dựng và phát triển đội ngũ*” được khảo sát cho kết quả khả quan hơn. “*Nhà trường khuyến khích giáo viên học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau để tổ chức HĐTN*” (3.61 điểm) cho kết quả tốt nhất. Qua thu thập dữ liệu thứ cấp cho thấy kết quả này hoàn toàn hợp lý. Trong báo cáo của các nhà trường việc tổ chức các chuyên đề chuyên môn để giáo viên học hỏi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau được các nhà trường làm rất tốt. Ví dụ: trường A trong một năm học đã thực hiện được 45 chuyên đề. Trường B trong năm học đã thực hiện được 42 chuyên đề trong đó có cả chuyên đề cấp huyện. Tuy nhiên việc “*Nhà trường khuyến khích giáo viên phát huy tính chủ động sáng tạo trong tổ chức HĐTN*”(3.38 điểm) và “*Giáo viên được nhà trường quan tâm bồi dưỡng, phát triển năng lực tổ chức*” (3.42 điểm) có kết quả khảo sát trung bình. Nguyên

nhân có thể thấy ngay là do cán bộ quản lý chưa tin tưởng và không dám để giáo viên có thể tự do thay đổi kế hoạch, tổ chức HĐTN theo ý mình vì đây là hoạt động còn mới. Việc bồi dưỡng giáo viên mới chỉ được tập trung vào dịp hè và do cấp trên tổ chức, trong năm học giáo viên tự học hỏi nhau cách tổ chức HĐTN.

- Nội dung *“Xây dựng cơ chế và mối quan hệ phối hợp”* cho kết quả khảo sát còn có những điểm chưa thống nhất cần phải thảo luận thêm. *“Nhà trường huy động tốt các nguồn lực bên ngoài để tổ chức HĐTN”* (3.56 điểm) và *“Hiệu trưởng thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều phối các mối quan hệ phối hợp”* (3.54 điểm) cho kết quả rất tốt. Qua thu thập các dữ liệu thứ cấp cho thấy các nhà trường đã huy động rộng rãi các nguồn lực bên ngoài (gia đình học sinh, tổ chức đoàn thể, các công ty doanh nghiệp...) để tổ chức HĐTN cho học sinh. Ví dụ trên Web của trường tiểu học A có video tổ chức trung thu trực tuyến cho học sinh. Dịch COVID-19 nhưng nhà trường đã phối hợp với các công ty sản xuất bánh kẹo của địa phương và Hội cha mẹ học sinh phát quà đến tay tất cả học sinh. Các con còn được bố mẹ chụp ảnh quay video việc làm đồ chơi trung thu và bên mâm cỗ đêm rằm gửi về cho cô giáo Tổng phụ trách Đội tập hợp lại thành một video rất hay, chiếu lại cho học sinh xem vào thứ hai tiết sinh hoạt dưới cờ trực tuyến. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp chưa thể hiện rõ được sự giúp đỡ, tương hỗ lẫn nhau trong hoạt động của các bộ phận vì qua khảo sát lại cho kết quả rất kém. Kết quả này cho thấy mối quan hệ phối hợp trong nhà trường mới chỉ dựa trên mối quan hệ giúp đỡ thân tình, chưa phân định rõ trách nhiệm của từng lực lượng.

- Nội dung *“Tổ chức lao động khoa học”* cho thấy những điểm chưa thống nhất cần phải thảo luận thêm. Việc *“Hiệu trưởng triển khai các hoạt động HĐTN hợp lý”* (3.48 điểm) và *“Hiệu trưởng triển khai các HĐTN đạt kết quả tốt”* (3.37 điểm) cho kết quả khá tốt thì việc *“Giáo viên cảm thấy không bị quá tải vì các công việc tổ chức HĐTN”* (2.32 điểm) lại cho kết quả kém nhất. Theo kết quả phỏng vấn CBPGD02, là cán bộ Phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, khi được hỏi về vấn đề này ông trả lời như sau: *“Về tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học thì các trường nhằm phân công đội ngũ, triển khai các nội dung đồng thời tiến hành huy động các nguồn lực tham gia vào quá trình tổ chức HĐTN cho học sinh. Tuy nhiên, do tác động khách quan tình hình dịch bệnh COVID-19, cộng thêm năng lực tổ chức HĐTN của đội ngũ giáo viên còn hạn chế, dẫn đến việc tổ chức chưa được hiệu quả.”* Để tổ chức được một HĐTN khi học sinh đi học trực tiếp đã vất vả vì đây là hoạt động mới thì tổ chức

hình thức trực tuyến lại càng vất vả hơn. Giáo viên phải tổ chức hoạt động làm sao hấp dẫn, thu hút được học sinh chỉ qua chiếc điện thoại thông minh hoặc qua máy tính. Điều khiển các con tham gia vào hoạt động khi không có cô ở bên cạnh. Điều này quả là áp lực và mệt mỏi. Qua nội dung này có thể thấy kết quả khảo sát là chân thực, đúng với thực trạng.

Tóm lại, về chức năng tổ chức HĐTN kết quả nghiên cứu cho thấy tất cả nguồn dữ liệu khảo sát đều đồng nhất cho rằng thời gian qua do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, cùng với đó là đội ngũ giáo viên chưa được tập huấn kỹ và các kỹ năng tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 nên trong quá trình tổ chức vẫn còn lúng túng, thiếu cơ chế phối hợp để thúc đẩy HĐTN. Thành tích của nhà trường thì có song lại gây áp lực, quá tải cho giáo viên. Để tháo gỡ vấn đề này rất cần Hiệu trưởng mỗi nhà trường xác định thật rõ ràng cơ chế phối hợp đồng thời cần khuyến khích giáo viên có sự học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong tổ chức HĐTN.

2.4.3. Thực trạng chức năng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

Bảng 2-8. Đánh giá của đội ngũ giáo viên về chỉ đạo HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Thực hiện quyền chỉ huy, giao việc và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ HĐTN		
1.1	Hiệu trưởng giao việc cho cấp dưới rõ ràng	3.25	13
1.2	Hiệu trưởng giao việc cho cấp dưới phù hợp với năng lực, sở trường của họ	3.71	4
1.3	Giáo viên được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ	3.67	6
1.4	Nhà trường có tổ chức các hoạt động tập huấn để triển khai HĐTN	3.62	8
2	Đôn đốc, động viên, kích thích nhằm tạo động lực cho mọi thành viên làm việc		
2.1	Hiệu trưởng thường xuyên đôn đốc, khích lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ	3.88	3
2.2	Nhà trường đánh giá kết quả làm việc của giáo viên một cách công bằng	3.54	10
2.3	Nhà trường có những cơ chế, chính sách giúp tăng động lực làm việc của giáo viên	3.41	12
2.4	Nhà trường có chế độ khen thưởng, kỉ luật hợp lý	3.60	9
3	Giám sát và sửa chữa nhằm đưa các HĐTN đúng hướng, đảm bảo chất lượng		

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
3.1	Hiệu trưởng sẵn sàng giúp cấp dưới khắc phục những hạn chế, khuyết điểm	3.47	11
3.2	Hiệu trưởng có khả năng giải quyết những xung đột trong quá trình tổ chức HĐTN	3.69	5
3.3	Hiệu trưởng luôn duy trì phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận	3.65	7
4	<i>Xây dựng môi trường thúc đẩy các hoạt động phát triển</i>		
4.1	Nhà trường có môi trường văn hoá tạo điều kiện cho giáo viên được phát huy năng lực và khả năng sáng tạo	4.02	1
4.2	Nhà trường có môi trường văn hoá tích cực, lành mạnh	3.97	2

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

- Nội dung “Thực hiện quyền chỉ huy, giao việc và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ HĐTN” qua khảo sát còn thấy nhiều điểm chưa thống nhất cần thảo luận thêm. “Hiệu trưởng giao việc cho cấp dưới rõ ràng” (3.25 điểm) và Hiệu trưởng giao việc cho cấp dưới phù hợp với năng lực, sở trường của họ (3.71 điểm) thì tốt nhưng “Nhà trường có tổ chức các hoạt động tập huấn để triển khai HĐTN” thì lại kém. Kết quả mâu thuẫn này có thể giải thích được từ dữ liệu phỏng vấn. Ví dụ cán bộ quản lý CBQL04 cho biết: “Hiện nay công tác chỉ đạo phần lớn được thực hiện hình thức trực tiếp bằng lời nói, chỉ đạo thông qua hệ thống các văn bản, quy định; chỉ thông qua đội ngũ giáo viên cốt cán trong nhà trường...”. Điều này khẳng định kết quả khảo sát là đúng vì Hiệu trưởng đã trao quyền cho các tổ trưởng chuyên môn nhưng các tổ trưởng còn chưa quen với việc này do đây là điểm mới trong thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhà trường cũng ít triển khai tập huấn thực hiện HĐTN vì đây là hoạt động mới, vừa làm vừa theo dõi, chủ yếu dựa vào các hướng dẫn, tập huấn của cấp trên.

- Nội dung “Đôn đốc, động viên, kích thích nhằm tạo động lực cho mọi thành viên làm việc” cho thấy những điểm chưa thống nhất cần phải thảo luận thêm. “Hiệu trưởng thường xuyên đôn đốc, khích lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ” (3.88 điểm) cho kết quả tốt nhưng “Nhà trường có những cơ chế, chính sách giúp tăng động lực làm việc của giáo viên” (3.41 điểm) lại chưa được tốt. Kết quả khảo sát cho thấy việc tạo động lực, động viên, khích lệ của các nhà trường chưa được thường xuyên, chưa đa dạng về hình thức khen thưởng, sự công nhận những cố gắng, đóng góp của đội ngũ giáo viên trong hoạt động còn chưa kịp thời. Kết quả phỏng vấn cho thấy cách thức tạo động lực làm việc cho

giáo viên chưa có sự đổi mới, chỉ khen thưởng bằng tinh thần, khen thưởng và kỷ luật không rõ ràng, có Hiệu trưởng còn xuê xoa cả nể cho xong. Nhưng ngược lại Hiệu trưởng lại được đánh giá rất tốt khi thường xuyên đôn đốc, khích lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả này cho thấy việc tạo động lực cho mọi thành viên làm việc là một hạn chế của cán bộ quản lý.

- Nội dung *“Giám sát và sửa chữa nhằm đưa các HĐTN đúng hướng, đảm bảo chất lượng”*; *“Hiệu trưởng sẵn sàng giúp cấp dưới khắc phục những hạn chế, khuyết điểm”* (3.47 điểm); *“Hiệu trưởng có khả năng giải quyết những xung đột trong quá trình tổ chức HĐTN”* (3.69 điểm); *“Hiệu trưởng luôn duy trì phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận”* (3.65 điểm) cho kết quả khảo sát khớp với dữ liệu định tính mà tác giả thu thập được. Ví dụ: kết quả phỏng vấn giáo viên GV06 cho biết: *“Hiệu trưởng trường tôi thường chỉ ra được cho cấp dưới những hạn chế khuyết điểm nhưng để giúp họ khắc phục được thì khó vì nó liên quan đến năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của từng người. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức các HĐTN nếu có vấn đề bất thường Hiệu trưởng sẽ đứng ra giải quyết hoặc giao cho cấp phó, trưởng các đoàn thể can thiệp giải quyết”*.

- Nội dung *“Xây dựng môi trường thúc đẩy các hoạt động phát triển”* cho kết quả cao nhất trong các nội dung của chức năng tổ chức. Nội dung *“Nhà trường có môi trường văn hoá tạo điều kiện cho giáo viên được phát huy năng lực và khả năng sáng tạo”* (4.02 điểm) được đánh giá tốt nhất còn nội dung *“Nhà trường có môi trường văn hoá tích cực, lành mạnh”* (3.97 điểm) được đánh giá thứ hai. Hoài Đức là vùng đất có truyền thống văn hóa lâu đời. Truyền thống đó được các trường tiểu học gìn giữ và phát huy rất tốt. Môi trường văn hóa ở các nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên được phát huy năng lực và khả năng sáng tạo. Qua dữ liệu định tính cho thấy rất nhiều nhà trường trong huyện Hoài Đức đang xây dựng đơn vị thành *“trường học hạnh phúc”* ở đây mỗi giáo viên sẽ được hạnh phúc và từ đó học sinh sẽ thấy hạnh phúc khi tới trường. Đây là điều kiện thuận lợi để Hiệu trưởng tổ chức tốt các HĐTN trong nhà trường.

Tóm lại, qua kết quả thu thập các tài liệu thứ cấp và phỏng vấn sâu cho thấy các trường tiểu học huyện Hoài Đức có truyền thống văn hóa rất tốt, điều này rất cần phát huy và nhân rộng. Các Hiệu trưởng đã giao quyền chủ động cho các tổ trưởng tuy nhiên cần hướng dẫn kỹ hơn để họ triển khai đến giáo viên một cách rõ ràng vì đây là cơ chế mới trong các nhà trường.

2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

Bảng 2-9. Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh trường tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Xác định tiêu chuẩn đánh giá HĐTN		
1.1	Hoạt động kiểm tra đều dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá được xác định từ trước	3.77	5
1.2	Các tiêu chuẩn xây dựng cụ thể, chi tiết	3.51	8
1.3	Các tiêu chuẩn đánh giá bám sát và phù hợp với thực tiễn tại nhà trường	3.56	6
2	Tiến hành kiểm tra: đo đạc, thu thập thông tin về HĐTN		
2.1	Hoạt động kiểm tra được tiến hành đúng kế hoạch đã đề ra	3.89	4
2.2	Hoạt động kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, chính xác	3.93	3
2.3	Hoạt động kiểm tra đôi khi còn mang tính hình thức	3.01	12
2.4	Bám sát tiêu chuẩn đã xây dựng để đánh giá	4.01	2
3	So sánh sự phù hợp của việc thực hiện HĐTN với chuẩn		
3.1	Luôn có sự so sánh thực tế và chuẩn	3.22	11
3.2	Sự so sánh còn chưa được thường xuyên, mang tính hình thức	4.02	1
4	Điều chỉnh, củng cố, duy trì kết quả HĐTN đạt được		
4.1	Sau mỗi hoạt động kiểm tra, nhà trường luôn rút ra bài học kinh nghiệm cho những lần hoạt động tiếp theo	3.34	10
4.2	Nhà trường có áp dụng những bài học kinh nghiệm cho những lần tổ chức hoạt động tiếp theo trong thực tế.	3.41	9
4.3	Đề xuất các biện pháp phù hợp để thay đổi, cải tiến hoạt động	3.52	7

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

- Nội dung “Xác định tiêu chuẩn đánh giá HĐTN” có kết quả khảo sát ở mức trung bình. Kết quả “Hoạt động kiểm tra đều dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá được xác định từ trước” (3.77 điểm), còn “Các tiêu chuẩn xây dựng cụ thể, chi tiết” (3.51 điểm) và “Các tiêu chuẩn đánh giá bám sát và phù hợp với thực tiễn tại nhà trường” (3.56 điểm). Điều này thể hiện các tiêu chí kiểm tra, đánh giá của các nhà trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của HĐTN

và các tiêu chuẩn đã bao quát được hầu hết các HTĐN. Tuy nhiên hoạt động giáo dục này mới được triển khai trong các trường tiểu học được 2 năm nên một số tiêu chí giáo viên thấy khó tiến hành kiểm tra, còn mơ hồ và chưa cụ thể. Phòng văn cán bộ quản lý CBQL04 cũng khẳng định điều này *“Công tác kiểm tra đánh giá HĐTN chưa thực sự bám sát vào thực tiễn hoạt động tại nhà trường do các tiêu chí kiểm tra, đánh giá xây dựng còn chung chung, mơ hồ. Chính điều này làm cho công tác kiểm tra, đánh giá thiếu sự hiệu quả, chưa phát hiện kịp thời những sai sót để chỉnh sửa hay chưa phát huy được những điểm tốt trong hoạt động”*.

- Nội dung *“Tiến hành kiểm tra: đo đạc, thu thập thông tin về HĐTN”* cho kết quả rất tốt. Các nhà trường đã *“Bám sát tiêu chuẩn đã xây dựng để đánh giá”* (40.1 điểm) và *“Hoạt động kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, chính xác”* (3.93 điểm) cho kết quả rất tốt. Trên thực tế vẫn còn tình trạng kiểm tra hình thức, đối phó tuy không nhiều.

- Nội dung *“So sánh sự phù hợp của việc thực hiện HĐTN với chuẩn”* cho thấy những điểm chưa thống nhất cần phải thảo luận thêm. *“Sự so sánh còn chưa được thường xuyên, mang tính hình thức”* (4.02 điểm) có số điểm rất tốt còn việc *“Luôn có sự so sánh thực tế và chuẩn”* (3.22 điểm) lại rất thấp. Đây là chủ ý của tác giả khi thiết kế câu hỏi để bộc lộ ra những giáo viên khi đánh giá còn qua loa đại khái, không hiểu kỹ câu hỏi. Trên thực tế, việc đánh giá HĐTN cho học sinh tiểu học được hướng dẫn rất rõ ràng trong Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT [11], sau đó các nhà trường lại tập huấn, hướng dẫn giáo viên. Do HĐTN còn mới nên khi đánh giá thì việc so sánh thực tế với chuẩn còn cần phải thêm thời gian.

- Nội dung *“Điều chỉnh, củng cố, duy trì kết quả HĐTN với chuẩn”* cho kết quả khảo sát ở mức thấp. *“Sau mỗi hoạt động kiểm tra, nhà trường luôn rút ra bài học kinh nghiệm cho những lần hoạt động tiếp theo”* (3.34 điểm) là rất thấp, còn việc *“Nhà trường có áp dụng những bài học kinh nghiệm cho những lần tổ chức hoạt động tiếp theo trong thực tế”* (3.41 điểm) cũng chưa tốt. Kết quả này là do việc rút kinh nghiệm sau mỗi lần HĐTN thường chỉ được tiến hành vào cuối kỳ học hoặc cuối năm học, không thực hiện riêng biệt. Ngoài ra, vẫn có những hoạt động tác động, điều chỉnh chưa phù hợp, chậm trễ so với yêu cầu thực tế, đánh giá vẫn còn mang tính chất cào bằng, cảm tính và chưa khuyến khích, phát triển mạnh mẽ sự tích cực, chủ động trong tổ chức HĐTN của giáo viên.

Tóm lại, các nội dung thu được sau quá trình khảo sát có thể thấy khá tương đồng với kết quả quá trình quan sát hoạt động kiểm tra tại các trường tiểu học huyện Hoài Đức và kết quả phỏng vấn. Cả 3 nguồn dữ liệu đều cho rằng, cán bộ quản lý nhà trường đã rất chú trọng tới việc kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện các HĐTN; tuy nhiên, quá trình kiểm tra này vẫn thiếu thường xuyên, thiếu kế hoạch cụ thể. Vẫn mang tính động viên, khuyến khích khi kiểm tra, đánh giá hoạt động...

2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018

2.5.1. Cán bộ quản lý

Bảng 2-10. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cán bộ quản lý đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Hiệu trưởng nhà trường đóng vai trò quyết định chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường	4.18	1
2	Hiệu trưởng nhà trường nắm bắt tốt những yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018	4.01	5
3	Hiệu trưởng hiểu rõ môn HĐTN trong Chương trình GDPT 2018	4.13	4
4	Hiệu trưởng thể hiện sự quan tâm, ưu tiên HĐTN	3.97	7
5	Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn cao	4.15	3
6	Hiệu trưởng có năng lực quản lý, điều hành tốt các hoạt động giáo dục	3.89	8
7	Hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm trong quản lý tổ chức HĐTN	4.00	6
8	Hiệu trưởng nhà trường luôn quan tâm, động viên nhân viên khi tổ chức HĐTN	4.16	2
9	Hiệu trưởng là người khuyến khích đổi mới trong tổ chức các hoạt động giáo dục	3.85	9

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Kết quả khảo sát cho thấy “Hiệu trưởng nhà trường đóng vai trò quyết định chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường” (4.18 điểm) là tốt nhất và “Hiệu trưởng là người khuyến khích đổi mới trong tổ chức các hoạt động giáo dục” (3.85 điểm) là thấp nhất. Nhóm những yếu tố Hiệu trưởng được

đánh giá trung bình là việc nắm bắt tốt những yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018 cũng như việc Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong tổ chức các HĐTN. Điều này cho thấy kết quả khảo sát rất chính xác vì HĐTN mới được đưa vào thực hiện trong Chương trình GDPT 2018 được 2 năm học.

Tóm lại, qua khảo sát nhóm có kết quả chưa tốt lại là những việc Hiệu trưởng cần làm để ưu tiên, khuyến khích đổi mới trong tổ chức HĐTN. Kết quả này cho thấy ngoài việc tổ chức các HĐTN trong nhà trường Hiệu trưởng cần quan tâm đến tất cả các hoạt động giáo dục để cho học sinh được phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực.

2.5.2. Giáo viên

Bảng 2-11. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của giáo viên đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Giáo viên hiểu rõ HĐTN trong Chương trình GDPT 2018	4.04	4
2	Giáo viên cho rằng HĐTN đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục của nhà trường	4.31	3
3	Giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN trong chương trình mới	4.02	6
4	Giáo viên có kỹ năng đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN trong chương trình mới	4.04	4
5	Giáo viên có nhiều kinh nghiệm tổ chức HĐTN	3.89	7
6	Giáo viên rất hào hứng khi tham gia các HĐTN	4.42	2
7	Giáo viên luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao	4.58	1

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Qua khảo sát, nhóm những yếu tố tích cực của giáo viên là: “Giáo viên luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao” (4.58 điểm); “Giáo viên rất hào hứng khi tham gia các HĐTN” (4.42 điểm); “Giáo viên cho rằng HĐTN đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục của nhà trường” (4.31 điểm). Những yếu tố được đánh giá trung bình là: “Giáo viên hiểu rõ HĐTN trong Chương trình GDPT 2018” (4.04 điểm); “Giáo viên có kỹ năng đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN trong chương trình mới” (4.04 điểm); “Giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN trong chương trình mới” (4.02 điểm). Yếu tố được đánh giá thấp là: “Giáo viên có nhiều kinh nghiệm tổ chức

HĐTN” ”(3.89 điểm). Kết quả này là phù hợp vì qua nghiên cứu các tài liệu thứ cấp cho thấy giáo viên luôn có tinh thần tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng Chương trình GDPT 2018. Qua các đợt tập huấn thay sách giáo khoa giáo viên có kỹ năng, trình độ đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐTN và hiểu rõ HĐTN trong Chương trình GDPT 2018. Kinh nghiệm tổ chức HĐTN của giáo viên còn ít là hoàn toàn thực tế vì trong đội ngũ giáo viên của các nhà trường chỉ một vài người có kinh nghiệm tổ chức HĐTN, vì hoạt động này mới được đưa vào thực hiện 2 năm học và cũng chỉ ở lớp 1 và lớp 2. Điều này cũng khẳng định kết quả khảo sát là phù hợp.

Tóm lại, qua kết quả này cho thấy các tổ chuyên môn cần có những buổi tổng kết sau mỗi chủ đề tổ chức HĐTN cho học sinh để từ đó rút kinh nghiệm cho những chủ đề sau. Đặc biệt cần phát huy việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để tìm ra những cách tổ chức HĐTN hay, khoa học trước khi triển khai đến học sinh.

2.5.3. Học sinh

Bảng 2-12. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của học sinh đến quản lý Hoạt động trải nghiệm cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Nhìn chung học sinh của trường có ý thức học tập tốt	4.13	3
2	Học sinh của trường yêu thích tham gia các HĐTN	4.38	1
3	Học sinh của trường rất tích cực khi tham gia các HĐTN	4.36	2
4	Học sinh của trường khá thông minh, năng động khi tham gia các HĐTN	4.11	4

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Nội dung đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của học sinh đến tổ chức quản lý HĐTN cho kết quả rất tốt. “Nhìn chung học sinh của trường có ý thức học tập tốt” (4.13 điểm) ; “Học sinh của trường yêu thích tham gia các HĐTN” (4.38 điểm); “Học sinh của trường rất tích cực khi tham gia các HĐTN” (4.36 điểm); “Học sinh của trường khá thông minh, năng động khi tham gia các HĐTN” (4.11 điểm). Kết quả phỏng vấn GV02 cho biết “Các HĐTN đã mang lại cảm xúc tích cực cho học sinh. Khi được tham gia các con đều hào hứng, thích thú vì được trải nghiệm nhiều điều trong cuộc sống. Nhiều học sinh còn được bộc lộ năng lực bản thân qua các hoạt động như: Dẫn

chương trình, Thuyết minh, kể chuyện, hùng biện, tập làm phóng viên”.

Tóm lại, qua nghiên cứu các tài liệu thứ cấp thu thập được và phỏng vấn sâu giáo viên cho thấy học sinh của các nhà trường tiểu học thuộc huyện Hoài Đức rất yêu thích HĐTN và luôn năng động, tích cực trong các hoạt động này. Có được điều này cũng là do các em có truyền thống hiếu học và được sinh sống trong môi trường các làng nghề phát triển nên có sẵn sự thông minh, nhanh nhẹn từ nhỏ. Đây chính là điều kiện thuận lợi để các HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 được học sinh huyện Hoài Đức yêu thích đón nhận.

2.5.4. Quy định

Bảng 2-13. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của các quy định đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Nhà trường có hệ thống quy định rõ ràng	3.58	4
2	Các quy định của nhà trường là phù hợp với thực tiễn	3.42	5
3	Giáo viên tán thành các quy định của nhà trường	4.21	2
4	Các quy định của nhà trường được áp dụng tốt trong thực tiễn	4.02	3
5	Khi triển khai thực hiện các quy định của nhà trường, tôi ít phát hiện hạn chế, bất cập trong quy định.	3.01	6
6	Giáo viên trong trường chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà trường	4.22	1

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Nội dung đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của nội quy đến quản lý HĐTN cho kết quả tốt. Được đánh giá cao nhất là: “*Giáo viên trong trường chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà trường*” (4.22 điểm) “*Giáo viên tán thành các quy định của nhà trường*” (4.21 điểm). Kết quả khảo sát khớp với dữ liệu định tính mà tác giả thu thập được. Ví dụ: kết quả phỏng vấn giáo viên GV05 cho biết: “*Nội quy, quy định của nhà trường đều được đưa ra trong Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động đầu năm học để giáo viên biểu quyết và thực hiện trong mỗi năm học. Giáo viên trường tôi chấp hành rất nghiêm túc các quy định của nhà trường vì đây cũng là một tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ viên chức hàng tháng và hàng năm*”. Nội dung cho kết quả bình thường là: “*Các quy định của nhà trường được áp dụng tốt trong thực tiễn*” (4.02 điểm); “*Nhà trường có hệ thống quy định rõ ràng*” (3.58 điểm);

“*Các quy định của nhà trường là phù hợp với thực tiễn*”(3.42 điểm). Qua thu thập dữ liệu thứ cấp cho kết quả khớp với khảo sát. Giáo viên các nhà trường luôn coi nhiệm vụ chuyên môn là hàng đầu. Điều này thấy rõ ở nội dung khảo sát cho kết quả nội dung: “*Khi triển khai thực hiện các quy định của nhà trường, tôi ít phát hiện hạn chế, bất cập trong quy định.*” (3.42 điểm). Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ giáo viên các trường vẫn còn có tâm lý xuê xoa đối với các quy định của đơn vị. Nếu cứ như vậy thì việc tổ chức các HĐTN nếu có sai sót thì giáo viên sẽ không dám phản ánh hoặc có ý kiến với cán bộ quản lý.

Tóm lại, đây là một thực trạng của giáo viên rất nhiều trường học, họ chỉ muốn làm tốt nhiệm vụ chuyên môn, còn những hạn chế, bất cập trong quy định đã có cán bộ quản lý lo, nếu cán bộ quản lý làm sai quy định đã có cấp trên kiểm tra, nhắc nhở. Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên các trường tiểu học đã nắm rõ các quy định và có nhận thức đầy đủ về những quy định của nhà trường. Hiệu trưởng cần phát huy sức mạnh của các tổ chức trong đơn vị như: chi bộ, công đoàn, chi đoàn để các quy định được đội ngũ giáo viên quan tâm, đóng góp ý kiến, xây dựng cho phù hợp với từng thời điểm, phù hợp với điều kiện đơn vị.

2.5.5. Truyền thống văn hóa nhà trường

Bảng 2-14. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của truyền thống văn hóa đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Nhà trường có truyền thống quan tâm tổ chức các HĐTN	4.11	2
2	Nhà trường có nhiều giá trị văn hoá tích cực hướng tới khuyến khích HĐTN	4.35	1
3	Nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các HĐTN cho học sinh	4.06	3
4	Nhà trường có nhiều thành tích trong tổ chức các HĐTN	4.01	4

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý;

(4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Nội dung này cho kết quả khảo sát rất tốt, thể hiện 4 nội dung khảo sát đều được số điểm trung bình cao, đó là: “*Nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các HĐTN cho học sinh*” (4.06 điểm); “*Nhà trường có nhiều giá trị văn hoá tích cực hướng tới khuyến khích HĐTN*”(4.35 điểm); “*Nhà trường có truyền thống quan tâm tổ chức các HĐTN*”(4.11 điểm); “*Nhà trường có nhiều thành tích trong tổ chức các HĐTN*” (4.01 điểm). Qua thu thập các tài liệu

thứ cấp cũng cho kết quả phù hợp với khảo sát. Ví dụ: Trường tiểu học E có truyền thống tổ chức các HĐTN cho học sinh trong năm học. Các HĐTN được xuyên suốt từ đầu năm đến cuối năm. Có thể kể đến những HĐTN tiêu biểu của trường như: *Hội chợ xuân; Đêm hội trăng rằm; Gấp vở hộp sữa bảo vệ môi trường; Triển lãm sách; Ngày hội pháp luật...* Trường được Phòng GD&ĐT huyện đánh giá là điểm sáng trong việc tổ chức các HĐTN cho học sinh.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy các trường tiểu học huyện Hoài Đức có truyền thống văn hóa rất tốt. Những giá trị văn hóa này sẽ giúp việc tổ chức các HĐTN được thuận lợi. Hiệu trưởng cần có những biện pháp để giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp này qua HĐTN theo Chương trình GDPT 2018.

2.5.6. Điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị

Bảng 2-15.Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cơ sở vật chất và thiết bị đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Nhà trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn	3.47	2
2	Nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại	3.24	3
3	Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ cho tổ chức các HĐTN	3.68	1
4	Giáo viên thường xuyên sử dụng các tiện ích cơ sở vật chất hiện đại để tổ chức các HĐTN	3.20	4

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Kết quả khảo sát cho thấy các nhà trường về cơ bản đều có đủ cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động dạy học nói chung và các HĐTN nói riêng. Tuy nhiên điểm số còn thấp: “*Nhà trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn*”(3.47 điểm); “*Nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại*”(3.24 điểm); “*Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ cho tổ chức các HĐTN*”(3.42 điểm); “*Giáo viên thường xuyên sử dụng các tiện ích cơ sở vật chất hiện đại để tổ chức các HĐTN*” Qua dữ liệu phỏng vấn cho thấy kết quả trên là phù hợp. Ví dụ: Phòng văn GV03 đã trả lời: “*Ở trường tôi khi tiến hành thay sách giáo khoa lớp 2 mới có thiết bị giáo dục của lớp 1. Hiện nay, chuẩn bị tiến hành thay sách giáo khoa lớp 3 mà chưa có thiết bị giáo dục của lớp 2*”.

Tóm lại, cơ sở vật chất các nhà trường đã đáp ứng được cho việc tổ chức các HĐTN. Tuy nhiên, việc trang bị đồ dùng dạy học thay sách giáo khoa cho các lớp 1, 2 còn chậm. Hiệu trưởng các nhà trường cần đề xuất với các cấp lãnh đạo kịp thời có đủ thiết bị giáo dục để việc thực hiện Chương trình GDPT 2018

hiệu quả.

2.5.7. `Cơ quan quản lý

Bảng 2-16. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cơ quan quản lý đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Cơ quan quản lý ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường	4.10	3
2	Cơ quan quản lý tạo điều kiện, hỗ trợ tốt cho nhà trường	4.13	2
3	Những chỉ đạo của cơ quan quản lý là hữu ích cho quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường	4.21	1
4	Cơ quan quản lý phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động giáo dục	4.00	4

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của cơ quan quản lý đến công tác quản lý HĐTN cho học sinh là ở mức khá tốt. Dữ liệu phỏng vấn đã làm sáng tỏ hơn kết quả này. Ví dụ CBQL04 cho biết “*Trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018, Phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức luôn kịp thời ủng hộ và giúp đỡ nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục đặc biệt là HĐTN. Những ý kiến đóng góp, xây dựng cho nhà trường sau khi Phòng GD&ĐT kiểm tra thường mang tính định hướng, xây dựng và phát triển.*”

Tóm lại, qua kết quả khảo sát về yếu tố cơ quan quản lý cho thấy rằng đây không phải vấn đề nổi cộm ảnh hưởng đến các HĐTN theo Chương trình GDPT 2018. Các cơ quan quản lý sẽ giúp các nhà trường có định hướng thực hiện, triển khai các HĐTN đảm bảo mục tiêu đã đặt ra.

2.5.8. Cha mẹ học sinh

Trên báo cáo khảo sát (xem Bảng 2.17) cho thấy Cha mẹ học sinh rất thích cho con được tham gia HĐTN và coi đây là hoạt động quan trọng. Đối tượng học sinh tiểu học còn nhỏ nên sự quan tâm từ cha mẹ học sinh là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên Cha mẹ học sinh tham gia HĐTN cùng với con còn thấp. Các tài liệu thứ cấp đã cho thấy cha mẹ học sinh chủ yếu là thuộc các làng nghề và khu vực sản xuất nông nghiệp, thời gian tham gia HĐTN cùng các con là khó.

Bảng 2-17. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của cha mẹ học sinh đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Cha mẹ học sinh của trường coi HĐT là một hoạt động quan trọng	4.12	1
2	Cha mẹ học sinh rất quan tâm cho con em tham gia các HĐTN của nhà trường	3.98	3
3	Cha mẹ học sinh của trường tích cực ủng hộ các HĐTN dưới nhiều hình thức	4.03	2
4	Cha mẹ học sinh có tham gia các HĐTN cùng với con em của họ tại trường	3.64	4

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Tóm lại, khảo sát mức độ ảnh hưởng của cha mẹ học sinh đến quản lý HĐTN là tốt. Tuy nhiên để thực hiện tốt các HĐTN theo Chương trình GDPT 2018, Hiệu trưởng các nhà trường cần tuyên truyền để cha mẹ học sinh thấy được Chương trình GDPT 2018 rất cần cha mẹ học sinh tham gia HĐTN cùng học sinh và phối hợp để đánh giá HĐTN.

2.5.9. Người dân và cộng đồng địa phương

Bảng 2-18. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của người dân và cộng đồng địa phương đến quản lý HĐTN cho học sinh

STT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Cộng đồng địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức các HĐTN	3.51	5
2	Người dân ủng hộ các HĐTN của nhà trường dưới nhiều hình thức	3.62	3
3	Người dân sẵn sàng tham gia các hoạt HĐTN của nhà trường	3.59	4
4	Chính quyền địa phương ủng hộ, tạo điều kiện khi nhà trường tổ chức HĐTN	3.89	1
5	Chính quyền địa phương sẵn sàng tham gia các HĐTN của nhà trường	3.74	2

Ghi chú: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

Báo cáo khảo sát cho thấy sự quan tâm “Chính quyền địa phương ủng hộ, tạo điều kiện khi nhà trường tổ chức HĐTN” (3.89 điểm); Chính quyền địa phương sẵn sàng tham gia các HĐTN của nhà trường (3.74 điểm) đạt mức độ ảnh hưởng. Người dân và cộng đồng địa phương tham gia các HĐTN đạt mức độ thấp: “Cộng đồng địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức các

HĐTN” (3.89 điểm); “Người dân sẵn sàng tham gia các hoạt HĐTN của nhà trường” (3.89 điểm)”. Qua phân tích các dữ liệu thứ cấp thu thập được thì kết quả này là hợp lý. Trong 2 năm học thực hiện Chương trình GDPT 2018 thì cũng là những năm người dân phải đối phó với dịch COVID 19. Người dân phải lo phòng chống dịch và đảm bảo cuộc sống nên ủng hộ cho các HĐTN là khó khăn.

Tóm lại, người dân và chính quyền địa phương luôn ủng hộ và tạo điều kiện tổ chức HĐTN trong các nhà trường. Khi thực hiện Chương trình GDPT 2018 người dân phải đối phó với dịch COVID 19 nên có nơi chưa quan tâm ủng hộ được cho các hoạt động của nhà trường nhiều. Hiệu trưởng cần nhận thấy tiềm năng của địa phương nơi trường đóng để đưa người dân và chính quyền địa phương vào tổ chức HĐTN cùng với nhà trường.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng

2.6.1. Những mặt mạnh

2.6.1.1. Cán bộ quản lý

Huyện Hoài Đức có đội ngũ cán bộ quản lý cấp tiểu học tâm huyết, nghiệp vụ quản lý vững vàng. Hầu hết số cán bộ quản lý các trường đều nhận thức đúng về vai trò của mình trong việc tổ chức các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình quản lý HĐTN, Hiệu trưởng các trường tiểu học đã thực hiện tốt chức năng của mình.

- Chức năng xây dựng kế hoạch HĐTN: Hiệu trưởng đã mạnh dạn trao quyền cho các tổ trưởng chuyên môn, tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch theo thực tế lớp mình bám sát khung kế hoạch các hoạt động của nhà trường trong năm học. Hiệu trưởng là người duyệt kế hoạch cho từng giáo viên, từng tổ chuyên môn sau đó xây dựng kế hoạch chung của nhà trường.

- Chức năng tổ chức: Hiệu trưởng luôn coi trọng công tác hướng dẫn giáo viên tự học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình tổ chức các HĐTN. Hiệu trưởng đã thể hiện tốt vai trò điều phối các mối quan hệ trong nhà trường đặc biệt là nguồn lực bên trong và bên ngoài nhà trường.

- Chức năng chỉ đạo: Các Hiệu trưởng đều đã phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường và đặc biệt là những giá trị văn hóa nhà trường tích cực tạo cho giáo viên phát huy năng lực, sở trường và khả năng sáng tạo trong các HĐTN. Các Hiệu trưởng thường xuyên đôn đốc, động viên khích lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ.

- Chức năng kiểm tra, đánh giá: Các hoạt động kiểm tra đánh giá của Hiệu

trưởng các nhà trường đều đảm bảo nghiêm túc, chính xác và thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra. Hiệu trưởng đã bám sát các tiêu chuẩn đã xây dựng để đánh giá HĐTN được phù hợp và thay đổi, điều chỉnh kịp thời nếu thấy cần thiết.

2.6.1.2. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên và nhân viên đều tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018, HĐTN và thay sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 để hiểu rõ về chương trình, sách giáo khoa, nghiên cứu và chọn bộ sách giáo khoa phù hợp với học sinh trường mình nhất.

Trong các nhà trường, giáo viên và các nhân viên luôn có tinh thần tự học và phát triển chuyên môn, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng kế hoạch và tổ chức các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Nhiều giáo viên có cách tổ chức các HĐTN rất sáng tạo, khoa học, phù hợp giúp học sinh rất hứng thú với hoạt động.

2.6.1.3. Học sinh

Học sinh các trường tiểu học huyện Hoài Đức luôn tích cực tham gia các HĐTN do giáo viên tổ chức. Nhiều học sinh thông minh, nhanh nhẹn và có em từ nhỏ đã bộc lộ sự năng động, tích cực của trẻ được sống trong những làng nghề truyền thống.

2.6.1.4. Các cơ quan quản lý giáo dục

UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức luôn quan tâm đến các nhà trường trong toàn huyện. Trong những năm gần đây, huyện Hoài Đức tập trung vào công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia cho các trường tiểu học. Hướng dẫn các nhà trường xây dựng phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6.1.5. Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư

Đa số các địa phương trong huyện đã phối hợp tốt với nhà trường để tổ chức các hoạt động dạy học nói chung và HĐTN nói riêng. Nhiều địa phương có Quỹ khuyến học để động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong công tác và học tập. Hội cha mẹ học sinh ủng hộ vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục. Họ luôn làm tốt công tác động viên, giúp đỡ các thầy cô giáo hoàn thành nhiệm vụ. Huyện Hoài Đức có rất nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ các nhà trường trong quá trình tổ chức HĐTN cho học sinh

2.6.2. Những hạn chế

2.6.2.1. Hạn chế của cán bộ quản lý

Còn một số Hiệu trưởng chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và sự cần thiết của việc tổ chức các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Có Hiệu trưởng vẫn coi HĐTN như những hoạt động ngoài giờ lên lớp nhưng là hoạt động bắt buộc phải thực hiện và phải đánh giá học sinh. Vì vậy, Hiệu trưởng đã bộc lộ hạn chế trong quá trình tổ chức các hoạt động này:

- Hạn chế trong xây dựng kế hoạch: Một số Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch của nhà trường chưa có sự tham gia của các lực lượng xã hội, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư. Vì vậy các lực lượng này không có sự hỗ trợ đắc lực để kế hoạch được xây dựng một cách phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương, khó điều chỉnh với sự thay đổi nếu có.

- Hạn chế trong tổ chức: Hiệu trưởng làm cho giáo viên một số nhà trường cảm thấy bị quá tải vì các công việc tổ chức HĐTN. Do cơ chế và mối quan hệ phối hợp không rõ ràng của một số Hiệu trưởng làm cho việc tổ chức các HĐTN có rất ít sự hỗ trợ từ các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường. Một số Hiệu trưởng chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của giáo viên, chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong tổ chức HĐTN nên việc triển khai có lúc chưa hợp lý và kém hiệu quả.

- Hạn chế trong chỉ đạo: Còn có Hiệu trưởng chưa phân định rõ chức năng và nhiệm vụ nên dẫn đến việc giao nhiệm vụ cho cấp dưới không rõ ràng. Một bộ phận Hiệu trưởng đánh giá kết quả làm việc của giáo viên chưa công bằng, khen thưởng và kỷ luật thiếu rõ ràng, chưa giúp đỡ giáo viên, nhân viên khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Vì vậy, việc tạo động lực cho giáo viên tổ chức tốt các HĐTN trong nhà trường còn thấp.

- Hạn chế trong kiểm tra và đánh giá: Ở một số trường, việc kiểm tra, đánh giá các HĐTN chưa được thường xuyên và mang tính hình thức, chưa xây dựng được các tiêu chí đánh giá so với chuẩn làm khó cho giáo viên. Sau kiểm tra, đánh giá một số Hiệu trưởng chưa tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp phù hợp để cải tiến và thay đổi HĐTN.

2.6.2.1. Hạn chế của giáo viên

Một bộ phận giáo viên năng lực và trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Họ còn bỡ ngỡ với việc tự xây dựng kế hoạch HĐTN cho học sinh lớp mình, vẫn còn xuất hiện tâm lý việc này là của cán bộ quản lý và TPT Đội. Việc thay đổi để đáp ứng với tình huống bất ngờ trong quá trình tổ chức các HĐTN của một số giáo viên còn khó khăn.

Dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp, giáo viên phải thay đổi hình thức dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến nên còn một bộ phận giáo viên hạn chế về công nghệ thông tin gặp khó khăn trong quá trình tổ chức các HĐTN.

Còn giáo viên đánh giá các phẩm chất và năng lực của học sinh theo Chương trình GDPT 2018 chưa bám sát chuẩn và thiếu phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp. Có giáo viên chưa sử dụng kết quả đánh giá để giúp học sinh khắc phục khuyết điểm cũng như phát huy ưu điểm.

2.6.2.3. Hạn chế của học sinh

Do dịch bệnh COVID 19, học sinh phải học và thi Online quá nhiều một số em bị ảnh hưởng về tâm lý cũng như kết quả học tập bị hạn chế. Một số gia đình đông con, kinh tế khó khăn, học sinh không có đủ phương tiện học Online. Có thể nói trong hai năm học thực hiện Chương trình GDPT 2018 cũng là năm học chịu ảnh hưởng của Dịch COVID-19 nên các HĐTN cho học sinh còn đơn điệu, bó hẹp về không gian, thực hành trải nghiệm ít.

2.6.2.4. Hạn chế từ các cơ quan quản lý giáo dục

Các nhà trường được tự chủ về tài chính nhưng chưa được tự chủ về con người dẫn đến việc bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường thiếu chủ động và luôn bị động nếu có giáo viên chuyển công tác giữa năm học.

Nhà trường được tự chủ về tài chính song không được làm chủ trong việc mua sắm các trang thiết bị giáo dục. Vì vậy, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học có khi không phù hợp và chưa kịp thời.

2.6.2.5. Hạn chế từ các địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư

Chính quyền và các ban ngành đoàn thể một số địa phương chưa quan tâm đến công tác giáo dục và đặc biệt họ chưa được tuyên truyền, nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của HĐTN trong Chương trình GDPT 2018.

Một bộ phận cha mẹ học sinh không quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường, giáo viên tổ chức các HĐTN cho con, không tham gia vào các HĐTN cùng con và vì vậy cũng không tham gia vào việc đánh giá các HĐTN của con.

Cộng đồng dân cư chưa có nhận thức về việc tổ chức các HĐTN trong nhà trường phải cần đến họ, cần họ phối hợp để tổ chức, đánh giá. Nhiều mạnh thường quân và các công ty doanh nghiệp ủng hộ, giúp đỡ các nhà trường là do có mối thân tình từ trước.

2.6.3. Những nguyên nhân

2.6.3.1. Nguyên nhân của mặt mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường tiểu học hiểu rõ mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 nói chung và của HĐTN nói riêng. Nhiều trường trong huyện có giáo viên tham gia mạng lưới giáo viên cốt cán của Sở GD&ĐT Hà Nội. Họ sẽ là những người lan tỏa các kinh nghiệm, phương pháp tổ chức HĐTN hay, hiệu quả đến lực lượng giáo viên trong huyện.

Sự vào cuộc để thực hiện Chương trình GDPT 2018 của tất cả các cấp chính quyền từ UBND huyện Hoài Đức đến UBND các xã, thị trấn giúp cho Chương trình GDPT 2018 được triển khai đồng bộ trong toàn huyện.

Người dân Hoài Đức có truyền thống hiếu học, biết gìn giữ những tinh hoa văn hóa của cha ông để lại. Nền kinh tế, chính trị, xã hội của huyện Hoài Đức được phát triển, người dân quan tâm hơn đến sự nghiệp giáo dục và đầu tư cho giáo dục nhiều hơn.

2.6.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Năng lực tổ chức các HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 của một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế. Thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất và kinh phí của một số trường chưa đáp ứng được việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018.

Một số nhà trường chưa xây dựng được cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội nên việc tổ chức HĐTN cho học sinh còn tách rời thiếu nội dung và biện pháp thống nhất. Việc đánh giá các HĐTN cũng vì vậy mà chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, học sinh không được đến trường phải học và thi trực tuyến trên các thiết bị điện tử. Nhiều HĐTN cho học sinh không tổ chức được, hiệu quả một số HĐTN cũng vì thế mà bị hạn chế.

2.6.4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

Tổng hợp từ công tác quản lý HĐTN cho học sinh tại các trường tiểu học công lập trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới, tác giả nhận thấy vấn đề cần cán bộ quản lý các nhà trường tiểu học huyện Hoài Đức cần quan tâm giải quyết trong giai đoạn tới chính là:

- Đa dạng hóa các nội dung và hình thức tổ chức các HĐTN cho học sinh. Tập huấn và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ giáo viên kỹ năng tổ chức các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Tuyên truyền sâu rộng đến chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư hiểu rõ về Chương trình GDPT 2018 và về HĐTN.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tổ chức và đánh giá HĐTN cho học sinh. Kịp thời tận dụng các nguồn lực bên trong và bên ngoài nhà trường để tổ chức các HĐTN cho học sinh.

- Trao quyền chủ động cho các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên để họ phát huy năng lực và khả năng sáng tạo tổ chức các HĐTN cho học sinh. Có quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật rõ ràng, động viên giáo viên bằng cả tinh thần và vật chất.

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục tầm quan trọng của việc tổ chức các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018 để họ cùng tham gia tổ chức cũng như đánh giá các HĐTN.

- Cán bộ quản lý và giáo viên tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức các HĐTN cho học sinh. Lấy ý kiến của giáo viên về việc tổ chức HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018 cuối năm học để kịp thời đề xuất với các cấp điều chỉnh cũng như thay đổi một số nội dung trong chương trình nếu cần.

- Hiệu trưởng có cơ chế khuyến khích, tạo động lực cho giáo viên tổ chức các HĐTN cho học sinh hiệu quả, khoa học, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của lớp, của trường và địa phương.

Kết luận chương 2

Trong phạm vi chương 2, luận văn làm sáng tỏ thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, gồm các nội dung sau:

- Khái quát về vị trí, lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, giáo dục và đào tạo huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Qua đó thấy được huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là một điểm sáng về kinh tế-văn hóa và giáo dục đào tạo trong thành phố Hà Nội;

- Tổ chức khảo sát thực trạng, luận văn đã làm rõ các nội dung như: Mục đích; Nội dung; Cách thức; Đối tượng; Thời gian và Xử lý kết quả khảo sát, làm khung đánh giá thực trạng;

- Thực trạng đánh giá tổ chức HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, luận văn đã chỉ ra các vấn đề như: Nhận thức; Mục tiêu; Nội dung; Hình thức tổ chức HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học, đạt kết quả quan trọng và phù hợp cho lứa tuổi học sinh ;

- Thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, luận văn tiếp cận vấn đề theo các chức năng của quản lý và cũng đã làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học.

Trên cơ sở đó luận văn cũng đánh giá lại thực trạng chỉ ra những điểm mạnh, hạn chế và những vấn đề cần giải quyết, làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, trong phạm vi chương 3.

CHƯƠNG 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. *Đảm bảo mục tiêu giáo dục tiểu học*

Các biện pháp quản lý HĐTN trong trường tiểu học phải hướng tới việc tổ chức được hiệu quả các hoạt động theo đúng quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông mới nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cơ bản, góp phần thực hiện tốt nguyên lý giáo dục "lý luận gắn với thực tiễn", phát huy khả năng sáng tạo của mỗi học sinh. Có như vậy, chất lượng dạy học và giáo dục nói chung và chất lượng HĐTN nói riêng của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội được nâng cao.

3.1.2. *Đảm bảo tính kế thừa và đồng bộ*

Các biện pháp quản lý được đề xuất sẽ không loại bỏ các việc làm tốt và đang được thực hiện một cách hiệu quả. Có thể kế thừa tất cả các biện pháp, có thể kế thừa những điểm hay, điểm tối ưu của mỗi biện pháp, không loại bỏ các biện pháp cũ để tạo ra hệ thống mới hoàn toàn nhưng không dựa trên thực tiễn, thực trạng biện pháp đã có. Biện pháp đề xuất phải theo kịp và phù hợp với thực tiễn quản lý giáo dục, đề ra được những biện pháp mới sát với thực tế.

Bên cạnh tính kế thừa, việc đề xuất các biện pháp cũng phải đảm bảo tính đồng bộ trong các khâu của quy trình quản lý HĐTN như: (1) Lập kế hoạch quản lý HĐTN; (2) Tổ chức HĐTN; (3) Chỉ đạo thực hiện các HĐTN; (4) Kiểm tra, đánh giá các HĐTN.

Đảm bảo sự đồng bộ giữa các thành viên tham gia vào việc quản lý HĐTN: Từ cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên mỗi nhà trường. Ngoài ra, còn đảm bảo sự đồng bộ với các hoạt động quản lý khác của nhà trường, đưa đến định hướng quản lý thống nhất nhằm đạt được mục tiêu giáo dục.

3.1.3. *Đảm bảo tính thực tiễn, khả thi*

Các biện pháp được đề xuất phải xuất phát từ thực tiễn, thực trạng quản lý HĐTN, khắc phục những hạn chế trong quản lý và tổ chức HĐTN của các nhà trường, phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện thực tế của mỗi nhà trường và

mỗi địa phương.

Các biện pháp quản lý được đề xuất còn căn cứ thể hoá mục tiêu, đường lối phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước, đảm bảo các yêu cầu của ngành, phù hợp với HĐTN của nhà trường gắn với bối cảnh thực tiễn địa phương.

Các biện pháp khi được xây dựng và thực hiện phải đảm bảo tính khả thi. Có như vậy, các biện pháp quản lý HĐTN được đề xuất sẽ có giá trị và ý nghĩa trong thực tế quản lý. Đảm bảo tính khả thi khi đề xuất các biện pháp quản lý HĐTN đòi hỏi các biện pháp phải bám sát căn cứ lý luận và thực tiễn đã phân tích, phù hợp với điều kiện của các trường tiểu học, phù hợp với năng lực của cán bộ quản lý, năng lực thực hiện của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hoài Đức, cùng với sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Phòng GD&ĐT, sự đồng thuận và ủng hộ của chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư.

3.1.4. Đảm bảo tính hiệu quả

Biện pháp được đề xuất, khi thực hiện phải đảm bảo tính hiệu quả. Tính hiệu quả của biện pháp được thể hiện ở mặt kinh tế, mặt xã hội và hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường.

3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.2.1.1. Mục tiêu

- Giúp các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác có những hiểu biết sâu sắc về HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 (bao gồm hiểu biết về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung, các loại hình hoạt động, cách thức tổ chức hoạt động...)

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác, tạo mối quan hệ giữa các lực lượng để họ hợp tác với nhau trong việc tổ chức các HĐTN trong Chương trình GDPT 2018 cho học sinh đạt được các mục tiêu như mong đợi.

3.2.1.2. Nội dung thực hiện biện pháp

- Tăng cường bồi dưỡng nhận thức cho các nhà quản lý giáo dục, giáo

viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác về mục tiêu HĐTN nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Giúp cho học sinh tích lũy được kinh nghiệm cho bản thân, biết phát huy khả năng sáng tạo, giúp các em vận dụng được vào công việc cũng như trong cuộc sống bản thân.

- Thiết kế nội dung bồi dưỡng nhận thức cho các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác về HĐTN như: Khái niệm, mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức, phương pháp, yêu cầu, điều kiện, các quy định về việc tổ chức HĐTN cho học sinh tiểu học.

3.2.1.3. Cách thực hiện biện pháp

* Đối với cán bộ quản lý

- Thông qua các buổi họp hội đồng giáo dục, họp cha mẹ học sinh đầu năm hoặc các buổi họp thường kỳ, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh tiểu học bao gồm: Mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh, điều kiện triển khai HĐTN đến các lực lượng giáo dục bên trong và bên ngoài nhà trường; trách nhiệm của từng bên rõ ràng; Cung cấp tài liệu tập huấn về HĐTN cho giáo viên và các lực lượng giáo dục hoặc sử dụng khẩu hiệu, pano tuyên truyền ở cổng trường. Đây là những hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của không chỉ giáo viên, nhân viên mà còn hướng đến cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội khá hiệu quả và dễ thực hiện.

- Tổ chức các hội thảo, chuyên đề tổ chức HĐTN, đánh giá thực trạng, lấy ý kiến xây dựng biện pháp triển khai HĐTN cho học sinh có sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đại diện các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường. Việc này giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường có cơ hội trao đổi, chia sẻ nâng cao nhận thức và kinh nghiệm tổ chức HĐTN cho học sinh tiểu học theo Chương trình GDPT 2018.

- Thông qua các buổi họp Hội đồng giáo dục của địa phương, cán bộ quản lý cần tranh thủ sự đồng thuận, phối hợp của chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông trên địa bàn dân cư, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh tuyên truyền về đổi mới giáo dục tiểu học theo Chương trình GDPT 2018 trong đó có HĐTN để mọi lực lượng thấy rõ việc tổ chức HĐTN trong trường tiểu học sẽ giúp học sinh phát triển các năng lực và phẩm chất theo mục tiêu giáo dục.

* Đối với giáo viên, nhân viên

- Qua các buổi họp giáo viên chủ nhiệm, các buổi họp chuẩn bị cho HĐTN theo chủ điểm cán bộ quản lý sẽ giúp giáo viên tìm hiểu kỹ hơn về vai trò HĐTN đối với việc hình thành và phát triển năng lực cũng như phẩm chất cho học sinh.

- Khuyến khích giáo viên trao đổi, học tập kinh nghiệm tổ chức các HĐTN của đồng nghiệp qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, qua dự giờ, thăm lớp các HĐTN, qua thực tế đưa học sinh tham gia các HĐTN bên ngoài nhà trường. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm, dự thi thiết kế bài giảng... về tổ chức HĐTN trong trường tiểu học.

- Cung cấp các tài liệu về HĐTN cho giáo viên, cách tuyên truyền về HĐTN đến các lực lượng giáo dục khác đặc biệt là cha mẹ học sinh qua zalo, face book, pano tuyên truyền ...

* Đối với các lực lượng xã hội bên ngoài nhà trường

- Cần làm cho chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh nhận thấy vai trò của HĐTN trong việc hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, giúp học sinh được tự do sáng tạo, cập nhật thông tin, mở màn kiến thức, tạo hứng thú để học văn hóa. Cần làm cho phụ huynh hiểu HĐTN không ảnh hưởng đến học văn hóa mà nó hỗ trợ việc học các môn văn hóa.

- Cung cấp cho các lực lượng xã hội bên ngoài hiểu vì sao phải thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Giúp họ hiểu những phẩm chất cần có của người lao động và sự cấp thiết cần phải chuẩn bị hành trang kiến thức cho học sinh chuẩn bị bước vào cuộc sống bằng cách mời họ tham gia quản lý học sinh khi tổ chức các HĐTN, các buổi tọa đàm, tư vấn về HĐTN. Qua đây sẽ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, nắm bắt những khó khăn, kịp thời giúp cha mẹ học sinh có nhận thức đúng đắn về HĐTN.

- Kết hợp với cha mẹ học sinh tổ chức HĐTN, qua đó xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, với giáo viên, nhân viên, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư. Từ đây, việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các lực lượng này sẽ dễ dàng hơn.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng nhà trường phải hiểu rõ về Chương trình GDPT 2018 cũng như các văn bản hướng dẫn việc thực hiện HĐTN trong nhà trường tiểu học và kịp thời tập huấn hoặc giải thích cho giáo viên và các lực lượng giáo dục khác về các vấn đề liên quan đến HĐTN.

- Hiệu trưởng cần nắm bắt thực trạng nhận thức của giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường, lựa chọn nội dung thực hiện phù hợp, thông tin liên lạc thuận lợi.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi họp, sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề về chủ đề HĐTN có sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường để việc xây dựng kế hoạch được đồng bộ.

3.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng

3.2.3.1. Mục tiêu

- Xây dựng được kế hoạch HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương. Kế hoạch sẽ định hướng cho thực hiện, chủ động trong việc sử dụng nguồn lực, thực hiện cơ chế phối hợp triển khai và đánh giá việc thực hiện các HĐTN cho học sinh.

- Gắn các nội dung, loại hình hoạt động tổ chức HĐTN ở các trường tiểu học với thực tiễn của mỗi thôn xóm nói riêng và mỗi xã, thị trấn nói chung trên địa bàn huyện Hoài Đức.

- Kế hoạch được xây dựng cụ thể, đảm bảo gắn kết các nguồn lực thực hiện để triển khai được hiệu quả.

3.2.3.2. Nội dung biện pháp

- Tổ chức cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, nêu rõ thực trạng học sinh của nhà trường, của lớp về kiến thức và kỹ năng sau đó trình bày về ý tưởng tổ chức các HĐTN trong trường, lấy ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh việc xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức HĐTN, nêu rõ các nội dung nhà trường cần cha mẹ học sinh hỗ trợ. Phối hợp với cha mẹ học sinh để theo dõi, kiểm tra, đánh giá học sinh thực hiện các HĐTN...

- Lấy ý kiến các đơn vị, công ty, doanh nghiệp, các địa điểm di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, làng nghề... đóng trên địa bàn về kế hoạch tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế, trình bày rõ nội dung trải nghiệm của từng đợt và nhu cầu cần hỗ trợ của nhà trường để họ có kế hoạch đón tiếp và các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch cũng như thực hiện theo đúng thời gian đã định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐTN theo một qui trình:

Bước 1: Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch HĐTN của lớp

Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, tìm hiểu đặc điểm đối tượng học sinh (đặc điểm địa phương, gia đình, chất lượng năm học trước). Xây dựng kế hoạch HĐTN cho lớp mình phụ trách.

Bước 2: Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp kế hoạch của các lớp trong tổ mình phụ trách, tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên trong tổ về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 3: Hiệu trưởng tổng hợp kế hoạch HĐTN từ các tổ, xây dựng kế hoạch HĐTN nhà trường, tổ chức lấy ý kiến các thành phần liên quan, báo cáo Hội đồng trường theo quy định sau đó ký ban hành kế hoạch để các tổ và giáo viên làm căn cứ tổ chức thực hiện.

3.2.3.3. Cách thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng tổ chức cho các lực lượng giáo dục bên trong và bên ngoài nhà trường nghiên cứu, học tập các văn bản chỉ đạo cấp trên về HĐTN, bám sát Chương trình GDPT 2018 để xác định các nội dung HĐTN, nguồn lực cho từng hoạt động và phân phối nguồn lực cho từng hoạt động;

- Hiệu trưởng giao các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐTN theo chủ điểm điều kiện thực tế về số lượng, chất lượng học sinh, điều kiện hoàn cảnh của cha mẹ học sinh của các lớp trong tổ rồi đưa ra các biện pháp triển khai HĐTN của từng lớp.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội xây dựng các HĐTN cụ thể cho từng tháng, từng kỳ với từng đối tượng học sinh các khối lớp, bám sát chủ đề, chủ điểm năm học, nêu rõ các lực lượng tham gia hoạt động, địa điểm tổ chức và dự trù kinh phí tổ chức hoạt động. Việc này sẽ tránh các HĐTN tổ chức chồng chéo trong cùng một thời điểm không gây áp lực cho giáo viên đồng thời có sự phối hợp, hỗ trợ tổ chức của các bộ phận có liên quan khi tổ chức HĐTN.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng nhà trường phải nắm chắc các văn bản chỉ đạo của các cấp về HĐTN trong Chương trình GDPT 2018; hiểu đúng các văn bản chỉ đạo việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018; có khả năng giải thích cho giáo viên và các lực lượng tham gia để tạo cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp.

- Hiệu trưởng có khả năng tập hợp, huy động các lực lượng giáo dục trong

nhà trường và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường tham gia vào xây dựng kế hoạch đồng thời phải có năng lực xây dựng kế hoạch cho đơn vị mình.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có mục chi cho các lực lượng tham gia tổ chức HĐTN cho học sinh, để các lực lượng tham gia mà không có kinh phí đề chi sẽ rất khó huy động được họ khi tổ chức lần tiếp theo.

3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018

3.2.4.1. Mục tiêu

- Các lực lượng giáo dục được bồi dưỡng, tập huấn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức HĐTN theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Tạo được mối quan hệ gắn kết, bền chặt giữa nhà trường-gia đình-xã hội trong tổ chức các HĐTN cho học sinh;

- Tăng cường sức mạnh tập thể và tạo điều kiện cần thiết để HĐTN được tổ chức hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

- Tác động đến nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục để họ tham gia hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức các HĐTN theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục, tập trung vào các năng lực sau:

+ Năng lực kế hoạch hóa, thiết kế chương trình các HĐTN bao gồm: Cách thu thập và xử lý thông tin, xác định mục tiêu hoạt động, xây dựng, thiết kế và đạo diễn các HĐTN đảm bảo mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ Năng lực tổ chức gồm: Bố trí nhân lực, vật lực, tài lực, tổ chức bộ máy hoạt động, thiết lập cơ chế phối hợp, tiếp nhận và huy động mọi nguồn tài chính cho tổ chức các HĐTN.

+ Năng lực chỉ đạo: Hướng dẫn thực hiện, theo dõi hoạt động; phòng ngừa, uốn nắn sai lệch, điều chỉnh phù hợp; động viên khuyến khích tạo động lực cho các thành viên tổ chức HĐTN.

+ Năng lực kiểm tra, đánh giá: Thu thập, xử lý, chọn lọc thông tin, đánh giá xếp loại, phát huy thành tích, uốn nắn, xử lý sai lệch... Trên cơ sở đánh giá làm sáng tỏ thực trạng để điều chỉnh quá trình tổ chức các HĐTN.

- Xây dựng, bồi dưỡng một số năng lực đặc thù cho phù hợp với các HĐTN như: Bố trí nhân sự tổ chức HĐTN phải là người có năng khiếu tổ chức, có tác phong làm việc khoa học, có tài hùng biện và năng khiếu sư phạm, khí chất vui nhộn; có hình thức khá; có khả năng diễn đạt mạch lạc; có khả năng tham mưu, tư vấn tốt; có đam mê yêu thích HĐTN, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, khoan dung, độ lượng, dễ gần; tận tâm, tận lực, gương mẫu, có trách nhiệm, có sức khỏe; có tính linh hoạt mềm dẻo, thích ứng với đa tình huống, đặc biệt có khả năng khơi dậy các năng lực tiềm ẩn trong mỗi cá nhân học sinh.

3.2.4.3. *Cách thực hiện biện pháp*

- Hiệu trưởng triển khai rõ ràng trong các cuộc họp về trách nhiệm tổ chức HĐTN của các lực lượng giáo dục trong nhà trường bao gồm: đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường gồm: chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư, các công ty, doanh nghiệp liên quan đến tổ chức HĐTN.

- Hiệu trưởng phân công lực lượng tổ chức HĐTN; giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Hiệu trưởng sẽ lấy ý kiến của các lực lượng giáo dục xem có khó khăn, thuận lợi hoặc vướng mắc trong nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng có thể điều chỉnh sự phân công cho phù hợp với các thành viên trong lực lượng bên trong cũng như bên ngoài nhà trường nếu cần. Công việc này sẽ tránh được cho các lực lượng giáo dục không bị áp lực và quá tải khi thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình tổ chức các HĐTN, nếu thấy các lực lượng giáo dục còn khó khăn hoặc yếu ở nội dung nào, Hiệu trưởng sẽ tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn năng lực tổ chức thực hiện HĐTN cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, các lực lượng giáo dục. Bồi dưỡng bằng cách tổ chức các buổi tập huấn, mời báo cáo viên có chuyên môn và năng lực phù hợp giúp đỡ; bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn; qua các buổi họp cha mẹ học sinh, họp thôn xóm, ...

- Hiệu trưởng sẽ cho lập danh sách cha mẹ học sinh có nghề nghiệp để phối hợp để tổ chức cho học sinh được trải nghiệm như: bác sĩ, công an, bộ đội, chủ doanh nghiệp, lái xe...để khi cần có sự phối hợp tổ chức HĐTN cho học sinh nhà trường đã có sẵn danh sách cha mẹ học sinh có thể phối hợp cùng.

* *Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng*

Rà soát, nắm vững tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục. Cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục tự đánh giá về năng lực tổ chức HĐTN để tự xác định

cho mình nội dung cần bồi dưỡng để tổ chức được các HĐTN hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục theo nội dung họ còn yếu, còn thiếu, còn lúng túng trong việc tổ chức HĐTN.

*** Tổ chức bồi dưỡng**

Bồi dưỡng trong hè, trước khi bước vào năm học mới, cập nhật các quan điểm chỉ đạo, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục bằng các hình thức:

+ Tổ chức chương trình tọa đàm, trao đổi, học tập kinh nghiệm về tổ chức HĐTN để khích lệ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng giáo dục.

+ Mời chuyên gia ở các cơ sở giáo dục về tập huấn các kiến thức, kỹ năng tổ chức HĐTN, mở rộng tập huấn, hội thảo cùng với các trường lân cận, các trường trong cụm chuyên môn và trong toàn huyện. Nội dung tập trung vào việc đổi mới phương pháp, hình thức, cách kiểm tra đánh giá các HĐTN.

+ Hướng dẫn quy trình viết một sáng kiến kinh nghiệm về tổ chức HĐTN, giúp giáo viên tiếp cận các hướng nghiên cứu về HĐTN một cách toàn diện. Những sáng kiến đoạt giải được khen thưởng và phổ biến để đồng nghiệp học hỏi, áp dụng cho lớp mình nếu thấy phù hợp.

Bồi dưỡng trong năm học qua các hình thức:

+ Trao đổi kinh nghiệm tổ chức HĐTN qua dự giờ, thăm lớp, Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học qua 4 bước: Chuẩn bị HĐTN minh họa (Tổ chuyên môn thống nhất lựa chọn nội dung HĐTN, giáo viên tổ chức HĐTN, bàn bạc thống nhất mục tiêu các năng lực và phẩm chất cần đạt của học sinh); Tổ chức minh họa một HĐTN; Trao đổi sau dự giờ; Vận dụng.

+ Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các khóa học và bồi dưỡng tổ chức HĐTN để giao lưu, học hỏi những kiến thức mới về phương pháp, hình thức, các kỹ năng tổ chức các HĐTN cho học sinh.

+ Tạo môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, thiện chí trong nhà trường để giáo viên sáng tạo, cống hiến tổ chức các HĐTN hiệu quả.

*** Chỉ đạo bồi dưỡng**

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN để thu hút học sinh tham gia vào các HĐTN. Khuyến khích giáo viên tự học sau khi được tham gia bồi dưỡng, phát hiện những sở

trường của giáo viên để đi sâu vào những chủ đề, chủ điểm ưa thích, trọng tâm mũi nhọn cho việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức HĐTN trong nhà trường.

Hiệu trưởng can thiệp vào quá trình tổ chức các hoạt động bồi dưỡng năng lực chuyên môn tổ chức các HĐTN cho học sinh để đảm bảo công tác bồi dưỡng được đúng hướng, đúng kế hoạch, đảm bảo việc bồi dưỡng có hiệu quả.

*** Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng**

Hiệu trưởng cần kịp thời kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức các HĐTN để từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết giúp công tác bồi dưỡng đạt mục đích và yêu cầu đề ra.

Kiểm tra, đánh giá tinh thần và thái độ của giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng. Tổ chức rút kinh nghiệm, chỉ ra những mặt đạt được và chưa đạt của từng đợt bồi dưỡng, trên cơ sở đó điều chỉnh đợt bồi dưỡng sau cho hợp lý, đúng với nội dung cần bồi dưỡng.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng thấy rõ năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của mình và biết được thế mạnh, điểm hạn chế của họ để có thể huy động, phân công và sử dụng hợp lý.

- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các công ty, nhà máy, doanh nghiệp, làng nghề... trên địa bàn để làm nơi cho học sinh đến trải nghiệm thực tế định kỳ.

- Có cơ chế phối hợp lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường một cách rõ ràng. Tạo môi trường dân chủ để mọi người đều được tham gia, bàn bạc thống nhất khi triển khai tổ chức các HĐTN.

- Khi tổ chức các HĐTN, nhà trường luôn phải đóng vai trò chủ động trong mọi tình huống.

3.2.4. Biện pháp 4: Tổ chức Hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

3.2.5.1. Mục tiêu

- Kết nối nhà trường với các cơ quan, doanh nghiệp các ban ngành đoàn thể địa phương, các tổ chức xã hội và cộng đồng nhằm hỗ trợ HĐTN của học sinh trong những không gian khác nhau.

- Thực hiện cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà

trường nhằm giúp học sinh có được những cảm xúc tích cực với bạn bè, thầy cô, gia đình, cộng đồng. Tạo động lực hành động, thay đổi cách tổ chức HĐTN chỉ có các lực lượng bên trong nhà trường tham gia.

3.2.5.2. Nội dung thực hiện biện pháp

- Tổ chức các nội dung HĐTN qua hình thức Sinh hoạt dưới cờ, qua các chủ điểm với nội dung khám phá bản thân, rèn luyện bản thân, tìm hiểu về nghề nghiệp... thì nhà trường cần có sự phối hợp với các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường để tham gia cùng để học sinh được thấy người thực, việc thực, các nội dung trải nghiệm mang tính thực thời sự, thực tiễn xung quanh mà học sinh cần quan tâm.

- Tổ chức các HĐTN thông qua các hoạt động văn hóa-thể thao và vui chơi thì nhà trường và giáo viên cần có kế hoạch sớm để tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các lực lượng giáo dục. Ví dụ:

Để tổ chức “Đêm hội trăng rằm” cho học sinh cần có kế hoạch để chính quyền địa phương cho phép tổ chức, chính quyền địa phương sẽ chỉ đạo các ban ngành đoàn thể hỗ trợ về con người, về kinh phí tổ chức đêm hội, chỉ đạo lực lượng công an, y tế đảm bảo công tác an ninh, an toàn cho đêm hội. Cha mẹ học sinh cũng là người phối hợp đắc lực để tổ chức đêm hội như ủng hộ tài chính mua hoa quả bánh kẹo để cho học sinh liên hoan phá cỗ, ủng hộ thời gian đến bày mâm cỗ và tổ chức cho các con rước đèn, phá cỗ...

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đưa học sinh đến các cơ sở sản xuất, làng nghề, các lễ hội, các điểm thăm quan di tích lịch sử, điểm du lịch, các trang trại giáo dục cũng rất cần cha mẹ học sinh phối hợp để quản lý con, đóng kinh phí cho con tham gia các hoạt động, là người hướng dẫn con mở mang hiểu biết về các điểm con được đến trải nghiệm. Ngoài cha mẹ học sinh thì chủ các cơ sở sản xuất, người trông coi các điểm di tích lịch sử hoặc các hướng dẫn viên du lịch cũng sẽ là một mắt xích quan trọng để gắn kết với giáo viên giúp cho HĐTN được hiệu quả, an toàn.

3.2.5.2. Cách thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng bám sát mục tiêu kế hoạch tổ chức HĐTN để chỉ đạo các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhắc nhở các lực lượng giáo dục chú ý đến việc phát triển các năng lực, phẩm chất của học sinh, quan trọng là học sinh được trải nghiệm thực tế.

- Hiệu trưởng tổ chức giám sát các lực lượng giáo dục thực hiện HĐTN, phân công các lực lượng giáo dục giám sát lẫn nhau, Hiệu trưởng là người giám

sát chung. Hiệu trưởng giúp đỡ các lực lượng giáo dục nếu trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, duy trì sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đồng thời giải quyết những xung đột giữa các lực lượng giáo dục nếu có.

- Hiệu trưởng tạo ra môi trường thực hiện HĐTN tích cực, lành mạnh để các lực lượng giáo dục tham gia phát huy được hết năng lực và khả năng sáng tạo đồng thời tạo cơ chế kích thích, tăng động lực làm việc cho các thành viên trong lực lượng giáo dục.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng là người có kiến thức chuyên môn về HĐTN tốt để có thể bồi dưỡng, giúp đỡ, tập huấn cho các lực lượng giáo dục trong quá trình chỉ đạo.

- Hiệu trưởng phải là người được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm cũng như các kỹ năng cơ bản như: tham mưu, thuyết phục, thuyết trình, lắng nghe... cùng với những phẩm chất đạo đức tốt như: trung thực, khách quan, nhiệt tình, thấu hiểu ...

- Nhà trường có cơ chế thi đua khen thưởng rõ ràng để giáo viên được tạo động lực về tinh thần và cả vật chất, tránh việc Hiệu trưởng chỉ khen suông.

3.2.5. Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

3.2.5.1. Mục tiêu

- Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình tổ chức HĐTN cho học sinh Tiểu học trên địa bàn huyện.

- Tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy khả năng, khắc phục điểm yếu của bản thân, tích cực học hỏi đồng nghiệp kinh nghiệm tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và HĐTN nói riêng Chương trình GDPT 2018.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu của các HĐTN và thực hiện Chương trình GDPT 2018 hiệu quả.

3.2.5.2. Nội dung thực hiện biện pháp

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt gắn với các nội dung giáo dục trong nhà trường trong đó có nội dung HĐTN như: Tổ chức thao giảng, đăng ký tiết dạy, giờ học tốt, đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm về tổ chức các

HĐTN cho học sinh

- Tổ chức các HĐTN dưới hình thức các Hội thi, diễn đàn, sân khấu tương tác, hoạt động câu lạc bộ, trò chơi có thưởng cho những tập thể, cá nhân tham gia Hội thi có giải như: Giải bơi hè, giải bày mâm cỗ trung thu, thi làm đèn ông sao, thi thiết kế và biểu diễn thời trang, thi hùng biện, thi biểu diễn tài năng... qua đó động viên khuyến khích giáo viên và học sinh.

- Kết quả các phong trào thi đua là một tiêu chí để đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên từng tháng, từng kỳ và trong năm học để thưởng cũng như bình xét các danh hiệu trong năm học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3.2.5.3. Cách thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trong nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chuyên môn, nội quy, quy định của nhà trường... đầu năm học rõ ràng. Các quy chế được thông qua hội nghị cán bộ viên chức và người lao động đầu năm học để tất cả được thảo luận, đóng góp ý kiến, nắm rõ các tiêu chí và mức thưởng từ đó có mục tiêu phấn đấu.

- Hiệu trưởng đồng thời là trưởng ban thi đua phải hết sức công tâm, nhìn nhận chính xác sự cống hiến của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Khi tổ chức khen thưởng hoặc phê bình cán bộ, giáo viên, nhân viên phải công khai, minh bạch, kịp thời để thúc đẩy sự cố gắng của các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

- Hiệu trưởng giao việc cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải rõ ràng, cân nhắc để nhiệm vụ giao cho họ khắc phục được yếu điểm và phát huy được điểm mạnh của bản thân. Trong quá trình giao việc cần kiểm tra, định hướng, góp ý, khích lệ kịp thời để các HĐTN được tổ chức đúng hướng đạt được mục tiêu.

- Sau khi tổ chức các HĐTN, Hiệu trưởng cần tổ chức họp đánh giá và rút kinh nghiệm tìm ra những cách làm hay, phù hợp cũng như tìm cách khắc phục những tồn tại để HĐTN tiếp theo được tốt hơn.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng cần nắm chắc hệ thống các văn bản, tài liệu hướng dẫn thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cũng như các văn bản tài liệu hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng một cách đầy đủ, rõ ràng.

- Vận dụng linh hoạt các văn bản, tài liệu hướng dẫn thực hiện HĐTN

Chương trình GDPT 2018 cũng như các văn bản tài liệu hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng vào điều kiện, hoàn cảnh nhà trường để thực hiện được đúng luật và phù hợp với thực tế, tạo được động lực cho giáo viên cống hiến.

- Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần có trách nhiệm, trong việc xây dựng các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chuyên môn, nội quy, quy định của nhà trường,... để nắm rõ nghĩa vụ, quyền lợi của bản thân trong những quy chế, quy định này.

- Hiệu trưởng tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật phải được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, hiệu quả cao.

3.2.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục Hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

3.2.6.1. Mục tiêu biện pháp

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018 có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư.

- Giúp Hiệu trưởng có thể hỗ trợ, tư vấn, uốn nắn kịp thời các sai lệch khi tổ chức đánh giá HĐTN, đảm bảo các HĐTN được thực hiện hiệu quả và có chất lượng cao.

- Hỗ trợ Hiệu trưởng trong quá trình ra các quyết định quản lý từng giai đoạn của quá trình tổ chức HĐTN, đảm bảo công tác thi đua, khen thưởng được chính xác, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh và các lực lượng giáo dục khác tham gia HĐTN.

3.2.6.2. Nội dung biện pháp

- Cán bộ quản lý cùng với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư thực hiện việc giám sát các HĐTN trong nhà trường với vai trò là người cố vấn, trợ giúp kỹ thuật, người đồng hành cùng giáo viên tổ chức các HĐTN theo mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá HĐTN có sự tham gia của đại diện chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư một cách công khai, minh bạch, rõ ràng, đúng các quy định về đánh giá HĐTN đã được ban hành.

- Nhà trường tiến hành kiểm tra các HĐTN sẽ có sự tham gia của đại diện chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư một cách toàn

diện từ khâu chuẩn bị đến khi triển khai và cuối cùng là đánh giá để phát huy các chức năng của kiểm tra trong quản lý trường học.

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra để mỗi HĐTN đều có lực lượng giám sát, kết hợp kiểm tra của cán bộ quản lý cùng với đại diện chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và đại diện cộng đồng dân cư. Có thể tiến hành kiểm tra HĐTN trong giờ học, ngoài giờ học, có thể báo trước hoặc đột xuất.

- Sau khi kiểm tra, đánh giá sẽ phải tổ chức rút kinh nghiệm, chỉ ra được những mặt đạt được và chưa được của hoạt động, qua đó công nhận những giá trị và những đóng góp của các lực lượng giáo dục đối với HĐTN.

3.2.6.3. *Cách thực hiện biện pháp*

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng lực lượng kiểm tra, bao gồm: cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, các giáo viên, học sinh, các ban ngành đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư.

- Hiệu trưởng tiến hành phổ biến nội dung, hình thức, phương pháp đánh giá cho các lực lượng tham gia đánh giá HĐTN, lấy ý kiến, trao đổi và đi đến thống nhất cách đánh giá. Trong quá trình đánh giá, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thay đổi một số tiêu chí đánh giá cho phù hợp với thực tế, Hiệu trưởng sẽ là người quyết định.

- Hiệu trưởng hướng dẫn các lực lượng giáo dục cách thu thập minh chứng, tư liệu kiểm tra, đánh giá các HĐTN được tổ chức ở trong và ngoài nhà trường cho học sinh bằng các thiết bị như: máy ảnh, máy quay, điện thoại thông minh, máy in...

- Hiệu trưởng, lấy ý kiến của các lực lượng kiểm tra đánh giá các HĐTN của học sinh. Giải đáp các thắc mắc, giúp các lực lượng kiểm tra đánh giá tháo gỡ khó khăn nếu có.

- Hiệu trưởng tổ chức cho các lực lượng giáo dục đánh giá HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018, lưu ý lực lượng đánh giá cần khách quan, đúng với thực chất.

3.2.6.4. *Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Quá trình kiểm tra, đánh giá HĐTN phải tuân thủ theo quy định chung và cần đảm bảo mục tiêu, kế hoạch tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho lực lượng tham gia kiểm tra, đánh giá HĐTN, nhất là lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường chưa có kinh nghiệm kiểm tra

đánh giá.

- Kết quả kiểm tra HĐTN phải được xử lý khách quan, công bằng, đặt lợi ích của học sinh lên hàng đầu. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để khen thưởng, động viên, khích lệ các lực lượng tổ chức HĐTN.

- Tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất với cấp trên cách tổ chức HĐTN sau khi tổ chức kiểm tra đánh giá để HĐTN tiếp theo được tốt hơn.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp đề xuất trên đây đều dựa trên những đánh giá khách quan về thực trạng từng biện pháp nhằm tác động đến việc thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 hiệu quả hơn. Mỗi biện pháp đều có một mục đích cụ thể tương đối độc lập cùng với cách thức và điều kiện thực hiện khác nhau.

Tuy nhiên, giữa các biện pháp này luôn có mối quan hệ, tác động qua lại lẫn nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý các HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018. Do vậy, để thực hiện hiệu quả công tác quản lý HĐTN không thể thực hiện từng biện pháp riêng lẻ, tách rời mà thực hiện một cách đồng bộ để phát huy tác dụng của tất cả các biện pháp.

Trong quá trình quản lý HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018, Hiệu trưởng các nhà trường cần tập trung tuyên truyền thật tốt để cán bộ, giáo viên, nhân viên và các lực lượng bên ngoài nhà trường hiểu mục tiêu cũng như nội dung, hình thức tổ chức các HĐTN để nó không còn mới và khó khi thực hiện nữa. Trong thực tế hiện nay, Hiệu trưởng cần có những biện pháp tạo động lực cũng như tạo những điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được tự bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Tuy nhiên, Hiệu trưởng cần hiểu rõ HĐTN trong Chương trình GDPT 2018, các lực lượng giáo dục bên bên ngoài nhà trường như: chính quyền và các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư, các công ty, doanh nghiệp là những lực lượng được tham gia vào quá trình quản lý: Xây dựng kế hoạch; Tổ chức hoạt động; Chỉ đạo hoạt động cũng như Kiểm tra, đánh giá hoạt động.

Tóm lại, các biện pháp quản lý giáo dục HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sẽ giúp công tác quản lý của mỗi nhà trường được đạt được mục tiêu, đồng thời góp phần

hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết, tính khả thi của những biện pháp được đề xuất

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Khảo nghiệm được thực hiện nhằm tìm hiểu và đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất trong luận văn. Trên cơ sở đó, tác giả có cơ sở rút ra được biện pháp được đánh giá cần thiết và khả thi nhất trong số các biện pháp đề xuất.

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm dựa vào hai nội dung: (1) Khảo nghiệm tính cần thiết của những biện pháp đã được đề xuất; (2) Khảo nghiệm tính khả thi của những biện pháp đã được đề xuất.

3.4.3. Đối tượng và phương pháp khảo nghiệm

Bước 1: Xác định nội dung phiếu hỏi xin ý kiến của chuyên gia về những biện pháp góp phần nâng cao chất lượng các HĐTN cho học sinh thuộc các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Bước 2: Xác định các tiêu chuẩn và tiến hành lựa chọn các chuyên gia.

Những biện pháp được đề xuất và được lựa chọn theo yêu cầu:

- Có kinh nghiệm thực tiễn về công tác chỉ đạo chuyên môn ở các trường tiểu học công lập trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
- Đã từng được đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và có chứng chỉ về công tác quản lý giáo dục.

Những chuyên gia mà tác giả lựa chọn là 30 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, lãnh đạo chuyên viên Phòng GD&ĐT), 60 giáo viên (tổng phụ trách Đội, tổ trưởng TCM, giáo viên đại diện cho cả 5 khối). Tổng số là 90 người.

Bước 3: Tham khảo ý kiến chuyên gia và xử lý bảng câu hỏi.

Phân khảo sát về sự cần thiết của các biện pháp quản lý được đề xuất được chấm theo thang điểm 3: rất cần thiết (3 điểm); cần thiết (2 điểm); không cần thiết (1 điểm). Tương tự, việc điều tra tính khả thi của các biện pháp đề xuất cũng được tính theo thang 3 điểm: rất khả thi (3 điểm); khả thi (2 điểm); không khả thi (1 điểm)

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3-1. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết của những biện pháp đã được đề xuất

STT	Biện pháp	Tính cần thiết						ĐTB	Thứ bậc
		Không cần thiết		Cần thiết		Rất cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Biện pháp 1: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	37	41,11	53	58,89	2,63	1
2	Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng	0	0,00	38	42,22	52	57,78	2,62	2
3	Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	42	46,67	48	53,33	2,55	4
4	Biện pháp 4: Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	41	45,56	49	54,44	2,57	3
5	Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	44	48,89	46	51,11	2,52	6
6	Biện pháp 6: Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	43	47,78	47	52,22	2,53	5

Phân tích Bảng 3.1 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tính cần thiết của các biện pháp, có 6 biện pháp khảo sát ở 3 mức

độ tiêu chí tính cần thiết, đó là:

- Hai biện pháp được đánh giá cao nhất đó là: *“Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018”* (2.63 điểm) và *“Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng”* (2.62 điểm) đều đạt mức độ cần thiết. Các biện pháp trên được đánh giá cao nhất cho thấy để công tác quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hoài Đức theo Chương trình GDPT 2018 muốn đạt hiệu quả rất cần có các lực lượng bên trong và lực lượng bên ngoài nhà trường nhận thức được rõ vị trí, vai trò và ý nghĩa của HĐTN trong Chương trình GDPT 2018, bên cạnh đó việc khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN cho học sinh sẽ giúp giáo viên phát huy điểm mạnh, tăng cường học hỏi kinh nghiệm tổ chức HĐTN, việc tổ chức các hoạt động này trong nhà trường sẽ dễ dàng hơn.

- Biện pháp được đánh giá điểm trung bình là: *“Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018”* (2.55 điểm); *“Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018”* (2.57 điểm) đạt mức độ cần thiết;

- Biện pháp được đánh giá thấp nhất là *“Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức”*; (2.52 điểm); *“Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018”* (2.53 điểm) đạt mức độ cần thiết.

Các biện pháp được đánh giá số điểm trung bình và điểm thấp vẫn đạt mức độ cần thiết cho thấy Hiệu trưởng các nhà trường cần phối hợp các lực lượng bên ngoài nhà trường như: đại diện các ban ngành đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư vào việc Xây dựng kế hoạch, Tổ chức thực hiện, Chỉ đạo thực hiện và Kiểm tra đánh giá HĐTN cho học sinh.

Tóm lại, qua khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tính cần thiết của 6 biện pháp nâng cao chất lượng HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018 đều đạt mức độ cần thiết. Hiệu trưởng nhà trường cần phối hợp các biện pháp này để HĐTN được thực hiện tốt ở các lớp 1, lớp 2 và tới đây lần lượt sẽ là lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở các trường tiểu học.

**Bảng 3-2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của những biện pháp
đã được đề xuất**

STT	Biện pháp	Tính khả thi						ĐTB	Thứ bậc
		Không khả thi		Khả thi		Rất khả thi			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Biện pháp 1: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	41	45,56	49	54,44	2,57	2
2	Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng	0	0,00	40	44,44	50	55,56	2,58	1
3	Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	47	52,22	43	47,78	2,47	6
4	Biện pháp 4: Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	46	51,11	44	48,89	2,48	5
5	Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	42	46,67	48	53,33	2,55	3
6	Biện pháp 6: Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018	0	0,00	45	50,00	45	50,00	2,50	4

Phân tích Bảng 3.2 có kết quả điểm trung bình từ 2.47 đến 2.58 đạt mức độ khả thi, trong đó:

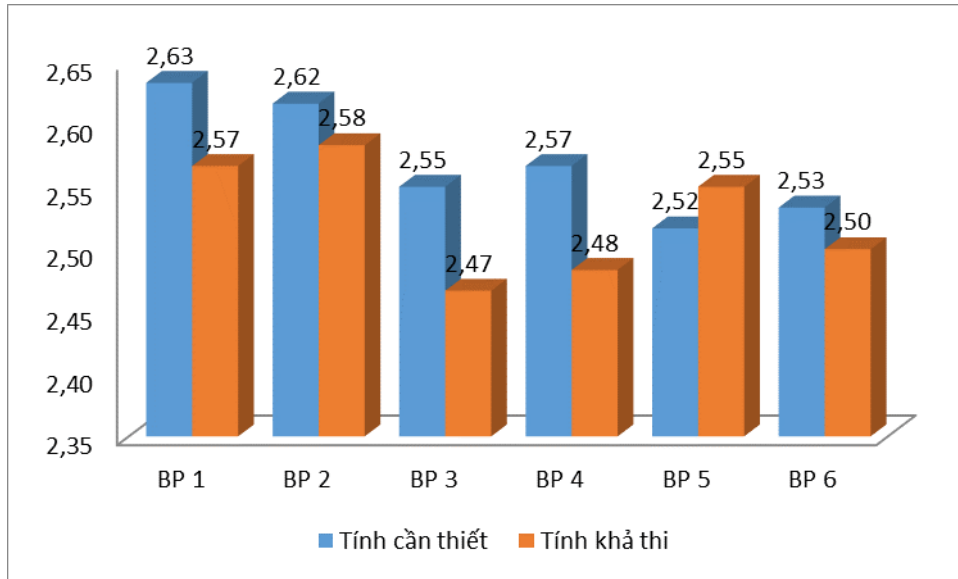
- Biện pháp được đánh giá cao nhất là *“Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng”*(2.58 điểm) và *“Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018”* (2.57 điểm) đều đạt mức độ khả thi;

- Biện pháp được đánh giá trung bình là; *“Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức”*(2.55 điểm); *“Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018”* (2.50 điểm) đạt mức độ khả thi;

- Biện pháp được đánh giá thấp nhất là:); *“Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018”*(2.48 điểm) và *“Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018”*(2.47 điểm) đạt mức độ khả thi.

Kết quả khảo sát trên cho thấy bên cạnh việc tuyên truyền cho các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường hiểu rõ về HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 thì việc tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn là việc cho hiệu quả và tính khả thi cao. Các lực lượng giáo dục có nhận thức đúng lại được động viên khuyến khích kịp thời sẽ nâng cao được tinh thần nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi cho đội ngũ, HĐTN sẽ có nhiều kinh nghiệm hay, sáng kiến tổ chức tốt để thực hiện ngày một hiệu quả.

Tóm lại, tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tính khả thi của 6 biện pháp đề xuất nâng cao chất lượng HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, thu được được kết quả khả thi. Hiệu trưởng các nhà trường cần phối hợp đồng bộ và chặt chẽ các biện pháp này để thực hiện tốt các HĐTN trong trường.



Hình 3.1. Mối quan hệ tính cần thiết và tính khả thi các biện pháp đề xuất

Kết quả khảo sát tính cần thiết và tính khả thi được thể hiện qua bảng 3.1, 3.2 và biểu đồ 3.1, cho thấy rằng những biện pháp nâng cao chất lượng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, thì đều cần thiết và khả thi. Các biện pháp có thể thực hiện ngay, là việc làm thường xuyên và rất quan trọng đó là: “*Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GGPT 2018*” và là “*Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng*”

Tóm lại, qua kết quả khảo sát thu được về tính cần thiết và tính khả thi cũng như mối quan hệ giữa tính cần thiết và tính khả thi cho thấy những biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018 mà luận văn đề xuất được đánh giá là cần thiết và khả thi. Nếu các biện pháp được phối hợp đồng bộ chặt chẽ, phù hợp với điều kiện mỗi nhà trường, phù hợp với từng địa phương sẽ tạo được những chuyển biến tích cực trong công tác quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, luận văn đề xuất 06 biện pháp quản lý như sau:

Biện pháp 1: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng

Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 4: Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 6: Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018

Các biện pháp này đều được xây dựng để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình quản lý HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Mỗi biện pháp đều có mục tiêu rõ ràng, có các nội dung và biện pháp thực hiện cũng với những điều kiện để thực hiện các biện pháp. Tuy nhiên các biện pháp đều nhằm mục tiêu chung là nâng cao chất lượng tổ chức các HĐTN cho học sinh trong các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Qua quá trình khảo nghiệm đã cho kết quả khẳng định 6 biện pháp đề xuất nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các HĐTN cho học sinh trong các trường tiểu học đều cần thiết và khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Về lý luận: Trong chương 1, tác giả đã phân tích và làm sáng tỏ các vấn đề về tổ chức HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học; đề cập đến một số khái niệm công cụ như: trải nghiệm, HĐTN, quản lý HĐTN. Trong đó, tổ chức HĐTN cho học sinh tiểu học là quá trình tác động của chủ thể quản lý Hiệu trưởng đến tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác, để tiến hành kế hoạch - tổ chức - chỉ đạo - kiểm tra đánh giá HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 nhằm đạt được mục tiêu giáo dục.

Chủ thể quản lý nhà trường đứng đầu là Hiệu trưởng thực hiện quá trình tác động này qua các chức năng: Kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá HĐTN với công việc cụ thể để triển khai các hoạt động theo quy định của Chương trình GDPT 2018, hướng tới mục tiêu phát triển đầy đủ năng lực và phẩm chất, hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Tổ chức HĐTN cho học sinh tiểu học chịu tác động của nhiều yếu tố: trình độ, năng lực của Hiệu trưởng, của đội ngũ giáo viên, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, điều kiện kinh tế xã hội địa phương, điều kiện nhà trường; nhận thức và sự tham gia của đại diện địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư.

1.2. Về thực trạng: luận văn làm sáng tỏ thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, gồm các nội dung sau:

- Khái quát về kinh tế-văn hóa, giáo dục và đào tạo huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, qua đó, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là một điểm sáng về kinh tế-văn hóa và giáo dục đào tạo trong thành phố Hà Nội;

- Tổ chức khảo sát thực trạng, luận văn đã làm rõ các nội dung như: Mục đích; Nội dung; Cách thức; Đối tượng; Thời gian và Xử lý kết quả khảo sát, làm khung đánh giá thực trạng;

- Thực trạng đánh giá tổ chức HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, luận văn đã chỉ ra các vấn đề như: Nhận thức; Mục tiêu; Nội dung; Hình thức tổ chức HĐTN cho học sinh ở trường tiểu học, đạt kết quả quan trọng và phù hợp cho lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện

Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, luận văn tiếp cận vấn đề theo các chức năng của quản lý và cũng đã làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức HĐTN cho học sinh trường tiểu học, các nội dung quản lý chỉ đạt kết quả trung bình khá, do tác động của những yếu tố đến từ phẩm chất năng lực của Hiệu trưởng, đội ngũ giáo viên, và tính tích cực chủ động của học sinh tiểu học.

Trên cơ sở lý luận và thực trạng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình GDPT 2018, luận văn đề xuất 06 biện pháp quản lý, qua khảo sát tính thực tiễn và tính khả thi các biện pháp này đều đảm bảo tính cần thiết và tính khả thi.

Biện pháp 1: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng

Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT

Biện pháp 4: Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018

Biện pháp 6: Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức

- Phòng GD&ĐT huyện cập nhật kịp thời và triển khai tới các trường tiểu học trong huyện những văn bản có nội dung liên quan đến việc tổ chức các HĐTN theo Chương trình GDPT 2018.

- Phòng GD&ĐT huyện chủ động công tác chỉ đạo hướng dẫn giáo viên các nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐTN cụ thể, rõ ràng và phù hợp với điều kiện trước khi vào năm học mới.

- Phòng GD&ĐT xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, kiểm tra, tư vấn cho các trường tiểu học trong huyện về việc thực hiện hiệu quả các HĐTN theo

Chương trình GDPT 2018.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các nhà trường xây dựng và tổ chức các chuyên đề chuyên môn cấp huyện, cấp cụm chuyên môn trong đó có nội dung HĐTN.

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND huyện Hoài Đức để các nhà trường sớm có trang thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018, cần nhất là thiết bị dạy học cho lớp 3, năm học 2022-2023.

2.2. Đối với cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Hoài Đức

- Hiệu trưởng xây dựng môi trường văn hóa tích cực, lành mạnh, gìn giữ và phát huy truyền thống nhà trường, có cơ chế khích lệ đội ngũ giáo viên cốt cán của đơn vị phát triển năng lực chuyên môn, quản lý, chỉ đạo thực hiện tốt các HĐTN.

- Hiệu trưởng luôn chủ động tích cực trong việc cập nhật mọi thông tin, bồi dưỡng năng lực quản lý, chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và giúp đỡ giáo viên trong tổ chức các HĐTN; Khuyến khích giáo viên học hỏi lẫn nhau, đúc rút kinh nghiệm tổ chức HĐTN.

- Hiệu trưởng tạo cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục gồm: cán bộ, giáo viên, nhân viên, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng người dân, trong tổ chức HĐTN.

- Hiệu trưởng lấy ý kiến đề xuất của giáo viên từ các tổ chuyên môn sau 2 năm thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói chung và các HĐTN nói riêng để đề xuất các cấp có sự điều chỉnh cho phù hợp.

2.3. Đối với giáo viên các trường tiểu học huyện Hoài Đức

- Mỗi giáo viên cần chủ động bồi dưỡng chuyên môn cho mình, tích cực học hỏi đồng nghiệp, nâng cao nghiệp vụ tổ chức HĐTN. Quan tâm nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định của nhà trường để thấy được trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong đó.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên trong tổ chức thực hiện các HĐTN cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Tích cực tham gia các lớp tập huấn, khóa bồi dưỡng về chuyên môn nhằm thực hiện có hiệu quả HĐTN cho học sinh.

- Tích cực phối hợp với gia đình trong việc tổ chức, hướng dẫn học sinh trong HĐTN cũng như đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trong HĐTN một cách chính xác và khách quan.

2.4. Đối với chính quyền địa phương trên địa bàn huyện Hoài Đức

- Chính quyền địa phương cần đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục HĐTN trong trường tiểu học.
- Chính quyền địa phương chủ động cùng nhà trường xây dựng cơ chế phối hợp tổ chức HĐTN, bố trí lực lượng tham gia các HĐTN cùng nhà trường, tham gia đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khi tham gia các HĐTN.
- Chính quyền địa phương tạo điều kiện hỗ trợ nhà trường về kinh phí, trang thiết bị phục vụ tổ chức HĐTN cho học sinh. Địa phương có quỹ khen thưởng, động viên các lực lượng có thành tích trong công tác tổ chức HĐTN cho học sinh.

2.5. Đối với cha mẹ học sinh

- Cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đến con em mình trong khi tham gia các HĐTN, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia đầy đủ, tích cực.
- Cha mẹ học sinh cần phối hợp với nhà trường trong tổ chức, hướng dẫn học sinh, có những đánh giá kịp thời về kết quả giáo dục của học sinh khi tham gia các HĐTN.
- Cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến, cùng các lực lượng giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức HĐTN cho học sinh, hỗ trợ giáo viên quản lý học sinh khi tham gia trải nghiệm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.G.Côvaliốp (1971), *Tâm lý học cá nhân*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Acacia C Parks, Stephen M Schueller (2021), *Tâm lý học tích cực*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29/NQ-TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam*, Hà Nội, tháng 11 năm 2013.
4. Nguyễn Thanh Bình (2011), *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2021), *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của Nhà trường cấp tiểu học*
6. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2020), *Điều lệ trường tiểu học, ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, tháng 9 năm 2020*
7. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2007), *Giáo dục sống khỏe sống mạnh và kỹ năng sống trong dạy học tự nhiên và xã hội ở tiểu học*, Dự án phát triển giáo viên tiểu học, Hà Nội.
9. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), *Kỹ yếu hội thảo hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông*.
10. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể*, tháng 12 năm 2018.
11. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*, tháng 12 năm 2018.
12. C. Mác, Ph. Ăng ghen, *Toàn tập*, Tập 23, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương khoa học quản lý*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
14. Phạm Văn Chương (2018), *Quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú THCS huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
15. Bùi Ngọc Diệp (2015), “Hình thức tổ chức các HĐTN sáng tạo trong nhà

- trường phổ thông”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, (113).
16. Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Hằng (2014), *Một số phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông*, Viện nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
 17. Trần Thị Gái và cộng sự (2020), “Thiết kế HĐTN thiên nhiên phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh cấp THCS”, *Tạp chí Giáo dục*, 2, (492), 40-45.
 18. Phạm Minh Hạc (2002), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 19. Phạm Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Thanh Hương (2019), “Đề xuất một số biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh tại trường THCS Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, (số đặc biệt tháng 7/2019), 66-70; 36.
 20. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh và Lê Thị Mai Phương (2015), *Giáo trình khoa học quản lý giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 21. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2020), *Quản lý HĐTN trong dạy học môn ngữ văn ở các trường THCS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục.
 22. Phan Thị Hạnh, Phan Minh Tiến (2021), “Quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học*, Trường ĐHSP - Đại học Huế, (60), tr. 141-150.
 23. Đặng Thị Thúy Hồng (2020), “Tổ chức một số HĐTN trong dạy học môn toán cho học sinh tiểu học”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, (số đặc biệt kì 2 tháng 5/2020), tr 55-60.
 24. Trần Thị Minh Hằng (2016), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học VI2.4-2012.12, Học viện quản lý giáo dục.
 25. Hoàng Công Kiên và cộng sự (2020), “Thiết kế HĐTN chủ đề “ Sáng tạo nghệ thuật” cho học sinh THCS trong chương trình trải nghiệm hướng nghiệp”, *Tạp chí Giáo dục*, 2, (490), 49-53.
 26. Nguyễn Thị Liên và cộng sự (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
 27. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

28. Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2012), *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
29. Võ Trung Minh (2015), *Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở tiểu học*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
30. Phạm Thị Nga (2015), *Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án tiến sĩ quản lý giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Giáo dục.
31. Bùi Tổ Nhân (2015), *Quản lý HĐTN sáng tạo tại các trường tiểu học thuộc quận Lê Chân thành phố Hải Phòng*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
32. Đoàn Thị Thanh Nga (2020), *Quản lý HĐTN theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới ở các trường tiểu học thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên
33. Huỳnh Thị Thu Nguyệt (2014), *Quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp ở các trường tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo hướng tổ chức HĐTN sáng tạo*, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Đà Nẵng.
34. Hoàng Phê (2015), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
35. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý*, Học viện quản lý giáo dục Hà Nội.
36. Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2015 – 2020*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Lê Tiến Sĩ (2019), “Thực trạng quản lý HĐTN theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường THCS quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục*, (số đặc biệt tháng 7/2019), 53-60.
39. Đỗ Hoàng Toàn (1998), *Lý thuyết quản lý*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
40. Trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục (2018), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học*, Tài liệu chuyên đề.
41. Huỳnh Mộng Tuyền (2020), “Mô hình HĐTN giáo dục lịch sử địa

- phương cho học sinh ở trường tiểu học”, *Tạp chí Giáo dục*, (483, kì 1), tr. 22-26.
42. Abizada.A, Gurbanova.U, Iskandarova.A & Nadirzada (2020), *The effect of extracurricular activities on academic performance in secondary school: The case of Azerbaijan*, *International Review of Education*, 66, 487- 507.
<https://link.springer.com/article/10.1007/s11159-020-09833-2>
43. Annu.S, Sunita.M, Student & Professor (2015), *Extracurricular activities and student's performance in secondary school of government and private schools*, *International Journal of Sociology and Anthropology Research*, 1, 1, 53- 61.
<https://by.com.vn/ExMDxa>
44. Craft, Steven Wesley (2012), *The impact of extracurricular activities on student achievement at the high school level* [pdf], <<https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/08832323.2014.912195>> [13/6/2022].
45. Creswell, J. W. (2013). *Qualitative inquiry and research design (3rd ed.)*, Sage
46. Danhul Zhang & Xing Tang (2017), *The influence of extracurricular activities on middle school students' science learning in China*, *Tạp chí Khoa học giáo dục Quốc tế*, Quyển 39, số 10, trang 1381-1402.
47. Holland.A, Andre.T (1987), *Participation in Extracurricular Activities in Secondary School: What Is Known, What Needs to Be Known*, 4, 57.
<https://doi.org/10.3102/00346543057004437>
48. Kariyana.I, Maphosa.C & Mapuranga.B (2012), *The Influence of Learners' Participation in School Co-curricular Activities on Academic Performance: Assessment of Educators' Perceptions*, *Journal of Social Sciences*, 2, 33, 137- 146.
<https://doi.org/10.1080/09718923.2012.11893093>
49. Seow.P-S & Pan.G (2014), *A Literature Review of the Impact of Extracurricular Activities Participation on Students' Academic Performance*, *Journal of Education for Business*, 7, 89.
<https://doi.org/10.1080/08832323.2014.912195>
50. Shulruf.B (2011), *Do extra-curricular activities in schools improve*

educational outcomes? A critical review and meta-analysis of the literature, International Review of Education, 56, 591- 612.

<https://link.springer.com/article/10.1007/s11159-010-9180-x>

- 51.Suleiman.Y, Hanafi.Z.Bt & Tanslikhan.M (2019), *Influence of Extracurricular Services on Students' Academic Achievement in Secondary Schools in Kwara State: A Qualitative Approach*, Indonesian Journal on Learning and Advanced Education, 2, 1.

<https://by.com.vn/Lj5Qvi>

- 52.Tan.M, Cai.L & Bodovski.K (2021), *An active investment in cultural capital: structured extracurricular activities and educational success in China*, Journal of Youth Studies.

<https://doi.org/10.1080/13676261.2021.1939284>

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phiếu khảo sát dành cho cán bộ quản lý, giáo viên

PHIẾU KHẢO SÁT - Phiếu số 1

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HĐTN CHO HỌC SINH Ở CÁC
TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

Để nâng cao chất lượng quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các Thầy (cô) vui lòng dành 5-7 phút cho biết ý kiến của mình về các nội dung khảo sát dưới đây. Ý kiến đánh giá của Thầy (cô) có ý nghĩa quan trọng và kết quả chỉ nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích kinh tế.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Thầy (cô).

Họ và tên:

Năm sinh:

Đơn vị công tác:

Thâm niên công tác:

Vị trí công tác: cán bộ quản lý ☐ Giáo viên ☐

Câu 1. Thầy/cô đánh giá về tầm quan trọng của công tác quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

- a. Rất quan trọng ☐
- b. Quan trọng ☐
- c. Ít quan trọng ☐
- d. Không quan trọng ☐

Câu 2. Thầy cô nhận định như thế nào về việc thực hiện các nội dung HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Không thực hiện;
- (2) Ít thực hiện; (3) Bình thường;
- (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên

STT		Mức độ thực hiện				
		1	2	3	4	5
1	Hoạt động hướng vào bản thân					
1.1	Hoạt động khám phá bản thân					
1.2	Hoạt động rèn luyện bản thân					
2	Hoạt động hướng đến xã hội					
2.1	Hoạt động chăm sóc gia đình					
2.2	Hoạt động xây dựng nhà trường					
2.3	Hoạt động xây dựng cộng đồng					
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên					
3.1	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên					
3.2	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường					
4	Hoạt động hướng nghiệp (Tìm hiểu nghề nghiệp)					

Câu 3. Thầy cô nhận định như thế nào về mức độ thường xuyên áp dụng các hình thức HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Không thực hiện;
 (2) Ít thực hiện; (3); Bình thường;
 (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên

STT	Hình thức	Mức độ thực hiện				
		1	2	3	4	5
1	Hoạt động theo chủ điểm					
2	Hoạt động Câu lạc bộ					
3	Hoạt động tình nguyện					
4	Hoạt động giáo dục theo chủ đề					
5	Sinh hoạt lớp					
6	Hoạt động dưới cờ					

Câu 4. Thầy cô nhận định như thế nào về các hình thức HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Hoàn toàn không đồng ý;

- (2) Không đồng ý;
 (3) Tương đối đồng ý;
 (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

STT	Hình thức tổ chức	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	Hình thức HĐTN là phù hợp với mục tiêu					
2	Hình thức HĐTN là phù hợp với nội dung HĐTN					
3	Hình thức HĐTN là phù hợp với điều kiện đáp ứng của nhà trường					
4	Hình thức HĐTN là phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của học sinh					
5	Nhà trường áp dụng nhiều hình thức HĐTN đa dạng					

Câu 5. Thầy cô nhận định như thế nào về mức độ thường xuyên áp dụng các phương thức tổ chức HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Không thực hiện;
 (2) Ít thực hiện; (3); Bình thường;
 (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên

STT	Phương thức tổ chức	Mức độ thực hiện				
		1	2	3	4	5
1	Phương thức có tính khám phá					
2	Phương thức có tính thể nghiệm, tương tác					
3	Phương thức cống hiến					
4	Phương thức nghiên cứu					

Câu 7. Thầy cô nhận định như thế nào về mức độ thường xuyên các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Không thực hiện;
 (2) Ít thực hiện; (3); Bình thường;
 (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên

STT	Hình thức	Mức độ thực hiện				
		1	2	3	4	5
1	Đánh giá của GV					
2	Tự đánh giá					
3	Đánh giá đồng đẳng					
4	Đánh giá của cha mẹ học sinh					
5	Đánh giá của xã hội, cộng đồng					

Câu 9. Thầy cô nhận định như thế nào về công tác kế hoạch hóa trong quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

(1) Hoàn toàn không đồng ý;

(2) Không đồng ý;

(3) Tương đối đồng ý;

(4) Đồng ý;

(5) Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	<i>Phân tích bối cảnh và xác định mục tiêu HĐTN</i>					
1.1	Kế hoạch được xây dựng phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn của nhà trường					
1.2	Kế hoạch hđtn được xây dựng phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của học sinh nhà trường					
1.3	Mục tiêu của kế hoạch được xác định có tính khả thi					
2	<i>Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu</i>					
2.1	Quá trình lập kế hoạch có sự tham gia của nhiều bên liên quan					
2.2	Kế hoạch có tính linh hoạt và mở					
3	<i>Triển khai thực hiện kế hoạch</i>					
3.1	Kế hoạch được phổ biến tới đông đảo các bên liên quan					
3.2	Kế hoạch được triển khai đúng, ít phải thay đổi					
4	<i>Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch</i>					
4.1	Cán bộ quản lý thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch					
4.2	Kế hoạch được điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của thực tiễn					

Câu 10. Thầy cô nhận định như thế nào về công tác tổ chức trong quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Hoàn toàn không đồng ý;
 (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý;
 (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	<i>Xây dựng cơ cấu tổ chức triển khai HĐTN</i>					
1.1	Cơ cấu tổ chức của nhà trường phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận/cá nhân trong tổ chức HĐTN					
1.2	Nhà trường có xu hướng trao quyền nhiều hơn cho tổ chuyên môn trong tổ chức HĐTN					
2	<i>Xây dựng và phát triển đội ngũ tổ chức HĐTN</i>					
2.1	Giáo viên được nhà trường quan tâm bồi dưỡng, phát triển năng lực tổ chức HĐTN					
2.2	Nhà trường khuyến khích giáo viên học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau để tổ chức HĐTN					
2.3	Nhà trường khuyến khích giáo viên phát huy tính chủ động sáng tạo trong tổ chức HĐTN					
3	<i>Xây dựng cơ chế và mối quan hệ phối hợp</i>					
3.1	Nhà trường có cơ chế và mối quan hệ phối hợp rõ ràng trong tổ chức HĐTN					
3.2	Hiệu trưởng thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều phối các mối quan hệ phối hợp					
3.3	Nhà trường huy động tốt các nguồn lực bên ngoài để tổ chức HĐTN					
4	<i>Tổ chức lao động khoa học</i>					
4.1	Hiệu trưởng triển khai các hoạt động tn hợp lý					
4.2	Hiệu trưởng triển khai các hoạt động tn đạt kết quả tốt					
4.3	Giáo viên cảm thấy không bị quá tải vì các công việc tổ chức HĐTN					

Câu 11. Thầy cô nhận định như thế nào về công tác chỉ đạo trong quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Hoàn toàn không đồng ý;
 (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý;
 (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	<i>Thực hiện quyền chỉ huy, giao việc và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ HĐTN</i>					
1.1	Hiệu trưởng giao việc cho cấp dưới rõ ràng					
1.2	Hiệu trưởng giao việc cho cấp dưới phù hợp với năng lực, sở trường của họ					
1.3	Giáo viên được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ					
1.4	Nhà trường có tổ chức các hoạt động tập huấn để triển khai hđtn					
2	<i>Đôn đốc, động viên, kích thích nhằm tạo động lực cho mọi thành viên làm việc</i>					
2.1	Hiệu trưởng thường xuyên đôn đốc, khích lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ					
2.2	Nhà trường đánh giá kết quả làm việc của giáo viên 1 cách công bằng					
2.3	Nhà trường có những cơ chế, chính sách giúp tăng động lực làm việc của giáo viên					
2.4	Nhà trường có chế độ khen thưởng, kỉ luật hợp lý					
3	<i>Giám sát và sửa chữa nhằm đưa các HĐTN đúng hướng, đảm bảo chất lượng</i>					
3.1	Hiệu trưởng sẵn sàng giúp cấp dưới khắc phục những hạn chế, khuyết điểm					
3.2	Hiệu trưởng có khả năng giải quyết những xung đột trong quá trình tổ chức hđtn					
3.3	Hiệu trưởng luôn duy trì phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận					
4	<i>Xây dựng môi trường thúc đẩy các hoạt động phát triển</i>					
4.1	Nhà trường có môi trường văn hoá tạo điều kiện cho GV được phát huy năng lực và khả năng sáng tạo					
4.2	Nhà trường có môi trường văn hoá tích cực, lành mạnh					

Câu 12. Thầy cô nhận định như thế nào về công tác kiểm tra, đánh giá trong quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Hoàn toàn không đồng ý;
 (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý;
 (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	<i>Xác định tiêu chuẩn đánh giá HĐTN</i>					
1.1	Hoạt động kiểm tra đều dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá được xác định từ trước					
1.2	Các tiêu chuẩn xây dựng cụ thể, chi tiết					
1.3	Các tiêu chuẩn đánh giá bám sát và phù hợp với thực tiễn tại nhà trường					
2	<i>Tiến hành kiểm tra: đo đạc, thu thập thông tin về HĐTN</i>					
2.1	Hoạt động kiểm tra được tiến hành đúng kế hoạch đã đề ra					
2.2	Hoạt động kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, chính xác					
2.3	Hoạt động kiểm tra đôi khi còn mang tính hình thức					
2.4	Bám sát tiêu chuẩn đã xây dựng để đánh giá					
3	<i>So sánh sự phù hợp của việc thực hiện HĐTN với chuẩn</i>					
3.1	Luôn có sự so sánh thực tế và chuẩn					
3.2	Sự so sánh còn chưa được thường xuyên, mang tính hình thức					
4	<i>Điều chỉnh, củng cố, duy trì kết quả HĐTN đạt được</i>					
4.1	Sau mỗi hoạt động kiểm tra, nhà trường luôn rút ra bài học kinh nghiệm cho những lần hoạt động tiếp theo					
4.2	Nhà trường có áp dụng những bài học kinh nghiệm cho những lần tổ chức hoạt động tiếp theo trong thực tế.					
4.3	Đề xuất các biện pháp phù hợp để thay đổi, cải tiến hoạt động					

Câu 13. Thầy cô nhận định như thế nào về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- (1) Hoàn toàn không đồng ý;
 (2) Không đồng ý; (3) Tương đối đồng ý;
 (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	<i>Cán bộ quản lý</i>					
1.1	Hiệu trưởng nhà trường đóng vai trò quyết định chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường					
1.2	Hiệu trưởng trường tôi nắm bắt tốt những yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018					
1.3	Hiệu trưởng hiểu rõ môn hđtn trong Chương trình GDPT 2018					
1.4	Hiệu trưởng thể hiện sự quan tâm, ưu tiên hđtn					
1.5	Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn cao					
1.6	Hiệu trưởng có năng lực quản lý, điều hành tốt các hoạt động giáo dục					
1.7	Hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm trong quản lý tổ chức HĐTN					
1.8	Hiệu trưởng trường tôi luôn quan tâm, động viên nhân viên khi tổ chức HĐTN					
1.9	Hiệu trưởng là người khuyến khích đổi mới trong tổ chức các hoạt động giáo dục					
2	<i>Giáo viên</i>					
2.1	Tôi hiểu rõ môn HĐTN trong Chương trình GDPT 2018					
2.2	Tôi cho rằng Hđtn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục của nhà trường					
2.3	Tôi có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu tổ chức hđtn trong chương trình mới					
2.4	Tôi có kỹ năng đáp ứng yêu cầu tổ chức hđtn trong chương trình mới					
2.5	Tôi có nhiều kinh nghiệm tổ chức HĐTN					
2.6	Tôi rất hào hứng khi tham gia các HĐTN					

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
2.7	Tôi luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao					
3	<i>Học sinh</i>					
3.1	Nhìn chung HS trường tôi có ý thức học tập tốt					
3.2	HS trường tôi yêu thích tham gia các HĐTN					
3.3	HS trường tôi rất tích cực khi tham gia các HĐTN					
3.4	HS trường tôi khá thông minh, năng động khi tham gia các HĐTN					
4	<i>Quy định</i>					
4.1	Trường tôi có hệ thống quy định rõ ràng					
4.2	Các quy định của nhà trường là phù hợp với thực tiễn					
4.3	Tôi tán thành các quy định của nhà trường					
4.4	Các quy định của nhà trường được áp dụng tốt trong thực tiễn					
4.5	Khi triển khai thực hiện các quy định của nhà trường, tôi ít phát hiện hạn chế, bất cập trong quy định.					
4.6	GV trong trường chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà trường					
5	<i>Truyền thống & văn hoá nhà trường</i>					
5.1	Trường tôi có truyền thống quan tâm tổ chức các HĐTN					
5.2	Trường tôi có nhiều giá trị văn hoá tích cực hướng tới khuyến khích HĐTN					
5.3	Trường tôi có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các HĐTN cho học sinh					
5.4	Trường tôi có nhiều thành tích trong tổ chức các HĐTN					
6	<i>Điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị</i>					
6.1	Trường tôi có cơ sở vật chất đạt chuẩn					
6.2	Trường tôi có cơ sở vật chất hiện đại					
6.3	Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ cho tổ chức các HĐTN trải nghiệm					

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
6.4	Tôi thường xuyên sử dụng các tiện ích cơ sở vật chất hiện đại để tổ chức các HĐTN					
7	<i>Cơ quan quản lý</i>					
7.1	Cơ quan quản lý ủng hộ các hoạt động gd của nhà trường					
7.2	Cơ quan quản lý tạo điều kiện, hỗ trợ tốt cho nhà trường					
7.3	Những chỉ đạo của cơ quan quản lý là hữu ích cho quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường					
7.4	Cơ quan quản lý phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động giáo dục					
8	<i>Phụ huynh</i>					
8.1	Phụ huynh hs trường tôi coi hđtn là một môn học quan trọng					
8.2	Phụ huynh hs rất quan tâm cho con em tham gia các HĐTN của nhà trường					
8.3	Phụ huynh trường tôi tích cực ủng hộ các HĐTN dưới nhiều hình thức					
8.4	Phụ huynh có tham gia các HĐTN cùng với con em của họ tại trường					
9	<i>Người dân và cộng đồng địa phương</i>					
9.1	Cộng đồng địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức các HĐTN					
9.2	Người dân ủng hộ các HĐTN của nhà trường dưới nhiều hình thức					
9.3	Người dân sẵn sàng tham gia các HĐTN của nhà trường					
9.4	Chính quyền địa phương ủng hộ, tạo điều kiện khi nhà trường tổ chức HĐTN					
9.5	Chính quyền địa phương sẵn sàng tham gia các HĐTN của nhà trường					

Trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 2

Phiếu khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

Nhằm khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi các biện pháp quản lý HĐTN cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các Thầy (cô) vui lòng dành 5-7 phút cho biết ý kiến của mình về các nội dung khảo sát dưới đây.

S TT	Biện pháp	Tính cần thiết			Tính khả thi		
		Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết	Không khả thi	Khả thi	Rất khả thi
1	Biện pháp 1: Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho các lực lượng giáo dục bên trong và lực lượng giáo dục ngoài nhà trường về vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018						
2	Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện HĐTN theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng						
3	Biện pháp 3: Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho học sinh trong trường tiểu học theo Chương trình GDPT 2018						
4	Biện pháp 4: Tổ chức HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018						
5	<i>Biện pháp 5: Khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức HĐTN theo Chương trình GDPT 2018</i>						
6	<i>Biện pháp 6: Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục HĐTN có sự tham gia của địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương trình GDPT 2018</i>						

Phụ lục 3. Câu hỏi phỏng vấn
PHIẾU PHỎNG VẤN
(DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN)

Kính thưa quý thầy (cô)!

Tôi đang tìm hiểu thực trạng *Quản lý hoạt động trải nghiệm trong các trường tiểu học thuộc huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này ở nhà trường, xin quý thầy (cô) vui lòng dành thời gian để trả lời một số câu hỏi sau đây. Ý kiến của thầy (cô) chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học, góp phần cải thiện chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

NỘI DUNG CÂU HỎI

Câu hỏi 1: Xin thầy (cô) cho biết quan điểm của mình về các nội dung tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường tiểu học theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018?

Câu hỏi 2: Thầy (cô) cho biết hình thức tổ chức các Hoạt động trải nghiệm cho học sinh cho học sinh trường mình như thế nào? Năm học 2021-2022 dịch COVID 19 diễn ra như vậy, Hoạt động trải nghiệm của trường mình tổ chức theo hình thức nào?

Câu hỏi 3: Trong quản lý Hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học thầy (cô) và nhà trường đã gặp những thuận lợi và khó khăn gì?

Câu hỏi 4: Thầy (cô) có được tập huấn về Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 không? Thầy (cô) biết gì về Hoạt động trải nghiệm?

Câu hỏi 5: Thầy (cô) đã phối hợp với những lực lượng nào khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm? Nội dung phối hợp là gì? Hiệu quả phối hợp đó như thế nào?

Câu hỏi 6: Xin thầy (cô) cho biết ở trường ai là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh? Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh có khi nào bị thay đổi không?

Câu hỏi 7: Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm ở trường mình ai là người duyệt?

Câu hỏi 8: Thầy (cô) có nhận xét gì về việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm?

Câu hỏi 9: Thầy (cô) có nhận xét gì về quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh? Việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm đã khoa học chưa?

Câu hỏi 10: Hiệu trưởng trường thầy (cô) đang công tác đã chỉ đạo Hoạt động trải nghiệm như thế nào? Có khi nào Hiệu trưởng giúp cấp dưới khắc phục khuyết điểm không?

Câu hỏi 11: Thầy cô đã phối hợp với các lực lượng nào để đánh giá học sinh? Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường mình như thế nào?

Câu hỏi 12: Thầy (cô) cho biết các trang thiết bị dạy học để thực hiện Hoạt động trải nghiệm cho học sinh của trường mình thế nào?

Câu hỏi 13: Ở trường thầy (cô) có khi nào phải thay đổi kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh không? Vì sao?

Câu hỏi 14: Phòng GD&ĐT Hoài Đức đã chỉ đạo các trường tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh như thế nào?

Câu hỏi 15: Ở trường thầy (cô) cha mẹ học sinh có tham gia Hoạt động trải nghiệm cùng học sinh không? Khi tham gia cùng con họ thường làm việc gì?

Câu hỏi 17: Thầy (cô) cho biết khi tổ chức các Hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường có đại diện chính quyền địa phương và người dân tham gia không? Người dân tham gia thường là những ai?

Câu hỏi 18: Học sinh trường thầy (cô) có thích tham gia các Hoạt động trải nghiệm? các con thường thích hoạt động nào nhất?

Câu hỏi 19: Thầy (cô) đã khi nào được khen thưởng về việc tổ chức các Hoạt động trải nghiệm cho học sinh được tốt không? Nếu được thưởng, phần thưởng là gì ?

Câu hỏi 20: Để thực hiện tốt việc quản lý Hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học, thầy (cô) có đề xuất và kiến nghị gì?

Xin cảm ơn thầy (cô) đã dành thời gian cho buổi phỏng vấn này!

Phụ lục 4. Danh sách dữ liệu thứ cấp

STT	Tên dữ liệu	Loại dữ liệu	Năm ban hành	Đường link liên kết truy cập tài liệu
I	Trường A			
1	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống năm 2021-2022	KH	2021	
2	Kế hoạch thăm quan dã ngoại năm 2022	KH	2022	
3	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn năm 2020-2021	KH	2020	
4	Kế hoạch dạy 2 buổi trên ngày năm 2020-2021	KH	2020	
5	Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện năm học 2020-2021	KH	2020	
6	Báo cáo tổng kết	BC	2021	
7	Báo cáo tổng kết công tác đội và phong trào thiếu nhi	BC	2021	
8	Báo cáo tổng phụ trách đội	BC	2021	
9	Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2021-2022	BC		
10	Thông báo lịch nghỉ tết DL 2022	TB	2021	
II	Trường B			
11	Kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020	KH	2019	
12	Kế hoạch tổ chức hội chợ xuân năm 2019	KH	2019	
13	Thông báo cam kết chất lượng 2019	TB	2019	
III	Trường C			
14	Kế hoạch tuyển sinh năm 2020-2021	KH	2020	
15	Thông báo tuyển sinh năm 2020-2021		2020	
IV	Trường D			
16	Báo cáo thành tích đề nghị đơn vị đạt chuẩn văn hóa	BC	2019	
17	Kế hoạch chuyên môn 2019-2020	KH	2019	
18	Kế hoạch tuyển sinh 2022-2023	KH	2022	

STT	Tên dữ liệu	Loại dữ liệu	Năm ban hành	Đường link liên kết truy cập tài liệu
19	Kế hoạch dạy 2 buổi 2019 - 2020	KH	2019	
V	Các video			
20	Sinh hoạt dưới cờ tuần 35, tuyên truyền ca khúc măng non chào mừng 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chào mừng 91 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh	Video	2022	
21	Sinh hoạt dưới cờ tuần 27, chào mừng 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Video	2021	
22	Sinh hoạt dưới cờ tuần 25, chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Video	2022	

Phụ lục 5. Thông tin người được phỏng vấn

STT	Mã người tham gia phỏng vấn	Nhóm đối tượng	Số năm kinh nghiệm	Hình thức phỏng vấn
1	CBP01	Cán bộ Phòng GD&ĐT	7,5	Trực tuyến
2	CBP02	Cán bộ Phòng GD&ĐT	18	Trực tuyến
3	CBP03	Cán bộ Phòng GD&ĐT	13	Trực tuyến
4	CBQL01	Cán bộ quản lý	9	Trực tuyến
5	CBQL02	Cán bộ quản lý	11	Trực tuyến
6	CBQL03	Cán bộ quản lý	7	Trực tuyến
7	CBQL04	Cán bộ quản lý	10	Trực tuyến
8	GV01	Giáo viên	5	Trực tuyến
9	GV02	Giáo viên	5	Trực tuyến
10	GV03	Giáo viên	4,5	Trực tuyến
11	GV04	Giáo viên	6	Trực tuyến
12	GV05	Giáo viên	7,5	Trực tuyến
13	GV06	Giáo viên	4	Trực tuyến